

**Phụ lục**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRỰC TUYẾN TOÀN TRÌNH VÀ MỘT PHẦN <sup>1</sup>**

(kèm theo Quyết định số:...../QĐ-UBND ngày .....tháng 8 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyến toàn trình	Trực tuyến một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
<b>I.</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG</b>						
	<b>Lĩnh vực An toàn đập, hồ chứa thủy điện</b>						
1.	Điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (2.001292.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
2.	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân Cấp tỉnh (2.001300.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
3.	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc	

<sup>1</sup> Danh mục này thường xuyên thay đổi theo Quyết định công bố thủ tục hành chính của các Bộ, ngành trung ương và của tỉnh

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Ủy ban nhân dân Cấp tỉnh (2.001313.000.00.00.H56)					trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
4.	Thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân Cấp tỉnh (2.001322.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
5.	Phê duyệt phương án cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện (2.001384.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
6.	Cấp gia hạn, điều chỉnh giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân Cấp tỉnh (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP) (2.001587.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
7.	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân Cấp tỉnh (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP (2.001607.000.00.00.H56)						
8.	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân Cấp tỉnh (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP) (2.001640.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
9.	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân Cấp huyện (1.000473.000.00.00.H56)	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
10.	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân huyện (2.000599.000.00.00.H56)	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
11.	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã (2.000184.000.00.00.H56)	cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
12.	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó	cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã (2.000206.000.00.00.H56)					kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
	<b>Lĩnh vực An toàn thực phẩm</b>						
13.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện (2.000535.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh, Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
14.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện (2.000591.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh, Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
	<b>Lĩnh vực Công nghiệp địa phương</b>						
15.	Hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp (2.002484)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
16.	Hỗ trợ đầu tư dự án sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp vào khu vực miền núi (2.002485)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
17.	Hỗ trợ thu hút lao động tại các huyện miền núi (2.002486)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
18.	Hỗ trợ phát triển nghề, làng nghề tiểu thủ công nghiệp (2.002487)	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
<b>Lĩnh vực Dầu khí</b>							
19.	Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho LNG có dung tích kho dưới 5.000m <sup>3</sup> (2.000427.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
20.	Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho LPG có dung tích kho dưới 5.000m <sup>3</sup> (2.000433.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
21.	Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu có dung tích kho từ trên 210m <sup>3</sup> đến dưới 5.000m <sup>3</sup> (2.000453.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	<b>Lĩnh vực Điện</b>						
22.	Thủ tục hành chính liên thông trong cấp điện qua lưới điện trung áp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đối với công trình có tổng công suất trạm biến áp lớn hơn 2.000 kVA.  (1.005687)	Cấp tỉnh (Sở Công thương, Sở Giao thông vận tải, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban QL KKT Nghi sơn và các Khu công nghiệp), Cấp huyện			x	Theo quy trình tại Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND ngày 26/9/2019 của UBND tỉnh, đầu mỗi tiếp nhận hồ sơ là Công ty Điện lực Thanh Hóa.	
23.	Huấn luyện và cấp mới thẻ an toàn điện (2.000621.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; tổ chức huấn luyện và thi sát hạch trực tiếp; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
24.	Huấn luyện và cấp sửa đổi, bổ sung thẻ an toàn điện (2.000638.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; tổ chức huấn luyện và thi sát hạch trực tiếp; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
25.	Cấp lại thẻ an toàn điện (2.000643.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
26.	Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương (2.001249.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
27.	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương (2.001266.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
28.	Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương (2.001535.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
29.	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 03MW đặt tại địa phương (2.001549.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
30.	Cấp giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	(2.001561.000.00.00.H56)					điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
31.	Cấp giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 03MW đặt tại địa phương (2.001617.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
32.	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương (2.001632.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
33.	Cấp Sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương (2.001724.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
34.	Thủ tục hành chính liên thông trong cấp điện qua lưới điện trung áp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đối với công trình có tổng công suất trạm biến áp nhỏ hơn hoặc bằng 2.000 kVA. (1.005739)	Cấp tỉnh (Sở Giao thông vận tải, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban QL KKT Nghi sơn và các Khu công				x Theo quy trình tại Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND ngày 26/9/2019 của UBND tỉnh, đầu mỗi tiếp nhận hồ sơ là Công ty Điện lực Thanh Hóa.	



STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		ngành), Cấp huyện					
	<b>Lĩnh vực Hóa chất</b>						
35.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (1.002758.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
36.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (1.011506.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
37.	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (1.011507.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
38.	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (1.011508.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
39.	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (2.000652.000.00.00.H56)					kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính).	
40.	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (2.001161.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyển; thanh toán trực tuyển; trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
41.	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (2.001172.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyển; thanh toán trực tuyển; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
42.	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (2.001175.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyển; thanh toán trực tuyển; trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
43.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (2.001547.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyển; thanh toán trực tuyển; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
	<b>Lĩnh vực Kinh doanh khí</b>						
44.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải (1.000425.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyển; trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						chính.	
45.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải (1.000444.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
46.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG (1.000481.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
47.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai (2.000073.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
48.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG (2.000078.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
49.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG (2.000136.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
50.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG (2.000142.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
51.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG (2.000156.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
52.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải (2.000163.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
53.	Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG (2.000166.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
54.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn (2.000175.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
55.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải (2.000180.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
56.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	nạp LPG vào xe bồn (2.000187.000.00.00.H56)					tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
57.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn (2.000194.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
58.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải (2.000196.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
59.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai (2.000201.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
60.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai (2.000207.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
61.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải (2.000211.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
62.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG (2.000279.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
63.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG (2.000354.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
64.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải (2.000371.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
65.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải (2.000376.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
66.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải (2.000387.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
67.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	(2.000390.000.00.00.H56)					chính	
68.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai (2.001261.000.00.00.H56)	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
69.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai (2.001270.000.00.00.H56)	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
70.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai (2.001283.000.00.00.H56)	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
	<b>Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước</b>						
71.	Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu đăng ký giá thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương (1.001005.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
72.	Cấp Giấy tiếp nhận thông báo kinh doanh xăng dầu bằng thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ (1.010696.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
73.	Cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	thuốc lá (2.000167.000.00.00.H56)					tuyển; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
74.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (2.000176.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
75.	Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (2.000190.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
76.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá (2.000197.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
77.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá (2.000204.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
78.	Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu kê khai giá thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương (2.000459.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
79.	Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực	



STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	thuốc lá (2.000622.000.00.00.H56)					tuyển; trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
80.	Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá (2.000626.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
81.	Cấp lại Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (2.000636.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
82.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá (2.000637.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
83.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá (2.000640.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
84.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (2.000645.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
85.	Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (2.000647.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
86.	Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (2.000648.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
87.	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương (2.000664.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
88.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương (2.000666.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
89.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu (2.000669.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
90.	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu (2.000672.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						chính	
91.	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu (2.000673.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
92.	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương (2.000674.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
93.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (2.001619.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
94.	Cấp Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (2.001624.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
95.	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm) (2.001630.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
96.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm) (2.001636.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
97.	Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm) (2.001646.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
98.	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (1.001279.000.00.00.H56)	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
99.	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (2.000150.000.00.00.H56)	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
100.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (2.000162.000.00.00.H56)	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
101.	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (2.000181.000.00.00.H56)	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
102.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu (2.000615.000.00.00.H56)	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
103.	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu (2.000620.000.00.00.H56)	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
104.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (2.000629.000.00.00.H56)	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
105.	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (2.000633.000.00.00.H56)	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
106.	Cấp lại Cấp Giấy phép bán lẻ rượu (2.001240.000.00.00.H56)	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	<b>Lĩnh vực Quản lý Cạnh tranh</b>						
107.	Đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương (2.000191.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
	<b>Lĩnh vực Quản lý bán hàng đa cấp</b>						
108.	Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương (2.000309.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
109.	Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp (2.000609.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
110.	Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương (2.000619.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
111.	Thủ tục Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương (2.000631.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
	<b>Lĩnh vực Thi đua, khen thưởng</b>						
112.	Xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Nhân dân, Nghệ nhân Ưu tú trong lĩnh vực nghề thủ	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thành lập hội đồng thẩm định; trả kết quả trực tiếp	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	công mỹ nghệ (2.000446.000.00.00.H56)					(nhận kết quả khi Nhà nước tổ chức phong tặng danh hiệu Nghệ nhân Nhân dân, Nghệ nhân Ưu tú trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ)	
	<b>Lĩnh vực Thương mại biên giới và miền núi</b>						
113.	Đăng ký thương nhân hoạt động thương mại biên giới Việt Nam - Lào (2.001272.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
	<b>Lĩnh vực Thương mại quốc tế</b>						
114.	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT) (1.000774.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thành lập hội đồng thẩm định; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
115.	Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (1.001441.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
116.	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (Sở Công Thương) (1.006633)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
117.	Cấp lại Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (Sở Công Thương). (1.006636)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
118.	Chấm dứt hoạt động văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (Sở Công Thương) (1.006638)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
119.	Điều chỉnh Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (Sở Công Thương). (1.006641)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
120.	Gia hạn Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (Sở Công Thương). (1.006643)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
121.	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa (2.000255.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
122.	Cấp giấy phép kinh doanh đồng thời với giấy phép lập cơ sở bán lẻ được quy định tại Điều 20 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP (2.000272.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	



STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
123.	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong trung tâm thương mại (2.000322.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
124.	Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (2.000330.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
125.	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất trong trung tâm thương mại; tăng diện tích cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất được lập trong trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, đến mức dưới 500m <sup>2</sup> (2.000334.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
126.	Điều chỉnh tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, tên, địa chỉ của cơ sở bán lẻ, loại hình của cơ sở bán lẻ, điều chỉnh giảm diện tích của cơ sở bán lẻ trên Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (2.000339.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
127.	Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (2.000340.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						chính	
128.	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ khác quy định tại khoản d, đ, e, g, h, i Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP (2.000351.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
129.	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT) (2.000361.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
130.	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí (2.000362.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
131.	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn (2.000370.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
132.	Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (2.000665.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
133.	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini (2.002166.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
	<b>Lĩnh vực Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ</b>						
134.	Thu hồi Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương (1.003401.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
135.	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ (2.000172.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
136.	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương (2.000210.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
137.	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ (2.000221.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; tổ chức huấn luyện và kiểm tra trực tiếp; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử)	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
138.	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương (2.000229.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; tổ chức huấn luyện và kiểm tra trực tiếp; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
139.	Cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương (2.001433.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
140.	Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương (2.001434.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
	<b>Lĩnh vực Xuất nhập khẩu</b>						
141.	Thủ tục lựa chọn thương nhân được phép tái xuất hàng hóa tạm nhập, tái xuất có điều kiện và hàng hóa tạm nhập, tái xuất theo Giấy phép qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới (2.001264.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	<b>Lĩnh vực Xúc tiến thương mại</b>						
142.	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam (2.000001.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
143.	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (2.000002.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
144.	Đăng ký hoạt động khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (2.000004.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
145.	Thông báo hoạt động khuyến mại (2.000033.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
146.	Đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam (2.000131.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
147.	Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	chương trình khuyến mại (2.001474.000.00.00.H56)					tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
	<b>Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp</b>						
148.	Thành lập hội đồng trường trung cấp công lập. (1.010590.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
149.	Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập. (1.010591.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
150.	Miễn nhiệm, cách chức chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập. (1.010592.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
	<b>Lĩnh vực Giám định Thương mại</b>						
151.	Đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại (1.005190.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
152.	Đăng ký thay đổi dấu nghiệp vụ giám định thương mại (2.000110.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyển	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
<b>II.</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA SỞ NỘI VỤ</b>						
	<b>Lĩnh vực Tổ chức phi chính phủ</b>						
153.	Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội (Cấp tỉnh) (1.003503.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyển; trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
154.	Thủ tục thành lập hội (2.001481.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyển; trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính. Đăng ký nộp trực tiếp lại 01 bản gốc hoặc qua bưu chính khi nhận kết quả	
155.	Thủ tục phê duyệt điều lệ hội (1.003960.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyển; trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
156.	Thủ tục chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội (2.001688.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyển; trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính. Đăng ký nộp trực tiếp lại 01 bản gốc hoặc qua bưu chính khi nhận kết quả	
157.	Thủ tục đổi tên hội (2.001678.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyển; trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
158.	Thủ tục hội tự giải thể (1.003918.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
159.	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội (cấp tỉnh) (1.003900.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
160.	Thủ tục cho phép hội đặt văn phòng đại diện (Cấp tỉnh) (1.003858.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính. Đăng ký nộp trực tiếp lại 01 bản gốc hoặc qua bưu chính khi nhận kết quả	
161.	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (Cấp tỉnh) (1.003822.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính. Đăng ký nộp trực tiếp lại 01 bản gốc hoặc qua bưu chính khi nhận kết quả	
162.	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ	Cấp tỉnh			x	Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu	



STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	(2.001590.000.00.00.H56)					chính. Đăng ký nộp trực tiếp lại 01 bản gốc hoặc qua bưu chính khi nhận kết quả	
163.	Thủ tục công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ (2.001567.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính. Đăng ký nộp trực tiếp lại 01 bản gốc hoặc qua bưu chính khi nhận kết quả	
164.	Thủ tục thay đổi giấy phép thành lập và công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ (Cấp tỉnh) (1.003621.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
165.	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (1.003916.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
166.	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động có thời hạn (Cấp tỉnh) (1.003950.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
167.	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, mở rộng phạm vi hoạt động quỹ (1.003920.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
168.	Thủ tục đổi tên quỹ (Cấp tỉnh) (1.003879.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
169.	Thủ tục tự giải thể quỹ (Cấp tỉnh) (1.003866.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
170.	Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội (cấp huyện) (1.003841.000.00.00.H56)	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
171.	Thủ tục xem xét, chi trả chi phí cho người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe (1.005201.000.00.00.H56)	Cấp huyện			x	Nộp hồ sơ tại Hội chữ thập đỏ quản lý người bị tai nạn	
172.	Thủ tục thẩm định hồ sơ người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe cấp huyện (1.005358.000.00.00.H56)	Cấp huyện			x	Nộp hồ sơ tại Hội chữ thập đỏ quản lý người bị tai nạn	
	<b>Lĩnh vực Bảo trợ xã hội</b>						
173.	Thành lập cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc Ủy ban nhân dân Cấp tỉnh, cơ quan	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Cấp tỉnh. (2.000216.000.00.00.H56)					chính. Đăng ký nộp trực tiếp lại 01 bản gốc hoặc qua bưu chính khi nhận kết quả	
174.	Tổ chức lại, giải thể cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc Ủy ban nhân dân Cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân (Cấp tỉnh) (2.000144.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
	<b>Lĩnh vực Tổ chức - Biên chế</b>						
175.	Thẩm định thành lập tổ chức hành chính (1.009331.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
176.	Thẩm định tổ chức lại tổ chức hành chính (1.009332.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
177.	Thẩm định giải thể tổ chức hành chính (1.009333.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
178.	Thẩm định đề án vị trí việc làm (theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP) (1.009339.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						chính.	
179.	Thẩm định điều chỉnh vị trí việc làm (theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP) (1.009340.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
180.	Thẩm định đề án vị trí việc làm (theo Nghị định số 106/2020/NĐ-CP) (1.009352.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
181.	Thẩm định điều chỉnh vị trí việc làm (theo Nghị định số 106/2020/NĐ-CP) (1.009914.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
182.	Thẩm định số lượng người làm việc (1.009354.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
183.	Thẩm định điều chỉnh số lượng người làm việc (1.009355.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
	<b>Lĩnh vực Giáo dục thường xuyên</b>						
184.	Cho phép Trung tâm giáo dục thường xuyên hoạt động giáo dục trở lại	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	(1.005062.000.00.00.H56)					trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
185.	Thành lập Trung tâm giáo dục thường xuyên (1.005065.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
186.	Sáp nhập, chia tách Trung tâm giáo dục thường xuyên (1.000744.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
187.	Giải thể Trung tâm giáo dục thường xuyên (1.005057.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
	<b>Lĩnh vực: Cơ sở giáo dục khác</b>						
188.	Tổ chức lại, cho phép tổ chức lại Trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập (1.004712.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
189.	Giải thể Trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập) (2.001805.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
190.	Thành lập Trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập công lập hoặc cho phép	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	thành lập Trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập tư thục (1.005466.000.00.00.H56)					trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
	<b>Lĩnh vực Công tác thanh niên</b>						
191.	Thủ tục thành lập tổ chức thanh niên xung phong ở Cấp tỉnh (2.001717.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính. Đăng ký nộp trực tiếp lại 01 bản gốc hoặc qua bưu chính khi nhận kết quả	
192.	Thủ tục giải thể tổ chức thanh niên xung phong ở Cấp tỉnh (1.003999.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính. Đăng ký nộp trực tiếp lại 01 bản gốc hoặc qua bưu chính khi nhận kết quả	
193.	Thủ tục xác nhận phiên hiệu thanh niên xung phong ở Cấp tỉnh (2.001683.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính. Đăng ký nộp trực tiếp lại 01 bản gốc hoặc qua bưu chính khi nhận kết quả	
	<b>Lĩnh vực Chính quyền địa phương</b>						
194.	Thủ tục thành lập thôn mới, tổ dân phố mới	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	(2.000465.000.00.00.H56)					trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
195.	Thủ tục phân loại đơn vị hành chính cấp xã (1.000989.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
196.	Thực hiện chính sách hỗ trợ đối với những người hoạt động không chuyên trách thời đảm nhiệm chức danh sau khi sáp nhập để thành lập thôn, tổ dân phố mới (1.006545)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính. Đăng ký nộp trực tiếp lại 01 bản gốc hoặc qua bưu chính khi nhận kết quả.	
<b>Lĩnh vực Văn thư và lưu trữ nhà nước</b>							
197.	Thủ tục phục vụ việc sử dụng tài liệu của độc giả tại phòng đọc (1.010194.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Làm trực tiếp tại đơn vị, chưa liên kết được với Cổng dịch vụ công	
198.	Thủ tục cấp bản sao và chứng thực tài liệu lưu trữ (1.010195.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Làm trực tiếp tại đơn vị, chưa liên kết được với Cổng dịch vụ công	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
199.	Thủ tục cấp, cấp lại Chứng chỉ hành nghề lưu trữ (1.010196.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính. Đăng ký nộp trực tiếp lại 01 bản gốc hoặc qua bưu chính khi nhận kết quả	
<b>Lĩnh vực Tôn giáo Chính phủ</b>							
200.	Thủ tục đề nghị công nhận tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh. (1.001894.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; tham vấn ý kiến các đơn vị có liên quan; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính. Đăng ký nộp trực tiếp lại 01 bản gốc hoặc qua bưu chính khi nhận kết quả	
201.	Thủ tục đăng ký sửa đổi hiến chương của tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh. (1.001886.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
202.	Thủ tục đề nghị thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh. (1.001875.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; tham vấn ý kiến các đơn vị có liên quan; thành lập đoàn đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính. Đăng ký nộp trực tiếp lại 01 bản gốc hoặc qua bưu chính khi	



STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						nhận kết quả	
203.	Thủ tục đăng ký chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành là người đang bị buộc tội hoặc người chưa được xóa án tích. (1.001854.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; tham vấn ý kiến các đơn vị có liên quan; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính. Đăng ký nộp trực tiếp lại 01 bản gốc hoặc qua bưu chính khi nhận kết quả	
204.	Thủ tục đề nghị sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam. (1.001843.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; tham vấn ý kiến các đơn vị có liên quan; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính. Đăng ký nộp trực tiếp lại 01 bản gốc hoặc qua bưu chính khi nhận kết quả.	
205.	Thủ tục đề nghị mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào Việt Nam thực hiện hoạt động tôn giáo ở một tỉnh. (1.001832.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; tham vấn ý kiến các đơn vị có liên quan; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính. Đăng ký nộp trực tiếp lại 01 bản gốc hoặc qua bưu chính khi nhận kết quả	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
206.	Thủ tục thông báo về việc đã giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức (1.000788.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
207.	Thủ tục đề nghị mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài đến giảng đạo cho tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo ở một tỉnh. (1.001818.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; tham vấn ý kiến các đơn vị có liên quan; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính. Đăng ký nộp trực tiếp lại 01 bản gốc hoặc qua bưu chính khi nhận kết quả	
208.	Thủ tục đề nghị thay đổi tên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh. (1.001807.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
209.	Thủ tục đề nghị thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc. (1.001797.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; tham vấn ý kiến các đơn vị có liên quan; thành lập đoàn đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính. Đăng ký nộp trực tiếp lại 01 bản gốc hoặc qua bưu chính khi nhận kết quả.	
210.	Thủ tục thông báo về việc thay đổi trụ sở	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh. (2.002167.000.00.00.H56)					tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
211.	Thủ tục đề nghị cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh. (1.001775.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; tham vấn ý kiến các đơn vị có liên quan; thành lập đoàn đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính. Đăng ký nộp trực tiếp lại 01 bản gốc hoặc qua bưu chính khi nhận kết quả.	
212.	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp không thuộc quy định tại điểm a và điểm b khoản 3 Điều 19 của Nghị định số 162/2017/NĐ-CP. (1.000780.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
213.	Thủ tục đề nghị tự giải thể tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương. (2.000713.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; tham vấn ý kiến các đơn vị có liên quan; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính. Đăng ký nộp trực tiếp lại 01 bản gốc hoặc qua bưu chính khi nhận kết quả.	
214.	Thủ tục đề nghị giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; tham vấn ý kiến các đơn vị có liên quan; trả kết	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	theo quy định của hiến chương của tổ chức (1.001550.000.00.00.H56)					quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính. Đăng ký nộp trực tiếp lại 01 bản gốc hoặc qua bưu chính khi nhận kết quả.	
215.	Thủ tục đề nghị cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo cho tổ chức có địa bàn hoạt động ở một tỉnh. (1.000766.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; tham vấn ý kiến các đơn vị có liên quan; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính. Đăng ký nộp trực tiếp lại 01 bản gốc hoặc qua bưu chính khi nhận kết quả.	
216.	Thủ tục thông báo người được phong phẩm hoặc suy cử làm chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo. (1.000654.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
217.	Thủ tục thông báo hủy kết quả phong phẩm hoặc suy cử chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo. (1.000638.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
218.	Thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 34	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; tham vấn ý kiến các đơn vị có liên quan; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	của Luật tín ngưỡng, tôn giáo. (2.000269.000.00.00.H56)					từ) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính. Đăng ký nộp trực tiếp lại 01 bản gốc hoặc qua bưu chính khi nhận kết quả.	
219.	Thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh. (2.000264.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; tham vấn ý kiến các đơn vị có liên quan; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính. Đăng ký nộp trực tiếp lại 01 bản gốc hoặc qua bưu chính khi nhận kết quả.	
220.	Thủ tục thông báo về người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo. (1.000604.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
221.	Thủ tục thông báo về người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh. (1.000587.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
222.	Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo. (1.000535.000.00.00.H56)					chính	
223.	Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo. (1.000517.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
224.	Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo. (1.000415.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
225.	Thủ tục thông báo chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành. (1.001642.000.00.00.H56)		x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
226.	Thủ tục thông báo cách chức, bãi nhiệm chức sắc, chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 và khoản 2	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo. (1.001640.000.00.00.H56)					chính	
227.	Thủ tục thông báo cách chức, bãi nhiệm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh. (1.001637.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
228.	Thủ tục đăng ký mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo cho người chuyên hoạt động tôn giáo. (2.000456.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
229.	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh (1.001628.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
230.	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh. (1.001626.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
231.	Thủ tục thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều huyện thuộc một tỉnh. (1.001624.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
232.	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều huyện thuộc một tỉnh (1.001610.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; tham vấn ý kiến các đơn vị có liên quan; thành lập đoàn đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
233.	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều huyện thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh. (1.001604.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; tham vấn ý kiến các đơn vị có liên quan; thành lập đoàn đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
234.	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều huyện thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh (1.001589.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; tham vấn ý kiến các đơn vị có liên quan; thành lập đoàn đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
235.	Thủ tục thông báo mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Luật tín ngưỡng, tôn giáo. (1.001228.000.00.00.H56)	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
236.	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc	



STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện. (2.000267.000.00.00.H56)					trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
237.	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện. (1.000316.000.00.00.H56)	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
238.	Thủ tục thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một huyện. (1.001220.000.00.00.H56)	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
239.	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một huyện. (1.001212.000.00.00.H56)	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; tham vấn ý kiến các đơn vị có liên quan; thành lập đoàn đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
240.	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện.	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; tham vấn ý kiến các đơn vị có liên quan; thành lập đoàn đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	(1.001204.000.00.00.H56)					qua bưu chính.	
241.	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm họp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện.  (1.001199.000.00.00.H56)	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyển; tham vấn ý kiến các đơn vị có liên quan; thành lập đoàn đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
242.	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp ngoài địa bàn một xã nhưng trong địa bàn một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc. (1.001180.000.00.00.H56)	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyển; trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
243.	Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng (2.000509.000.00.00.H56)	Cấp xã	x			Nộp hồ sơ trực tuyển; trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
244.	Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng. (1.001028.000.00.00.H56)	Cấp xã	x			Nộp hồ sơ trực tuyển; trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
245.	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyển; tham vấn ý	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	trung. (1.001055.000.00.00.H56)					kiến các đơn vị có liên quan; trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính. Đăng ký nộp trực tiếp lại 01 bản gốc hoặc qua bưu chính khi nhận kết quả.	
246.	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã. (1.001078.000.00.00.H56)	Cấp xã	x			Nộp hồ sơ trực tuyển; trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
247.	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã. (1.001085.000.00.00.H56)	Cấp xã	x			Nộp hồ sơ trực tuyển; trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
248.	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung. (1.001090.000.00.00.H56)	Cấp xã			x	Nộp hồ sơ trực tuyển; tham vấn ý kiến các đơn vị có liên quan; trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính. Đăng ký nộp trực tiếp lại 01 bản gốc hoặc qua bưu chính khi nhận kết quả.	
249.	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã (1.001098.000.00.00.H56)	Cấp xã			x	Nộp hồ sơ trực tuyển; tham vấn ý kiến các đơn vị có liên quan; trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						qua bưu chính. Đăng ký nộp trực tiếp lại 01 bản gốc hoặc qua bưu chính khi nhận kết quả.	
250.	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác (1.001109.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; tham vấn ý kiến các đơn vị có liên quan; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính. Đăng ký nộp trực tiếp lại 01 bản gốc hoặc qua bưu chính khi nhận kết quả.	
251.	Thủ tục thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung. (1.001156.000.00.00.H56)	Cấp xã	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
252.	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc. (1.001167.000.00.00.H56)	Cấp xã	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
<b>Lĩnh vực Thi đua - Khen thưởng</b>							
253.	Công nhận danh hiệu “Công dân kiêu mẫu” đối với cán bộ, công chức thuộc phạm vi quản lý của các sở, ban, ngành, đoàn thể Cấp tỉnh, tỉnh Thanh Hóa. (1.007061)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
254.	Thủ tục công nhận Danh hiệu “Công dân kiêu mẫu” đối với cán bộ, công chức thuộc phạm vi quản lý của Hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng; Tổng Giám đốc, Giám đốc các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. (1.007071)	Cấp tỉnh			x	Làm trực tiếp tại đơn vị do chưa liên kết được với Cổng dịch vụ công	
255.	Xét tặng danh hiệu “Vì sự phát triển Thanh Hóa” (1.007085)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
256.	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh; (2.000449.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
257.	Thủ tục tặng Cờ thi của UBND tỉnh; (1.000934.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
258.	Thủ tục tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua Cấp tỉnh. (1.000924.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
259.	Thủ tục tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	(2.000287.000.00.00.H56)					trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
260.	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh theo đợt hoặc chuyên đề (2.000437.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
261.	Thủ tục tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh theo đợt hoặc chuyên đề (1.000898.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
262.	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh về thành tích đợt xuất. (2.000422.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
263.	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho gia đình. (2.000418.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
264.	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh về thành tích đối ngoại (1.000681.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
265.	Công nhận hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi, đơn vị tổ chức phong trào giỏi Cấp tỉnh	Cấp tỉnh				Nộp hồ sơ tại Hội nông dân tỉnh	
					x		

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	(1.007920)						
266.	Thực hiện chính sách khen thưởng đối với tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong các cuộc thi quốc gia, khu vực và thế giới thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo, thể dục - thể thao và giải thưởng về khoa học và công nghệ, văn học nghệ thuật, báo chí trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (1.007991)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
267.	Công nhận danh hiệu “Công dân kiêu mẫu” đối với cán bộ, công chức thuộc phạm vi quản lý của UBND cấp huyện, tỉnh Thanh Hóa. (1.007064)	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
268.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị. (2.000414.000.00.00.H56)	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
269.	Thủ tục tặng danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến (2.000402.000.00.00.H56)	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						chính	
270.	Thủ tục tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở. (1.000843.000.00.00.H56)	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
271.	Thủ tục tặng danh hiệu lao động tiên tiến. (2.000385.000.00.00.H56)	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
272.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND Cấp huyện về thành tích thi đua theo đợt, chuyên đề. (2.000374.000.00.00.H56)	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
273.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND Cấp huyện về thành tích đợt xuất. (1.000804.000.00.00.H56)	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
274.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND Cấp huyện về khen thưởng đối	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc	



STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	ngoại. (2.000364.000.00.00.H56)					trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
275.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND Cấp huyện cho gia đình (2.000356.000.00.00.H56)	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
276.	Công nhận hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi, đơn vị tổ chức phong trào giỏi Cấp huyện. (1.007921)	Cấp huyện			x	Nộp trực tiếp tại Hội nông dân tỉnh do chưa liên kết được với Công dịch vụ công tỉnh	
277.	Thủ tục xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến (2.000305.000.00.00.H56)	Cấp xã	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
278.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho gia đình (1.000748.000.00.00.H56)	Cấp xã	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
279.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đột xuất (2.000337.000.00.00.H56)	Cấp xã	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
280.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch	Cấp xã	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	UBND cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề (2.000346.000.00.00.H56)					tuyển (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
281.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thực hiện nhiệm vụ chính trị (1.000775.000.00.00.H56)	Cấp xã	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
282.	Thủ tục công nhận Hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi; Chi hội nông dân tổ chức phong trào giỏi cấp xã (1.007922)	Cấp xã			x	Nộp hồ sơ tại Hội nông dân xã	
283.	Thủ tục công nhận Danh hiệu Công dân kiểu mẫu thuộc phạm vi quản lý của UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (1.007069)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; Tổ dân phố họp bình xét; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
284.	Thủ tục công nhận Danh hiệu Gia đình kiểu mẫu. (1.007067)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; Tổ dân phố họp bình xét; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
285.	Thủ tục công nhận Danh hiệu Tổ dân phố kiểu mẫu (1.007066)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; Tổ dân phố họp bình xét; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
	<b>Lĩnh vực Công chức</b>						
286.	Thủ tục thi tuyển công chức	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	(1.005384.000.00.00.H56)	(sở, ban, ngành cấp tỉnh); UBND cấp huyện				tuyển; kiểm tra, thi trực tiếp; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính. Đăng ký nộp trực tiếp lại 01 bản gốc hoặc qua bưu chính khi nhận kết quả.	
287.	Thủ tục xét tuyển công chức (2.002156.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh (sở, ban, ngành cấp tỉnh); UBND cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; kiểm tra, thi trực tiếp; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính. Đăng ký nộp trực tiếp lại 01 bản gốc hoặc qua bưu chính khi nhận kết quả.	
288.	Thủ tục tiếp nhận vào làm công chức (1.005385.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh (sở, ban, ngành cấp tỉnh); UBND cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; kiểm tra, thi trực tiếp; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính. Đăng ký nộp trực tiếp lại 01 bản gốc hoặc qua bưu chính khi nhận kết quả.	
289.	Thủ tục thi nâng ngạch công chức (2.002157.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh (sở, ban, ngành cấp tỉnh); UBND cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; kiểm tra, thi trực tiếp; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính. Đăng ký nộp trực tiếp lại 01 bản gốc hoặc qua bưu chính khi	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						nhận kết quả.	
	<b>Lĩnh vực Viên chức</b>						
290.	Thủ tục thi tuyển viên chức (1.005388.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh (sở, ban, ngành cấp tỉnh); UBND Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; kiểm tra, thi trực tiếp; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính. Đăng ký nộp trực tiếp lại 01 bản gốc hoặc qua bưu chính khi nhận kết quả.	
291.	Thủ tục xét tuyển viên chức (1.005392.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh (sở, ban, ngành cấp tỉnh); UBND cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; kiểm tra, thi trực tiếp; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính. Đăng ký nộp trực tiếp lại 01 bản gốc hoặc qua bưu chính khi nhận kết quả.	
292.	Thủ tục tiếp nhận vào làm viên chức (1.005393.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh (sở, ban, ngành cấp tỉnh); UBND cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; kiểm tra, thi trực tiếp; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính. Đăng ký nộp trực tiếp lại 01 bản gốc hoặc qua bưu chính khi nhận kết quả.	
293.	Thủ tục thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức (1.005394.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh (sở, ban, ngành cấp		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; kiểm tra, thi trực tiếp; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		tỉnh); UBND cấp huyện				từ) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính. Đăng ký nộp trực tiếp lại 01 bản gốc hoặc qua bưu chính khi nhận kết quả	
<b>III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ NGHI SƠN VÀ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP</b>							
	<b>Lĩnh vực Thương mại xuất nhập khẩu</b>						
294.	Hỗ trợ các phương tiện vận tải biển quốc tế bằng container qua Cảng Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa. (1.011174)	Cấp tỉnh	<b>x</b>			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
295.	Hỗ trợ các phương tiện vận tải biển nội địa bằng container qua Cảng Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa. (1.011175)	Cấp tỉnh	<b>x</b>			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
296.	Hỗ trợ doanh nghiệp vận chuyển hàng hóa bằng container qua Cảng Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa. (1.011176)	Cấp tỉnh	<b>x</b>			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
	<b>Lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam</b>						
297.	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân Cấp tỉnh đối với dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh sân golf. (1.009742.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		<b>x</b>		Nộp hồ sơ trực tuyến; tham vấn ý kiến các đơn vị có liên quan; kiểm tra thực địa; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						Đăng ký nộp trực tiếp lại 01 bản gốc hoặc qua bưu chính khi nhận kết quả.	
298.	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý quy định tại khoản 7 Điều 33 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP. (1.009748.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; tham vấn ý kiến các đơn vị có liên quan; kiểm tra thực địa; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính. Đăng ký nộp trực tiếp lại 01 bản gốc hoặc qua bưu chính khi nhận kết quả.	
299.	Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư đối với dự án đầu tư thực hiện tại khu kinh tế quy định tại khoản 4 Điều 30 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP. (1.009755.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; tham vấn ý kiến các đơn vị có liên quan; kiểm tra thực địa; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính. Đăng ký nộp trực tiếp lại 01 bản gốc hoặc qua bưu chính khi nhận kết quả.	
300.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư (BQL). (1.009756.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; tham vấn ý kiến các đơn vị có liên quan; kiểm tra thực địa; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
301.	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân Cấp tỉnh (BQL). (1.009757.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; tham vấn ý kiến các đơn vị có liên quan; kiểm tra thực địa; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính. Đăng ký nộp trực tiếp lại 01 bản gốc hoặc qua bưu chính khi nhận kết quả.	
302.	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý. (1.009759.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; tham vấn ý kiến các đơn vị có liên quan; kiểm tra thực địa; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính. Đăng ký nộp trực tiếp lại 01 bản gốc hoặc qua bưu chính khi nhận kết quả.	
303.	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND Cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý. (1.009760.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; tham vấn ý kiến các đơn vị có liên quan; kiểm tra thực địa; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
304.	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND Cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý. (1.009762.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; tham vấn ý kiến các đơn vị có liên quan; kiểm tra thực địa; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính. Đăng ký nộp trực tiếp lại 01 bản gốc hoặc qua bưu chính khi nhận kết quả	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
305.	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND Cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý. (1.009763.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; tham vấn ý kiến các đơn vị có liên quan; kiểm tra thực địa; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính. Đăng ký nộp trực tiếp lại 01 bản gốc hoặc qua bưu chính khi nhận kết quả	
306.	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND Cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý. (1.009764.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; tham vấn ý kiến các đơn vị có liên quan; kiểm tra thực địa; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính. Đăng ký nộp trực tiếp lại 01 bản gốc hoặc qua bưu chính khi nhận kết quả	
307.	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND Cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý. (1.009765.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; tham vấn ý kiến các đơn vị có liên quan; kiểm tra thực địa; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính. Đăng ký nộp trực tiếp lại 01 bản gốc hoặc qua bưu chính khi nhận kết quả	
308.	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; tham vấn ý kiến các đơn vị có liên quan; kiểm tra thực địa; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản	



STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND Cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý. (1.009766.000.00.00.H56)					giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính. Đăng ký nộp trực tiếp lại 01 bản gốc hoặc qua bưu chính khi nhận kết quả	
309.	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND Cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý. (1.009767.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; tham vấn ý kiến các đơn vị có liên quan; kiểm tra thực địa; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính. Đăng ký nộp trực tiếp lại 01 bản gốc hoặc qua bưu chính khi nhận kết quả	
310.	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP). (1.009768.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; tham vấn ý kiến các đơn vị có liên quan; kiểm tra thực địa; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
311.	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; tham vấn ý kiến các đơn vị có liên quan; kiểm tra thực địa; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP) (1.009769.000.00.00.H56)						
312.	Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND Cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý (1.009770.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; tham vấn ý kiến các đơn vị có liên quan; kiểm tra thực địa; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính. Đăng ký nộp trực tiếp lại 01 bản gốc hoặc qua bưu chính khi nhận kết quả	
313.	Thủ tục ngừng hoạt động của dự án đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND Cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý (1.009771.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; tiến hành lập biên bản hoặc tổ chức hội nghị trước khi cơ quan quản lý đầu tư quyết định ngừng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
314.	Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư (1.009772.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; tiến hành lập biên bản hoặc tổ chức hội nghị trước khi cơ quan quản lý đầu tư chấm dứt dự án đầu tư; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) và trả bản giấy trực tiếp không trả qua bưu chính. Công dân nộp lại bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư khi nhận	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						kết quả	
315.	Thủ tục cấp lại hoặc hiệu đính Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (BQL) (1.009774.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
316.	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (BQL). (1.009773.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
317.	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài (BQL). (1.009775.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
318.	Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC (BQL). (1.009776.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
319.	Thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC (BQL). (1.009777.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
	<b>Lĩnh vực Môi trường</b>						
320.	Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường/Thẩm định, phê duyệt lại	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; đi kiểm tra thực tế; thành lập	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	báo cáo đánh giá tác động môi trường (1.010733.000.00.00.H56)					hội đồng thẩm định; tổ chức cuộc họp tại Ban; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
321.	Cấp giấy phép môi trường (1.010727.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; đi kiểm tra thực tế; thành lập hội đồng thẩm định; tổ chức cuộc họp tại Ban; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
322.	Cấp đổi giấy phép môi trường (1.010728.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
323.	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường (1.010729.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
324.	Cấp lại giấy phép môi trường (1.010730.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; đi kiểm tra thực tế; thành lập hội đồng thẩm định; tổ chức cuộc họp tại Ban; trả kết quả trực tuyến (kết	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						qua ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
	<b>Lĩnh vực Đất đai</b>						
325.	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải cấp giấy chứng nhận đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao. (Đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất để thực dự án vì mục đích quốc phòng an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng thì nộp hồ sơ xin giao đất, thuê đất trong thời gian thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã được phê duyệt mà không phải chờ đến khi hoàn thành việc giải phóng mặt bằng). (1.002253.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đi kiểm tra thực tế; tổ chức cuộc họp; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính. Đăng ký nộp lại 01 bộ hồ sơ gốc khi nhận kết quả trực tiếp hoặc qua bưu chính	
326.	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đi kiểm tra thực tế; tổ chức cuộc họp; trả kết quả trực	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	với dự án không phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt; dự án không phải cấp giấy chứng nhận đầu tư; trường hợp không phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao (Đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất để thực dự án vì mục đích quốc phòng an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng thì nộp hồ sơ xin giao đất, thuê đất trong thời gian thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã được phê duyệt mà không phải chờ đến khi hoàn thành việc giải phóng mặt bằng) (1.002040.000.00.00.H56)					tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính. Đăng ký nộp lại 01 bộ hồ sơ gốc khi nhận kết quả trực tiếp hoặc qua bưu chính	
	<b>Lĩnh vực Thương mại quốc tế</b>						
327.	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài trong Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp khác trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (2.000063.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả kết quả trực tiếp hoặc qua bưu chính	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
328.	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài trong Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp khác trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (2.000450.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả kết quả trực tiếp hoặc qua bưu chính	
329.	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài trong Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp khác trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (2.000347.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả kết quả trực tiếp hoặc qua bưu chính	
330.	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài trong Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp khác trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (2.000327.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả kết quả trực tiếp hoặc qua bưu chính	
331.	Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài trong Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp khác trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (2.000314.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử); hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
	<b>Lĩnh vực Việc làm</b>						
332.	Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (2.000205.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tiếp; công dân đến nhận kết quả trực tiếp để dán ảnh	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						vào GPLĐ và nộp lại hồ sơ gốc	
333.	Cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (2.000192.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tiếp; công dân đến nhận kết quả trực tiếp để dán ảnh vào GPLĐ và nộp lại hồ sơ gốc	
334.	Gia hạn giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (1.009811.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tiếp; công dân đến nhận kết quả trực tiếp để dán ảnh vào GPLĐ và nộp lại hồ sơ gốc	
335.	Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động (1.000459.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử); hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
	<b>Lĩnh vực Quản lý công sản</b>						
336.	Miễn, giảm tiền thuê đất trong Khu kinh tế (3.000020.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử); hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
337.	Khấu trừ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trong Khu kinh tế (3.000019.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử); hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
338.	Miễn tiền sử dụng đất đối với dự án được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất trong Khu kinh tế để đầu tư xây dựng nhà	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử); hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua	



STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	ở xã hội phục vụ đời sống cho người lao động (1.005413.000.00.00.H56)					bưu chính.	
<b>IV.</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG</b>						
	<b>Lĩnh vực Giám định tư pháp xây dựng</b>						
339.	Bổ nhiệm giám định viên tư pháp xây dựng đối với cá nhân khác không thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Xây dựng (2.001116.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
340.	Miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp xây dựng ở địa phương (1.011675.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
	<b>Lĩnh vực: Quản lý chất lượng công trình xây dựng</b>						
341.	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng tại địa phương (1.009794.000.00.00.H56)	- Cấp tỉnh (Sở Công Thương, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Xây dựng,		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		Ban QLKKT Nghi Sơn và các Khu CN) - Cấp huyện.					
	<b>Lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật</b>						
342.	Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh (1.002693.000.00.00.H56)	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
	<b>Lĩnh vực Kinh doanh bất động sản</b>						
343.	Cấp mới chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản (1.002572.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; thực hiện công tác sát hạch trực tiếp; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
344.	Cấp lại (cấp đổi) Chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản do bị mất, bị rách, bị cháy, bị hủy hoại do thiên tai hoặc lý do bất khả kháng; Do hết hạn (hoặc gần hết hạn) (1.002625.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; nộp ảnh trực tiếp để dán vào chứng chỉ hành nghề; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
345.	Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản do Thủ tướng Chính phủ quyết định việc đầu tư (1.010746.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
346.	Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản do Ủy ban nhân dân Cấp tỉnh quyết định việc đầu tư (1.010747.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
	<b>Lĩnh vực Nhà ở và công sở</b>						
347.	Công nhận hạng/công nhận lại hạng nhà chung cư (1.006873.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
348.	Công nhận điều chỉnh hạng nhà chung cư (1.006876.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
349.	Thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua (1.007750.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
350.	Thẩm định giá bán, thuê mua, thuê nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng theo dự án	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên phạm vi địa bàn tỉnh (1.007762.000.00.00.H56)					trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
351.	Thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh (1.007763.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; Ký hợp đồng trực tiếp; trả kết quả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
352.	Cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước (1.007764.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; Hợp Hội đồng xét duyệt; Ký hợp đồng; trả kết quả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
353.	Cho thuê nhà ở sinh viên thuộc sở hữu Nhà nước (1.007765.000.00.00.H56)	Đơn vị quản lý nhà ở (Cấp tỉnh)			x	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Đơn vị quản lý vận hành nhà ở.	
354.	Cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước (1.007766.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; ký hợp đồng trực tiếp; trả kết quả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
355.	Bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước (1.007767.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; tổ chức họp Hội đồng xác định giá bán nhà ở để xác định giá bán nhà ở, quyền sử dụng đất; ký hợp đồng trực tiếp; trả kết quả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
356.	Giải quyết bán phần diện tích nhà đất sử	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; tổ chức họp	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	dụng chung đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP (1.010005.000.00.00.H56)					Hội đồng xác định giá bán nhà ở để tính tiền nhà, tiền sử dụng đất; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
357.	Giải quyết chuyển quyền sử dụng đất liền kề nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước quy định tại khoản 2 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP (1.010006.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; tổ chức họp Hội đồng xác định giá bán nhà ở để tính tiền nhà, tiền sử dụng đất; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
358.	Thủ tục giải quyết chuyển quyền sử dụng đất đối với nhà ở xây dựng trên đất trống trong khuôn viên nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước quy định tại khoản 3 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP (1.010007.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; tổ chức họp Hội đồng xác định giá bán nhà ở để tính tiền nhà, tiền sử dụng đất; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
359.	Công nhận chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của UBND Cấp tỉnh (trong trường hợp có nhiều nhà đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại được chấp thuận chủ trương đầu tư theo pháp luật về đầu tư) (1.010009.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
360.	Thủ tục gia hạn sở hữu nhà ở tại Việt Nam	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	cho cá nhân, tổ chức nước ngoài (1.007748.000.00.00.H56)					tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
	<b>Lĩnh vực Hoạt động xây dựng</b>						
361.	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (1.009972.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh (Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở NN&PTN T, Sở Giao thông vận tải, Ban QL KKT Nghi Sơn và các Khu CN)			x	Khối lượng hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi khá nhiều thành phần bao gồm: Thuyết minh Báo cáo nghiên cứu khả thi; Thuyết minh TKCS, hồ sơ bản vẽ TKCS...; bộ bản vẽ bằng A3, A0 khó khăn trong việc scan lưu trữ	
362.	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (Cấp tỉnh) (1.009973.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh (Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở			x	Khối lượng hồ sơ lớn; bộ bản vẽ bằng A3, A0 dẫn đến khó khăn trong việc scan hồ sơ	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		NN&PTN T, Sở Giao thông vận tải, Ban QL KKT Nghi Sơn và các Khu CN)					
363.	Cấp giấy phép xây dựng công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) (1.009974.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh (Sở Xây dựng, Ban QL KKT Nghi Sơn và các khu CN)		x		Nộp hồ sơ trực tuyển; thanh toán trực tuyển; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
364.	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)	Cấp tỉnh (Sở Xây dựng, Ban QL KKT Nghi Sơn và các khu CN)		x		Nộp hồ sơ trực tuyển; thanh toán trực tuyển; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	(1.009975.000.00.00.H56)						
365.	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I và cấp II (Công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án): (1.009976.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh (Sở Xây dựng, Ban QL KKT Nghi Sơn và các khu CN)		x		Nộp hồ sơ trực tuyển; thanh toán trực tuyển; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
366.	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án): (1.009977.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh (Sở Xây dựng, Ban QL KKT Nghi Sơn và các khu CN)		x		Nộp hồ sơ trực tuyển; thanh toán trực tuyển; nộp bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
367.	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)	Cấp tỉnh (Sở Xây dựng, Ban QL KKT Nghi Sơn và các khu CN)		x		Nộp hồ sơ trực tuyển; thanh toán trực tuyển; nộp lại bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp; trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	



STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	(1.009978.000.00.00.H56)						
368.	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) (1.009979.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh (Sở Xây dựng, Ban QL KKT Nghi Sơn và các khu CN)		x		Nộp hồ sơ trực tuyển; thanh toán trực tuyển; nộp bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp; trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
369.	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, nhóm C (1.009980.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyển; thanh toán trực tuyển; trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
370.	Điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, nhóm C (1.009981.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyển; thanh toán trực tuyển; trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
371.	Cấp gia hạn chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III (1.009928.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyển; thanh toán trực tuyển; nộp ảnh; tổ chức sát hạch; trả kết quả trực tuyển (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
372.	Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, III	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyển; thanh toán trực tuyển; nộp ảnh; tổ chức sát hạch; trả	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	(1.009982.000.00.00.H56)					kết quả trực tuyển (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
373.	Cấp gia hạn chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, III (1.009936.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyển; thanh toán trực tuyển; trả kết quả trực tuyển (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
374.	Cấp điều chỉnh hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (1.009983.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyển; thanh toán trực tuyển; nộp ảnh; tô chức sát hạch; trả kết quả trực tuyển (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
375.	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng). (1.009984.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyển; thanh toán trực tuyển; nộp ảnh và nộp chứng chỉ bản gốc đã được (trong trường hợp bị hư hỏng); trả kết quả trực tuyển (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
376.	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do lỗi của cơ quan cấp). (1.009985.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyển; nộp ảnh và nộp chứng chỉ bản gốc đã được cấp; trả kết quả trực tuyển (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
377.	Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II,	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyển; thanh toán trực tuyển; nộp ảnh và nộp chứng chỉ bản	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	hạng III. (1.009986.000.00.00.H56)					gốc đã được cấp; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
378.	Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hạng II, hạng III của cá nhân người nước ngoài (1.009987.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; nộp ảnh để dán vào chứng chỉ; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
379.	Cấp chứng chỉ năng lực lần đầu hoạt động xây dựng hạng II, hạng III. (1.009988.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
380.	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do mất, hư hỏng). (1.009989.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tiếp (công dân đến nhận kết quả trực tiếp và trả lại chứng chỉ đã được cấp trước đó)	
381.	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do lỗi của cơ quan cấp) (1.009990.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tiếp (công dân đến nhận kết quả trực tiếp và trả lại chứng chỉ đã được cấp trước đó)	
382.	Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (1.009991.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tiếp (công dân đến nhận kết quả trực tiếp và trả lại chứng chỉ đã được cấp trước đó)	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
383.	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (Trường hợp được Ủy ban nhân dân Cấp tỉnh phân cấp) (1.009992.000.00.00.H56)	Cấp huyện			x	Khối lượng hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi khá nhiều thành phần bao gồm: Thuyết minh Báo cáo nghiên cứu khả thi; Thuyết minh TKCS, hồ sơ bản vẽ TKCS...; bộ bản vẽ bằng A3, A0 khó khăn trong việc scan lưu trữ	
384.	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (Trường hợp được Ủy ban nhân dân Cấp tỉnh phân cấp) (1.009993.000.00.00.H56)	Cấp huyện			x	Khối lượng hồ sơ lớn; bộ bản vẽ bằng A3, A0 dẫn đến khó khăn trong việc scan hồ sơ	
385.	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ (1.009994.000.00.00.H56)	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
386.	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ (1.009995.000.00.00.H56)					điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
387.	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ (1.009996.000.00.00.H56)	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
388.	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ (1.009997.000.00.00.H56)	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; nộp bản chính Giấy phép xây dựng đã được cấp; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
389.	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ (1.009998.000.00.00.H56)					tuyển; nộp bản chính Giấy phép xây dựng đã được cấp; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
390.	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ (1.009999.000.00.00.H56)	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; nộp bản chính Giấy phép xây dựng đã được cấp (đối với trường hợp bị rách, nát); trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
	<b>Lĩnh vực Quy hoạch xây dựng, kiến trúc</b>						
391.	Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND Cấp tỉnh (1.008432.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh (Sở Xây dựng, Ban QL KKT Nghị Sơn và các Khu CN)	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
392.	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND Cấp tỉnh (1.002701.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
393.	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND Cấp tỉnh (1.003011.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
394.	Thủ tục thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND Cấp huyện (1.002662.000.00.00.H56)	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
395.	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND Cấp huyện (1.003141.000.00.00.H56)	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
396.	Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND Cấp huyện	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	(1.008455.000.00.00.H56)					trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
397.	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc (1.008891.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; nộp ảnh để dán vào chứng chỉ hành nghề; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
398.	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc (do chứng chỉ hành nghề bị mất, hư hỏng hoặc thay đổi thông tin cá nhân được ghi trong chứng chỉ hành nghề kiến trúc (1.008989.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; nộp ảnh để dán vào chứng chỉ hành nghề; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
399.	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp chứng chỉ hành nghề (1.008990.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; nộp bản chính Giấy phép xây dựng đã được cấp; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
400.	Thủ tục gia hạn chứng chỉ hành nghề kiến trúc (1.008991.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; nộp ảnh để dán vào chứng chỉ hành nghề; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
401.	Thủ tục công nhận chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; nộp ảnh để dán vào chứng chỉ	



STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Nam (1.008992.000.00.00.H56)					hành nghề; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
402.	Thủ tục chuyển đổi chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam (1.008993.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; nộp ảnh để dán vào chứng chỉ hành nghề kiến trúc; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
	<b>Lĩnh vực Vật liệu xây dựng</b>						
403.	Công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng (1.006871.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
<b>V.</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA BAN DÂN TỘC</b>						
	<b>Lĩnh vực Công tác dân tộc</b>						
404.	Công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số (1.004875.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
405.	Đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số (1.004888.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						chính	
<b>VI.</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO</b>						
	<b>Lĩnh vực Cơ sở giáo dục khác</b>						
406.	Thành lập trường trung học phổ thông chuyên công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông chuyên tư thục (1.005015.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính. Đăng ký nộp trực tiếp lại 01 bản gốc hoặc qua bưu chính khi nhận kết quả.	
407.	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động giáo dục (1.005008.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
408.	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động trở lại (1.004988.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
409.	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông chuyên (1.004999.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						chính.	
410.	Giải thể trường trung học phổ thông chuyên (1.004991.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc qua bưu chính.	
411.	Thành lập, cho phép thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học (1.005053.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính. Đăng ký nộp trực tiếp 01 bản gốc hoặc qua bưu chính khi nhận kết quả.	
412.	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục (1.005049.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
413.	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục trở lại (1.005025.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
414.	Sáp nhập, chia, tách trung tâm ngoại ngữ, tin học (1.005043.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính. Đăng ký nộp trực tiếp 01 bản	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						gốc hoặc qua bưu chính khi nhận kết quả.	
415.	Giải thể trung tâm ngoại ngữ, tin học (theo đề nghị của cá nhân tổ chức thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học) (1.005036.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
416.	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động giáo dục (1.005195.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
417.	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động trở lại (1.005359.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
418.	Xác nhận hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa (đối với nhà trẻ, nhóm trẻ; trường, lớp mẫu giáo, trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp cao nhất là trung học cơ sở, phổ thông dân tộc bán trú và trung tâm học tập cộng đồng)	Cấp tỉnh, Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	(1.001000.000.00.00.H56)						
419.	Thành lập trung tâm học tập cộng đồng (1.004439.000.00.00.H56)	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính. Đăng ký nộp trực tiếp 01 bộ hồ sơ bản gốc hoặc qua bưu chính khi nhận kết quả.	
420.	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại (1.004440.000.00.00.H56)	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
421.	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học (1.004441.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
422.	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (1.004492.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
423.	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại (1.004443.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
424.	Sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (1.004485.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
425.	Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập). (2.001810.000.00.00.H56)	Cấp xã	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc qua bưu chính công ích	
426.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học (1.005061.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc qua bưu chính công ích	
427.	Điều chỉnh, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học (2.001985.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc qua bưu chính công ích	
428.	Đề nghị được kinh doanh dịch vụ tư vấn du học trở lại (2.001987.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc qua bưu chính công ích	
429.	Cấp phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa (1.000181.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	<b>Lĩnh vực Giáo dục dân tộc</b>						
430.	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học phổ thông hoạt động giáo dục (1.005081.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
431.	Sáp nhập, chia, tách trường phổ thông dân tộc nội trú (1.005079.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
432.	Giải thể trường phổ thông dân tộc nội trú (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường) (1.005076.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
433.	Cho phép trường phổ thông dân tộc bán trú hoạt động giáo dục (2.001839.000.00.00.H56)	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
434.	Chuyển đổi trường phổ thông dân tộc bán trú (2.001824.000.00.00.H56)	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc qua bưu chính công ích	
435.	Thành lập trường phổ thông dân tộc bán	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	trú (1.004545.000.00.00.H56)					tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc qua bưu chính công ích	
436.	Sáp nhập, chia, tách trường phổ thông dân tộc bán trú (2.001837.000.00.00.H56)	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyển; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
437.	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục (1.004496.000.00.00.H56)	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyển; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
	<b>Lĩnh vực: Giáo dục nghề nghiệp</b>						
438.	Thành lập trường trung cấp sư phạm công lập, cho phép thành lập trường trung cấp sư phạm tư thục. (1.005069.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyển; trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc qua bưu chính công ích	
439.	Sáp nhập, chia, tách trường trung cấp sư phạm (1.005073.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyển; trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc qua bưu chính công ích	
440.	Cho phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp trở lại đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp (1.005082.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyển; trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc qua bưu chính công ích	
441.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyển; trả kết quả trực	



STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp (1.005354.000.00.00.H56)					tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc qua bưu chính công ích	
442.	Đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp (2.001989.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc qua bưu chính công ích	
443.	Thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm hoặc cho phép thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm tư thục (1.005088.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc qua bưu chính công ích	
444.	Giải thể trường trung cấp sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường trung cấp sư phạm) (2.001988.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
445.	Giải thể phân hiệu trường trung cấp sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập phân hiệu) (1.005087.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
	<b>Lĩnh vực Giáo dục tiểu học</b>						
446.	Thành lập trường tiểu học công lập, cho phép thành lập trường tiểu học tư thục (1.004555.000.00.00.H56)	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
447.	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục (2.001842.000.00.00.H56)	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
448.	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại (1.004552.000.00.00.H56)	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
449.	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học (1.004563.000.00.00.H56)	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
450.	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học) (1.001639.000.00.00.H56)	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc qua bưu chính	
451.	Chuyển trường đối với học sinh tiểu học (1.005099.000.00.00.H56)	Cấp huyện			x	Hồ sơ nộp tại cơ sở giáo dục nơi học sinh chuyển đến	
	<b>Lĩnh vực Giáo dục mầm non</b>						
452.	Thành lập trường mẫu giáo, trường mầm		x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	non, nhà trẻ công lập hoặc cho phép thành lập trường mầm non, trường mẫu giáo, nhà trẻ dân lập, tư thục (1.004494.000.00.00.H56)	Cấp huyện				tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc qua bưu chính công ích	
453.	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục (1.006390.000.00.00.H56)	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
454.	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại (1.006444.000.00.00.H56)	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
455.	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (1.006445.000.00.00.H56)	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
456.	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập) (1.004515.000.00.00.H56)	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
	<b>Lĩnh vực Kiểm định chất lượng giáo dục</b>						

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
457.	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trung tâm giáo dục thường xuyên (1.000259.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc qua bưu chính công ích	
458.	Cấp Chứng nhận trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục (1.000715.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
459.	Cấp Chứng nhận trường trung học đạt kiểm định chất lượng giáo dục (1.000711.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
460.	Cấp Chứng nhận trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục (1.000713.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
	<b>Lĩnh vực Đào tạo với nước ngoài</b>						
461.	Phê duyệt liên kết giáo dục (1.001499.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
462.	Gia hạn, điều chỉnh hoạt động liên kết giáo dục	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	(1.001497.000.00.00.H56)					qua bưu chính công ích	
463.	Chấm dứt hoạt động liên kết giáo dục theo đề nghị của các bên liên kết (1.001496.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc qua bưu chính công ích	
464.	Cho phép hoạt động giáo dục trở lại đối với: Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; Cơ sở giáo dục mầm non; Cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (1.001495.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc qua bưu chính công ích	
465.	Chấm dứt hoạt động cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (1.001493.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc qua bưu chính công ích	
466.	Đăng ký hoạt động của văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam (1.001492.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc qua bưu chính công ích	
467.	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (1.000939.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc qua bưu chính công ích	
468.	Cho phép hoạt động giáo dục đối với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	(1.006446.000.00.00.H56)					chính.	
469.	Bổ sung, điều chỉnh quyết định cho phép hoạt động giáo dục đối với: Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; Cơ sở giáo dục mầm non; Cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (1.000718.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
470.	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (1.000716.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
471.	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận (1.008722.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc qua bưu chính công ích	
	<b>Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân</b>						
472.	Chuyển đổi trường trung học phổ thông tư thục, trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông do nhà đầu tư trong nước đầu tư	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc qua bưu chính công ích	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	và trường phổ thông tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận (1.008723.000.00.00.H56)						
473.	Xét, cấp học bổng chính sách (1.002407.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh (sở Nội vụ, Sở LĐTĐBXH) ) , Cấp huyện	x			- Đối với sinh viên trường đại học, trường cao đẳng, học viên cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục dành cho thương binh, người khuyết tật): Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc qua bưu chính công ích. - Đối với học sinh trường THCS Dân tộc nội trú, THPT dân tộc nội trú; học viên cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập dành cho thương binh, người khuyết tật: Đây là thủ tục đặc thù, thực hiện tại cơ sở giáo dục, chưa đưa vào thực hiện một cửa các cấp.	
474.	Đề nghị miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí đối với người học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học. (1.005144.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh, Cấp huyện			x	Đây là thủ tục đặc thù, thực hiện tại cơ sở giáo dục, chưa đưa vào thực hiện một cửa các cấp (chưa kết nối được với Cổng dịch vụ công tỉnh).	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
475.	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc Kinh (1.004435.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Đây là thủ tục đặc thù, thực hiện tại cơ sở giáo dục, chưa đưa vào thực hiện một cửa các cấp (chưa kết nối được với Cổng dịch vụ công tỉnh).	
476.	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số. (1.004436.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Đây là thủ tục đặc thù, thực hiện tại cơ sở giáo dục, chưa đưa vào thực hiện một cửa các cấp (chưa kết nối được với Cổng dịch vụ công tỉnh).	
477.	Hỗ trợ học tập đối với học sinh trung học phổ thông các dân tộc thiểu số rất ít người. (1.002982.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			- Đối với học sinh học tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập: Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc qua bưu chính công ích. - Đối với học sinh học tại các cơ sở giáo dục công lập: Đây là thủ tục đặc thù, thực hiện tại cơ sở giáo dục, chưa đưa vào thực hiện một cửa các cấp (chưa kết nối được với Cổng dịch vụ công tỉnh).	
478.	Xếp hạng Trung tâm giáo dục thường xuyên (1.000729.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
479.	Công nhận huyện đạt chuẩn phổ cập giáo	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi	



STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	dục, xóa mù chữ. (2.000011.000.00.00.H56)					kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
480.	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia (1.000288.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyển; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
481.	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia (1.000280.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyển; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
482.	Công nhận trường trung học đạt chuẩn Quốc gia (1.000691.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyển; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
483.	Hỗ trợ kinh phí đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp (1.011458)	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyển; trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc qua bưu chính công ích	
484.	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh bán trú đang học tại các trường tiểu	Cấp huyện			x	Đây là thủ tục đặc thù, thực hiện tại cơ sở giáo dục, chưa đưa vào thực	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	học, trung học cơ sở ở xã, thôn đặc biệt khó khăn. (1.004438.000.00.00.H56)					hiện một cửa các cấp (chưa kết nối được với Cổng dịch vụ công).	
485.	Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người (1.003702.000.00.00.H56)	Cấp huyện	x			- Đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập: Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc qua bưu chính công ích. - Đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục công lập: Đây là thủ tục đặc thù, thực hiện tại cơ sở giáo dục, chưa đưa vào thực hiện một cửa các cấp.	
486.	Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ mẫu giáo (1.001622.000.00.00.H56)	Cấp huyện			x	Đây là thủ tục đặc thù, thực hiện tại cơ sở giáo dục, chưa đưa vào thực hiện một cửa các cấp (chưa kết nối được với Cổng dịch vụ công).	
487.	Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp (1.008950.000.00.00.H56)	Cấp huyện			x	Đây là thủ tục đặc thù, thực hiện tại cơ sở giáo dục, chưa đưa vào thực hiện một cửa các cấp (chưa kết nối được với Cổng dịch vụ công).	
488.	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo	Cấp tỉnh, Cấp huyện	x			- Đối với người khuyết tật học tại cơ sở giáo dục ngoài công lập trực thuộc Cấp tỉnh quản lý: Nộp hồ sơ trực	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	dục (1.001714.000.00.00.H56)					tuyển; trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc qua bưu chính công ích. - Đối với người khuyết tật học tại cơ sở giáo dục công lập trực thuộc Cấp tỉnh quản lý: Đây là thủ tục đặc thù, thực hiện tại cơ sở giáo dục, chưa đưa vào thực hiện một cửa các cấp (chưa kết nối được với Cổng dịch vụ công tỉnh).	
489.	Hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp (1.008951.000.00.00.H56)	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyển; trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
490.	Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (1.005106.000.00.00.H56)	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyển; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
491.	Quy trình đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã (1.005097.000.00.00.H56)	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyển; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
492.	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo,	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyển; trả kết quả trực	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	trường mầm non tư thục do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận (1.008724.000.00.00.H56)					tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc qua bưu chính công ích	
493.	Chuyển đổi trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục và trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận (1.008725.000.00.00.H56)	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyển; trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc qua bưu chính công ích	
	<b>Lĩnh vực Quy chế thi tuyển sinh</b>						
494.	Đăng ký dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông (1.005142.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Thực hiện đăng ký dự thi tốt nghiệp THPT trực tuyến trên hệ thống quản lý thi, tại địa chỉ: <a href="http://thisinh.thitotnghiepthpt.edu.vn">http://thisinh.thitotnghiepthpt.edu.vn</a> .	
495.	Đăng ký dự thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin (1.003734.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Đây là thủ tục đặc thù, thực hiện tại các Trung tâm sát hạch (Trung tâm tin học; Trung tâm ngoại ngữ, tin học; Trung tâm công nghệ thông tin) chưa đưa vào thực hiện một cửa các cấp, chưa kết nối được với Cổng dịch vụ công.	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
496.	Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú (1.005090.000.00.00.H56)	- Cấp tỉnh - Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
497.	Đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông (1.005098.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Đây là thủ tục đặc thù, thực hiện tại cơ sở giáo dục, chưa đưa vào thực hiện một cửa các cấp, chưa kết nối được với Cổng dịch vụ công tỉnh.	
498.	Phúc khảo bài thi trung học phổ thông quốc gia (1.005095.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Thực hiện đăng ký dự thi tốt nghiệp THPT trực tuyến trên hệ thống quản lý thi, tại địa chỉ: <a href="http://thisinh.thitotnghiepthpt.edu.vn">http://thisinh.thitotnghiepthpt.edu.vn</a> .	
499.	Đăng ký xét tuyển trình độ đại học, trình độ cao đẳng ngành giáo dục mầm non. (1.001942.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Thực hiện đăng ký trực tuyến trên hệ thống quản lý thi, tại địa chỉ: <a href="http://thisinh.thitotnghiepthpt.edu.vn">http://thisinh.thitotnghiepthpt.edu.vn</a> .	
500.	Đăng ký xét tuyển học theo chế độ cử tuyển (1.009394.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc qua bưu chính công ích	
	<b>Lĩnh vực hệ thống văn bằng, chứng chỉ</b>						
501.	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc (1.005092.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh, Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
502.	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ (2.001914.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh, Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
503.	Công nhận bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam (1.004889.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
<b>Lĩnh vực Giáo dục trung học</b>							
504.	Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông (2.002478.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			- Đối với trường hợp chuyển trường đến từ tỉnh, thành phố khác: Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính; - Đối với trường hợp chuyển trường trong cùng tỉnh, thành phố: thực hiện tại cơ sở giáo dục, chưa đưa vào thực hiện một cửa các cấp, chưa kết nối được với Cổng dịch vụ công tỉnh.	
505.	Tiếp nhận học sinh trung học phổ thông Việt Nam về nước (2.002479.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc qua bưu chính công ích	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
506.	Tiếp nhận học sinh trung học phổ thông người nước ngoài (2.002480.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trực tiếp hoặc qua bưu chính công ích (nộp 01 bộ hồ sơ bản gốc trực tiếp hoặc qua bưu chính khi nhận kết quả).	
507.	Xin học lại tại trường khác đối với học sinh trung học (1.001088.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			- Đối với trường hợp xin học lại trường khác đến từ tỉnh, thành phố khác: Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc qua bưu chính công ích.	
508.	Tuyển sinh trung học phổ thông (3.000181.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc qua bưu chính công ích	
509.	Thành lập trường trung học phổ thông công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông tư thục (1.006388.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính. Đăng ký nộp trực tiếp lại 01 bản gốc hoặc qua bưu chính khi nhận kết quả.	
510.	Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động giáo dục (1.005074.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						chính.	
511.	Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động trở lại (1.005067.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
512.	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông (1.005070.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
513.	Giải thể trường trung học phổ thông (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường trung học phổ thông) (1.006389.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc qua bưu chính công ích	
514.	Tiếp nhận đối tượng học bổ túc trung học cơ sở (2.001904.000.00.00.H56)	Cấp huyện			x	Đây là thủ tục đặc thù, thực hiện tại cơ sở giáo dục, chưa đưa vào thực hiện một cửa các cấp.	
515.	Thuyên chuyển đối tượng học bổ túc trung học cơ sở (1.005108.000.00.00.H56)	Cấp huyện			x	Đây là thủ tục đặc thù, thực hiện tại cơ sở giáo dục, chưa đưa vào thực hiện một cửa các cấp.	
516.	Thành lập trường trung học cơ sở công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực	



STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	cơ sở tư thực (1.004442.000.00.00.H56)					tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính. Đăng ký nộp trực tiếp 01 bộ hồ sơ bản gốc hoặc qua bưu chính khi nhận kết quả.	
517.	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động giáo dục (1.004444.000.00.00.H56)	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
518.	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động trở lại (1.004475.000.00.00.H56)	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
519.	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở (2.001809.000.00.00.H56)	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
520.	Giải thể trường trung học cơ sở (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường) (2.001818.000.00.00.H56)	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc qua bưu chính công ích	
521.	Chuyển trường đối với học sinh trung học	Cấp huyện	x			- Đối với trường hợp chuyển trường	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	cơ sở (2.002481.000.00.00.H56)					đến từ tỉnh, thành phố khác: Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính. - Đối với trường hợp chuyển trường trong cùng tỉnh, thành phố: thực hiện tại cơ sở giáo dục, chưa đưa kết nối với Cổng dịch vụ công.	
522.	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở Việt Nam về nước (2.002482.000.00.00.H56)	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
523.	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở người nước ngoài (2.002483.000.00.00.H56)	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc qua bưu chính công ích	
524.	Tuyển sinh trung học cơ sở (3.000182.000.00.00.H56)	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc qua bưu chính công ích	
<b>VII.</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NGOẠI VỤ</b>						
	<b>Lĩnh vực Hội nghị, Hội thảo quốc tế</b>						
525.	Thủ tục cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền cho phép	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	của Thủ tướng Chính phủ. (2.002311.000.00.00.H56)					trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
526.	Thủ tục cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế không thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính phủ. (2.002312.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
527.	Thủ tục cho chủ trương đăng cai tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính phủ. (2.002313.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
528.	Thủ tục cho chủ trương đăng cai tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế không thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính phủ. (2.002314.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
529.	Cấp văn bản cho phép sử dụng thẻ ABTC tại địa phương (3.000242.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc qua bưu chính công ích. Đăng ký trực tiếp nộp lại hồ sơ bản gốc.	
<b>VIII.</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN</b>						
	<b>Lĩnh vực Bảo vệ thực vật</b>						
530.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật (1.004346.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						trực tiếp hoặc qua bưu chính	
531.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật (1.004363.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
532.	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật (thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh) (1.004493.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; sau đó nộp bản gốc trực tiếp hoặc qua bưu chính để kiểm tra; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
533.	Cấp Giấy phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật (1.004509.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
534.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón (1.007931.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
535.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón (1.007932.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						trực tiếp hoặc qua bưu chính	
536.	Xác nhận nội dung quảng cáo phân bón (1.007933.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; trong trường hợp cần thiết phải thực hiện thanh tra, kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
537.	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với các lô vật thể vận chuyển từ vùng nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật (1.003984.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Đây là TTHC đặc thù đang thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, nên đề xuất không đưa vào thực hiện trực tuyến.	
	<b>Lĩnh vực Trồng trọt</b>						
538.	Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả nhân giống bằng phương pháp vô tính (1.008003.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; cơ quan đi thẩm định thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
	<b>Lĩnh vực Chăn nuôi</b>						
539.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng. (1.008126.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
540.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng (1.008127.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
541.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn (1.008128.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
542.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn (1.008129.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
<b>Lĩnh vực Thú y</b>							
543.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y (1.001686.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
544.	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y (1.004022.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; sau đó nộp bản gốc trực tiếp hoặc qua bưu chính để kiểm tra; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
545.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y (1.004839.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
546.	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y) - Cấp tỉnh (1.005319.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
547.	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (Cấp tỉnh) (1.011475.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
548.	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (Cấp tỉnh) (1.011477.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
549.	Cấp Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (Cấp tỉnh)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	(1.011478.000.00.00.H56)					kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
550.	Cấp lại Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (Cấp tỉnh) (1.011479.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
551.	Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y Cấp tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y) (2.001064.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính. Đăng ký nộp hồ sơ bản gốc trực tiếp hoặc qua bưu chính khi nhận kết quả.	
552.	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y (Cấp tỉnh) (2.002132.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
553.	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh (2.000873.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Thực hiện kiểm dịch tận gốc	



STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
554.	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn Cấp tỉnh (1.002338.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Thực hiện kiểm dịch tận gốc	
<b>Lĩnh vực Lâm nghiệp</b>							
555.	Phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức (1.000055.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
556.	Miễn, giảm tiền dịch vụ môi trường rừng (đối với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng trong phạm vi địa giới hành chính của một tỉnh) (1.000058.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
557.	Chuyển loại rừng đối với khu rừng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập (1.000065.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
558.	Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ đối với khu rừng phòng hộ thuộc địa phương quản lý (1.000081.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, sau đó gửi bản gốc trực tiếp hoặc qua bưu chính để kiểm tra; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
559.	Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, sau đó gửi bản	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	đưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý (1.000084.000.00.00.H56)					góc trực tiếp hoặc qua bưu chính để kiểm tra; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
560.	Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm II và động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục II và III CITES (1.004815.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
561.	Phê duyệt dự toán, thiết kế Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế (1.007916.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
562.	Phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án tự trồng rừng thay thế (1.007917.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
563.	Phê duyệt, điều chỉnh, thiết kế dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND Cấp tỉnh quyết định đầu tư)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	(1.007918.000.00.00.H56)					chính.	
564.	Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (1.011470.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
565.	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (3.000152.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đăng ký nộp hồ sơ bản gốc trực tiếp hoặc qua bưu chính để kiểm tra; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
566.	Phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ (3.000160.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến; áp dụng chữ ký số trong trường hợp có yêu cầu có chữ ký của tổ chức, cá nhân.	
567.	Công nhận, công nhận lại nguồn giống cây trồng lâm nghiệp (3.000198.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế, trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) và trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
568.	Quyết định chủ trương chuyển mục đích	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	sử dụng rừng sang mục đích khác của Hội đồng nhân dân các tỉnh: Thanh Hóa, Nghệ An và Khánh Hoà theo ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ (3.000215.000.00.00.H56)					tuyển; cơ quan đi kiểm tra thực tế, trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) và trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
569.	Phê duyệt chương trình, dự án và hoạt động phi dự án được hỗ trợ tài chính của Quỹ bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh (1.000071.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Theo quy định của TTHC, địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả là Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Ban quản lý Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng và Phòng chống thiên tai nên không đề xuất đưa vào thực hiện trực tuyến.	
<b>Lĩnh vực Thủy lợi</b>							
570.	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động: nuôi trồng thủy sản; Nô mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh (1.003870.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Nộp hồ sơ trực tuyến; đăng ký nộp hồ sơ bản gốc trực tiếp hoặc qua bưu chính; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
571.	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh (1.003880.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Nộp hồ sơ trực tuyến; đăng ký nộp hồ sơ bản gốc trực tiếp hoặc qua bưu chính; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
572.	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh (1.003893.000.00.00.H56)					tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
573.	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh (1.003921.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
574.	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh (1.004385.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; sau đó nộp hồ sơ bản gốc trực tiếp hoặc qua bưu chính; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
575.	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh (2.001401.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; sau đó nộp hồ sơ bản gốc trực tiếp hoặc qua bưu chính cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
576.	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, sau đó nộp hồ	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	phép: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh (2.001426.000.00.00.H56)					sơ bản gốc trực tiếp hoặc qua bưu chính; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
577.	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh (2.001791.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, sau đó nộp hồ sơ bản gốc trực tiếp hoặc qua bưu chính; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
578.	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ của UBND tỉnh (2.001793.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, sau đó nộp hồ sơ bản gốc trực tiếp hoặc qua bưu chính; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
579.	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh (2.001795.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, sau đó nộp hồ sơ bản gốc trực tiếp hoặc qua bưu chính; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						hoặc qua bưu chính.	
580.	Cấp giấy phép hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh (2.001796.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, sau đó nộp hồ sơ bản gốc trực tiếp hoặc qua bưu chính; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
581.	Cấp Giấy phép sử dụng đê, kè bảo vệ đê, công qua đê làm nơi neo đậu tàu, thuyền, bè, mảng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. (1.006666)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, sau đó nộp hồ sơ bản gốc trực tiếp hoặc qua bưu chính; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
582.	Cấp Giấy phép xây dựng công trình ngầm, khoan đào để khai thác nước ngầm trong phạm vi một kilomet (1km) tính từ biên ngoài phạm vi bảo vệ đê điều trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. (1.006671)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, sau đó nộp hồ sơ bản gốc trực tiếp hoặc qua bưu chính; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
583.	Cấp Giấy phép để vật liệu, đào ao, giếng ở bãi sông trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. (1.006669)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, sau đó nộp hồ sơ bản gốc trực tiếp hoặc qua bưu chính; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
584.	Phê duyệt phương án, điều chỉnh phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn UBND tỉnh quản lý (2.001804.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; Khi có yêu cầu kiểm tra xác minh thông tin hồ sơ đã nộp so với bản gốc hoặc khi đi kiểm tra thực tế đề nghị cá nhân, tổ chức cung cấp bản gốc để đối chiếu; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
585.	Cấp Giấy phép nạo vét luồng, lạch trong phạm vi bảo vệ đê điều trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. (1.006668)	Cấp tỉnh			x	- Các thành phần hồ sơ yêu cầu như: Các bản vẽ kỹ thuật (gồm: hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công; bình đồ hiện trạng, cắt dọc, cắt ngang,...); tài liệu khảo sát địa hình, địa chất; tài liệu tính toán về ảnh hưởng của công trình đến thoát lũ, lòng sông, bờ sông và an toàn đê điều của các dự án đều được ký trực tiếp lên hồ sơ, đóng dấu thẩm tra, thẩm định của các đơn vị/cơ quan, giáp lai hồ sơ nên việc nộp hồ sơ trực tuyến chưa đảm bảo việc kiểm tra được tính pháp lý của hồ sơ; cũng như gây khó khăn cho Chi cục trong việc giải quyết các hồ sơ có khối lượng lớn (đặc biệt là các dự án lớn,	



STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyến toàn trình	Trực tuyến một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						<p>lượng bản vẽ kỹ thuật chỉ từ 50 trang bản vẽ trở lên).</p> <p>- Riêng đối với các hồ sơ TTHC yêu cầu phải trình Bộ Nông nghiệp và PTNT xin ý kiến chấp thuận, Bộ Nông nghiệp và PTNT vẫn đang yêu cầu trình 02 bộ hồ sơ nộp để giải quyết công việc theo Điều 3 Thông tư số 04/2021/TT-BNNPTNT ngày 28/6/2021 về việc hướng dẫn việc thực hiện chấp thuận, thẩm định các hoạt động liên quan đến đề điều.</p> <p>- Việc lưu trữ hồ sơ TTHC dưới dạng bản giấy là rất cần thiết để phục vụ cho công tác phòng, chống lụt bão khi xảy ra sự cố.</p>	
586.	<p>Cấp Giấy phép cắt xẻ đê để xây dựng công trình; xây dựng công qua đê, khoan đào trong phạm vi bảo vệ đê điều và xây dựng công trình đặc biệt (công trình quốc phòng - an ninh, giao thông, thông tin liên lạc, công trình ngầm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, hệ thống giếng khai thác nước ngầm, cửa khẩu qua đê, trạm bơm, âu</p>	Cấp tỉnh			x	<p>- Các thành phần hồ sơ yêu cầu như: Các bản vẽ kỹ thuật (gồm: hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công; bình đồ hiện trạng, cắt dọc, cắt ngang,...); tài liệu khảo sát địa hình, địa chất; tài liệu tính toán về ảnh hưởng của công trình đến thoát lũ, lòng sông, bờ sông và an</p>	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyến toàn trình	Trực tuyến một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	<p>thuyền, di tích lịch sử văn hoá, khu phố cổ, làng cổ, cụm tuyến dân cư sống chung với lũ và trên các cù lao) trong phạm vi bảo vệ đê điều, bãi sông, lòng sông trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. (1.006672)</p>					<p>toàn đê điều của các dự án đều được ký trực tiếp lên hồ sơ, đóng dấu thẩm tra, thẩm định của các đơn vị/cơ quan, giáp lai hồ sơ nên việc nộp hồ sơ trực tuyến chưa đảm bảo việc kiểm tra được tính pháp lý của hồ sơ; cũng như gây khó khăn cho Chi cục trong việc giải quyết các hồ sơ có khối lượng lớn (đặc biệt là các dự án lớn, lượng bản vẽ kỹ thuật chỉ từ 50 trang bản vẽ trở lên).</p> <p>- Riêng đối với các hồ sơ TTHC yêu cầu phải trình Bộ Nông nghiệp và PTNT xin ý kiến chấp thuận, Bộ Nông nghiệp và PTNT vẫn đang yêu cầu trình 02 bộ hồ sơ nộp để giải quyết công việc theo Điều 3 Thông tư số 04/2021/TT-BNNPTNT ngày 28/6/2021 về việc hướng dẫn việc thực hiện chấp thuận, thẩm định các hoạt động liên quan đến đê điều.</p> <p>- Việc lưu trữ hồ sơ TTHC dưới dạng bản giấy là rất cần thiết để phục vụ cho công tác phòng, chống lụt bão khi</p>	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyến toàn trình	Trực tuyến một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						xảy ra sự cố.	
587.	Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh (1.003188.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; khi có yêu cầu kiểm tra xác minh thông tin hồ sơ đã nộp so với bản gốc hoặc khi đi kiểm tra thực tế đề nghị cá nhân, tổ chức cung cấp bản gốc để đối chiếu; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
588.	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh (1.003203.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; khi có yêu cầu kiểm tra xác minh thông tin hồ sơ đã nộp so với bản gốc hoặc khi đi kiểm tra thực tế đề nghị cá nhân, tổ chức cung cấp bản gốc để đối chiếu; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
589.	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh (1.003211.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; khi có yêu cầu kiểm tra xác minh thông tin hồ sơ đã nộp so với bản gốc hoặc khi đi kiểm tra thực tế đề nghị cá nhân, tổ chức cung cấp bản gốc để đối chiếu; trả kết quả trực	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
590.	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh (1.003221.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; khi có yêu cầu kiểm tra xác minh thông tin hồ sơ đã nộp so với bản gốc hoặc khi đi kiểm tra thực tế đề nghị cá nhân, tổ chức cung cấp bản gốc để đối chiếu; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
591.	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh (1.003232.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; khi có yêu cầu kiểm tra xác minh thông tin hồ sơ đã nộp so với bản gốc hoặc khi đi kiểm tra thực tế đề nghị cá nhân, tổ chức cung cấp bản gốc để đối chiếu; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
592.	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND tỉnh quản lý (1.003867.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; khi có yêu cầu kiểm tra xác minh thông tin hồ sơ đã nộp so với bản gốc hoặc khi đi kiểm tra thực	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						tế đề nghị cá nhân, tổ chức cung cấp bản gốc để đối chiếu; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
593.	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh (1.004427.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, sau đó nộp hồ sơ bản gốc trực tiếp hoặc qua bưu chính; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
	<b>Lĩnh vực Thủy sản</b>						
594.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tạm thời tàu cá (1.003586.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến (sau đó nộp lại bản gốc trực tiếp hoặc qua bưu chính), trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
595.	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác (theo yêu cầu) (1.003666.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						chính. Đăng ký nộp lại bản gốc trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
596.	Xóa đăng ký tàu cá (1.003681.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến (sau đó nộp lại bản gốc bằng cách trực tiếp hoặc qua bưu chính); trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
597.	Hỗ trợ một lần sau đầu tư đóng mới tàu cá (1.004056.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến (sau đó nộp lại hồ sơ bản gốc hoặc bản công chứng trực tiếp hoặc qua bưu chính), trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
598.	Cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển (1.004344.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
599.	Cấp, cấp lại giấy phép khai thác thủy sản (1.004359.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; nộp hồ sơ bản gốc trực tiếp hoặc qua bưu chính; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
600.	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến (sau đó nộp lại hồ sơ bản gốc hoặc bản công chứng	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên (1.004656.000.00.00.H56)					trực tiếp hoặc qua bưu chính); cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
601.	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp và các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng (1.004680.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến (sau đó nộp lại hồ sơ bản gốc hoặc bản công chứng trực tiếp hoặc qua bưu chính); cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
602.	Cấp phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho tổ chức, cá nhân Việt Nam (trong phạm vi 06 hải lý) (1.004684.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
603.	Cấp, cấp lại giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực (1.004692.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến (sau đó nộp hồ sơ bản gốc trực tiếp hoặc qua bưu chính); trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
604.	Công bố mở cảng cá loại 2 (1.004694.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến (sau đó nộp hồ sơ bản gốc trực tiếp hoặc qua bưu chính); cơ quan đi kiểm tra thực tế;	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
605.	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá (1.004697.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến (sau đó nộp hồ sơ bản gốc trực tiếp hoặc qua bưu chính); cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
606.	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản (theo yêu cầu) (1.004913.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
607.	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài) (1.004915.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
608.	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (trừ giống thủy sản bố mẹ) (1.004918.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	



STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
609.	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên) (1.004921.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế (nếu cần); trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
610.	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên) (1.004923.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế (nếu cần); trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
611.	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá (1.003634.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; sau đó nộp bản gốc trực tiếp hoặc qua bưu chính; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
612.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá (1.003650.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; sau đó nộp bản gốc trực tiếp hoặc qua bưu chính; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
613.	Cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá (1.003563.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Quyết định Theo số 700/QĐ-BNN-VP ngày 01/3/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, TTHC “Cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế tàu cá” và “Cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						<p>thuật tàu cá” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tổ chức đăng kiểm tàu cá. Theo hướng dẫn tại Điều 56, Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 8/3/2019 của Chính phủ, Cơ sở đăng kiểm tàu cá được cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập (đối với trường hợp là cơ sở đăng kiểm công lập) hoặc được thành lập theo quy định của Luật doanh nghiệp, Luật hợp tác xã; Độc lập về pháp lý, độc lập về tài chính với tổ chức/cá nhân kinh doanh tàu cá, đóng mới, cải hoán tàu cá, thiết kế tàu cá (Hiện tại Thanh Hóa đang có 02 tổ chức thực hiện Đăng kiểm tàu cá là Trung tâm Đăng kiểm tàu cá và Công ty CP công nghệ cao Hoàng Bảo Minh).</p> <p>Chưa kết nối được với Cổng DVC.</p>	
614.	Cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế tàu cá (1.003590.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	<p>Quyết định Theo số 700/QĐ-BNN-VP ngày 01/3/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, TTHC “Cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế tàu cá” và “Cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tổ chức đăng kiểm tàu cá.</p>	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						Theo hướng dẫn tại Điều 56, Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 8/3/2019 của Chính phủ, Cơ sở đăng kiểm tàu cá được cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập (đối với trường hợp là cơ sở đăng kiểm công lập) hoặc được thành lập theo quy định của Luật doanh nghiệp, Luật hợp tác xã; Độc lập về pháp lý, độc lập về tài chính với tổ chức/cá nhân kinh doanh tàu cá, đóng mới, cải hoán tàu cá, thiết kế tàu cá (Hiện tại Thanh Hóa đang có 02 tổ chức thực hiện Đăng kiểm tàu cá là Trung tâm Đăng kiểm tàu cá và Công ty CP công nghệ cao Hoàng Bảo Minh). Chưa kết nối được với Cổng DVC.	
	<b>Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn</b>						
615.	Hỗ trợ dự án liên kết (Cấp tỉnh) (1.003397.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả kết quả trực tiếp hoặc qua bưu chính	
616.	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	muối nhập khẩu (1.003486.000.00.00.H56)					tuyển; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
617.	Kiểm tra chất lượng muối nhập khẩu (1.003524.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyển; trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
618.	Công nhận làng nghề (1.003695.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyển; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyển (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
619.	Công nhận nghề truyền thống (1.003712.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyển; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyển (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
620.	Công nhận làng nghề truyền thống (1.003727.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyển; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyển (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
621.	Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị đối với các dự án, kế hoạch	- Cấp tỉnh ( Sở Lao		x		Nộp hồ sơ trực tuyển; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	liên kết trên phạm vi từ 02 huyện, thị xã, thành phố trở lên (liên kết Cấp tỉnh) thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (1.011465)	động - Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Dân tộc)				tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
	<b>Lĩnh vực Quản lý doanh nghiệp</b>						
622.	Phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp (1.000025.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến (sau đó nộp hồ sơ bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính); trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
	<b>Lĩnh vực Nông nghiệp</b>						
623.	Công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (1.003388.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến (sau đó nộp hồ sơ bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính); cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
624.	Công nhận lại doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến (sau đó nộp hồ sơ bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	(1.003371.000.00.00.H56)					chính); cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyển (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
625.	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương (1.003618.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyển; trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
	<b>Lĩnh vực Khoa học, Công nghệ và Môi trường</b>						
626.	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành (1.009478.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyển (sau đó nộp bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính); thanh toán trực tuyển; trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
627.	Công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (1.011647.000.00.00.H56)		x			Nộp hồ sơ trực tuyển; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
	<b>Lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản</b>						
628.	Cấp giấy chứng nhận xuất xứ (hoặc Phiếu kiểm soát thu hoạch) cho lô nguyên liệu	Cấp tỉnh			x	Đây là thủ tục mang tính chất đặc thù, được tiếp nhận tại Chi cục, không qua	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	nhuận thể hai mảnh vỏ (2.001241.000.00.00.H56)					bộ phận một cửa; cán bộ thực hiện cấp Phiếu thu hoạch ngay tại hiện trường sau khi kiểm soát đạt yêu cầu theo quy định.	
629.	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn). (2.001823.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh, Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; cơ quan giải quyết đi thẩm định trực tiếp tại cơ sở; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) và trả cả bản giấy (bản ký sống, đóng dấu cơ quan cấp) trực tiếp hoặc qua bưu chính	
630.	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản (2.001827.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh, Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; cơ quan giải quyết đi thẩm định trực tiếp tại cơ sở; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) và trả cả bản giấy (bản ký sống, đóng dấu cơ quan cấp) trực tiếp hoặc qua bưu chính	
631.	Cấp đổi Phiếu kiểm soát thu hoạch sang Giấy chứng nhận xuất xứ cho lô nguyên liệu nhuận thể hai mảnh vỏ (2.001838.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Đây là thủ tục mang tính chất đặc thù, được tiếp nhận tại Chi cục, không qua bộ phận một cửa.	
	<b>Lĩnh vực Đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn</b>						
632.	Nghiệm thu hoàn thành các hạng mục đầu	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	tư hoặc toàn bộ dự án được hỗ trợ đầu tư theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ (Cấp tỉnh) (2.000746.000.00.00.H56)					kiểm tra, nghiệm thu thực tế; trả kết quả trực tuyển (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
	<b>Lĩnh vực Bảo hiểm</b>						
633.	Chi trả phí bảo hiểm nông nghiệp được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước (2.002169.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyển; trả kết quả trực tuyển (ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
634.	Chấm dứt việc hưởng hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp và hoàn phí bảo hiểm nông nghiệp (1.005411.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyển; trả kết quả trực tuyển (ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
	<b>Lĩnh vực Lâm nghiệp</b>						
635.	Phê duyệt, điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND Cấp huyện quyết định đầu tư) (1.007919.000.00.00.H56)	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyển; cơ quan đi kiểm tra thực tế, trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
636.	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu (3.000159.000.00.00.H56)	Cấp huyện			x	Thủ tục này đang thực hiện tại Hạt Kiểm lâm Cấp huyện, hiện chưa kết nối được với Cổng dịch vụ công.	
637.	Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân Cấp huyện (1.011471.000.00.00.H56)	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyển; cơ quan đi kiểm tra thực tế, trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu	



STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						chính.	
638.	Xác nhận bảng kê lâm sản (1.000045.000.00.00.H56)	Cấp huyện			x	Thủ tục này đang thực hiện tại Hạt Kiểm lâm cấp huyện, hiện chưa kết nối được với Cổng dịch vụ công.	
639.	Phê duyệt Phương án khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên (1.000047.000.00.00.H56)	Cấp huyện			x	Thủ tục này đang thực hiện tại Hạt Kiểm lâm cấp huyện, hiện chưa kết nối được với Cổng dịch vụ công.	
	<b>Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn</b>						
640.	Hỗ trợ dự án liên kết (Cấp huyện) (1.003434.000.00.00.H56)	Cấp huyện			x	Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
641.	Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị đối với các dự án, kế hoạch liên kết trên phạm vi một huyện, thị xã, thành phố (liên kết Cấp huyện) thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. (1.011466)	Cấp huyện			x	Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
	<b>Lĩnh vực Nông nghiệp</b>						
642.	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương (Cấp huyện) (1.003605.000.00.00.H56)	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						chính.	
643.	Hỗ trợ hạ tầng khu trang trại chăn nuôi tập trung (1.010800)	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trong quá trình thực hiện phải niêm yết công khai tại hội trường Nhà văn hóa thôn và trụ sở của UBND cấp xã; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
644.	Hỗ trợ hạ tầng vùng sản xuất cây ăn quả tập trung (1.010840)	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trong quá trình thực hiện phải niêm yết công khai tại hội trường Nhà văn hóa thôn và trụ sở của UBND cấp xã; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
645.	Hỗ trợ đào tạo, tập huấn, chuyển giao kỹ thuật sản xuất cây ăn quả tập trung (1.010841)	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trong quá trình thực hiện phải niêm yết công khai tại hội trường Nhà văn hóa thôn và trụ sở của UBND cấp xã; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
646.	Hỗ trợ kinh phí hợp đồng thuê hướng dẫn kỹ thuật sản xuất cây ăn quả tập trung (1.010842)	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trong quá trình thực hiện phải niêm yết công khai tại hội trường Nhà văn hóa thôn và trụ sở của UBND cấp xã; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
647.	Hỗ trợ làm đường lâm nghiệp vùng trồng rừng sản xuất tập trung (1.010843)	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trong quá trình thực hiện phải niêm yết công khai tại hội trường Nhà văn hóa thôn và trụ sở của UBND cấp xã; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
<b>Lĩnh vực Thủy lợi</b>							
648.	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND huyện (1.003347.000.00.00.H56)	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; Khi có yêu cầu kiểm tra xác minh thông tin hồ sơ đã nộp so với bản gốc hoặc khi đi kiểm tra thực tế đề nghị cá nhân, tổ chức cung cấp bản gốc để đối chiếu ; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						chính	
649.	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên) (1.003456.000.00.00.H56)	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; Khi có yêu cầu kiểm tra xác minh thông tin hồ sơ đã nộp so với bản gốc hoặc khi đi kiểm tra thực tế đề nghị cá nhân, tổ chức cung cấp bản gốc để đối chiếu ; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
650. N	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên) (1.003459.000.00.00.H56)	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; Khi có yêu cầu kiểm tra xác minh thông tin hồ sơ đã nộp so với bản gốc hoặc khi đi kiểm tra thực tế đề nghị cá nhân, tổ chức cung cấp bản gốc để đối chiếu ; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
651.	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND huyện (1.003471.000.00.00.H56)	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; Khi có yêu cầu kiểm tra xác minh thông tin hồ sơ đã nộp so với bản gốc hoặc khi đi kiểm tra thực tế đề nghị cá nhân, tổ chức cung cấp bản gốc để đối chiếu ; trả kết quả trực	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
652.	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND Cấp tỉnh phân cấp (2.001627.000.00.00.H56)	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; Khi có yêu cầu kiểm tra xác minh thông tin hồ sơ đã nộp so với bản gốc hoặc khi đi kiểm tra thực tế đề nghị cá nhân, tổ chức cung cấp bản gốc để đối chiếu ; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
	<b>Lĩnh vực Thủy sản</b>						
653.	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý) (1.003956.000.00.00.H56)	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trong quá trình thực hiện phải niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân Cấp huyện, cấp xã và khu dân cư nơi dự kiến thực hiện đồng quản lý; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
654.	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn một huyện)	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	(1.004498.000.00.00.H56)					từ) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
655.	Công bố mở cảng cá loại 3 (1.004478.000.00.00.H56)	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến (sau đó nộp lại hồ sơ bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính), cơ quan đi kiểm tra thực tế, trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
	<b>Lĩnh vực Khoa học, Công nghệ và Môi trường</b>						
656.	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích (1.008838.000.00.00.H56)	Cấp xã			x	Do TTHC quy định cơ quan có thẩm quyền phải thực hiện xác nhận trực tiếp vào Hợp đồng tiếp cận nguồn gen.	
	<b>Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn</b>						
657.	Đăng ký thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới (1.007194)	Cấp xã	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
658.	Xét, công nhận thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới (1.007200)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
659.	Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. (1.011467)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
660.	Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025. (1.011468)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
661.	Hỗ trợ quảng bá, tuyên truyền, xây dựng thương hiệu; chi phí thiết kế, mua bao bì, nhãn mác hàng hóa cho các sản phẩm OCOP. (3.000232)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế, niêm yết công khai tại hội trường Nhà văn hóa thôn và trụ sở của UBND cấp xã; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
662.	Hỗ trợ cho sản phẩm đạt chuẩn OCOP. (3.000233)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế, niêm yết công khai tại hội trường Nhà văn hóa thôn và trụ sở của UBND cấp xã; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						chính	
	<b>Lĩnh vực Nông nghiệp</b>						
663.	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương (cấp xã) (1.003596.000.00.00.H56)	Cấp xã	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
664.	Hỗ trợ sản xuất rau an toàn tập trung chuyên canh (1.010848)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế, niêm yết công khai tại hội trường Nhà văn hóa thôn và trụ sở của UBND cấp xã; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
665.	Hỗ trợ trồng rừng sản xuất bằng cây giống nuôi cấy mô (1.010849)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế, niêm yết công khai tại hội trường Nhà văn hóa thôn và trụ sở của UBND cấp xã; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
666.	Hỗ trợ thâm canh rừng trồng luồng, nứa, vầu (1.010851)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế, niêm yết công khai tại hội trường Nhà văn hóa thôn và trụ sở của UBND cấp xã; trả kết quả trực	



STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
667.	Hỗ trợ cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững (1.010852)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế, niêm yết công khai tại hội trường Nhà văn hóa thôn và trụ sở của UBND cấp xã; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
668.	Hỗ trợ ứng dụng công nghệ vật liệu mới trong đóng mới hầm bảo quản sản phẩm khai thác thủy sản cho các tàu cá đánh bắt, hậu cần đánh bắt vùng khơi (1.010854)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế, niêm yết công khai tại hội trường Nhà văn hóa thôn và trụ sở của UBND cấp xã; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
669.	Hỗ trợ chi phí mua cây giống cây ăn quả (1.010855)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế, niêm yết công khai tại hội trường Nhà văn hóa thôn và trụ sở của UBND cấp xã; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
670.	Hỗ trợ khi ngừng hoạt động hoặc di dời cơ	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (1.010856)					kiểm tra thực tế, niêm yết công khai tại hội trường Nhà văn hóa thôn và trụ sở của UBND cấp xã; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
671.	Hỗ trợ mua thiết bị giám sát hành trình và phí thuê bao dịch vụ thiết bị giám sát hành trình cho chủ tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (1.010857)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế, niêm yết công khai tại hội trường Nhà văn hóa thôn và trụ sở của UBND cấp xã; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
672.	Hỗ trợ chi phí chuyển đổi cây lâu năm kém hiệu quả sang trồng cây gai xanh (1.010858)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế, niêm yết công khai tại hội trường Nhà văn hóa thôn và trụ sở của UBND cấp xã; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
673.	Hỗ trợ chi phí mua giống cây gai xanh (1.010859)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế, niêm yết công khai tại hội trường Nhà văn hóa thôn và trụ sở của UBND cấp xã; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
674.	Hỗ trợ chi phí mua máy tước vỏ cây gai xanh (1.010861)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế, niêm yết công khai tại hội trường Nhà văn hóa thôn và trụ sở của UBND cấp xã; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
675.	Hỗ trợ kinh phí nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và thuê quyền sử dụng đất để thực hiện dự án sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao và theo hướng công nghệ cao. (3.000234)	Cấp xã			x	Lí do: Thành phần hồ sơ có Trích đo bản đồ địa chính khu đất thực hiện dự án chứng minh liền vùng, tập trung (bản chính).	
<b>Lĩnh vực Phòng chống thiên tai</b>							
676.	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội (1.010091.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến (sau đó nộp bản gốc trực tiếp hoặc qua bưu chính); trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) và trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
677.	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến (sau đó nộp bản gốc trực tiếp hoặc qua bưu chính); trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) và trả bản giấy trực tiếp hoặc	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	hiểm xã hội (1.010092.000.00.00.H56)					qua bưu chính.	
678.	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu (2.002163.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan thực hiện đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) và trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
679.	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai (2.002161.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan thực hiện đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) và trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
680.	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh (2.002162.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến (sau đó nộp bản gốc trực tiếp hoặc qua bưu chính); cơ quan thực hiện đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) và trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
	<b>Lĩnh vực Thủy lợi</b>						
681.	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã (1.003440.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; Khi có yêu cầu kiểm tra xác minh thông tin hồ sơ đã nộp so với bản gốc hoặc khi đi kiểm tra thực tế đề nghị cá nhân, tổ chức cung cấp bản gốc để đối chiếu ; trả kết quả trực	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
682.	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã (1.003446.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; Khi có yêu cầu kiểm tra xác minh thông tin hồ sơ đã nộp so với bản gốc hoặc khi đi kiểm tra thực tế đề nghị cá nhân, tổ chức cung cấp bản gốc để đối chiếu ; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
683.	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện) (2.001621.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; Khi có yêu cầu kiểm tra xác minh thông tin hồ sơ đã nộp so với bản gốc hoặc khi đi kiểm tra thực tế đề nghị cá nhân, tổ chức cung cấp bản gốc để đối chiếu ; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
	<b>Lĩnh vực Trồng trọt</b>						
684.	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa (1.008004.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến (sau đó nộp bản gốc trực tiếp hoặc qua bưu chính); cơ quan thực hiện đi kiểm tra thực tế; trả	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) và trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
<b>IX.</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI CHÍNH</b>						
	<b>Lĩnh vực Tin học - Thống kê</b>						
685.	Thủ tục đăng ký mã số đơn vị có quan hệ ngân sách (2.002206.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng của Bộ Tài chính ( <a href="https://mstt.mof.gov.vn">https://mstt.mof.gov.vn</a> ); trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử)	
	<b>Lĩnh vực Quản lý công sản</b>						
686.	Quyết định sử dụng tài sản công để tham gia dự án đầu tư theo hình thức đối tác công - tư (1.005419.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử)	
687.	Thanh toán chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản công (1.005429.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử)	
688.	Mua quyền hóa đơn (1.005434.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến, không trả qua bưu chính; công dân đến nhận kết quả trực tiếp để ký sổ và nhận hóa đơn	
689.	Mua hóa đơn lẻ (1.005435.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến, không	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						trả qua bưu chính; công dân đến nhận kết quả trực tiếp để ký sổ và nhận hóa đơn	
690.	Đăng ký tham gia và thay đổi, bổ sung thông tin đã đăng ký trên Hệ thống giao dịch điện tử về tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị có tài sản (1.005436.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử)	
691.	Đăng ký tham gia và thay đổi, bổ sung thông tin đã đăng ký trên Hệ thống giao dịch điện tử về tài sản công của tổ chức, cá nhân tham gia mua, thuê tài sản, nhận chuyển nhượng, thuê quyền khai thác tài sản công (1.005437.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử)	
692.	Điều chuyển tài sản là hệ thống điện được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước sang ngành điện quản lý (1.005415.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử)	
693.	Hoàn trả hoặc khấu trừ tiền sử dụng đất đã nộp hoặc tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã trả vào nghĩa vụ tài chính của chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội (2.002173.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử)	
694.	Thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân đối	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	với tài sản do các tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho nhà nước (1.006218.000.00.00.H56)					tuyển (kết quả ký số bản điện tử)	
695.	Thủ tục chi thưởng đối với tổ chức, cá nhân phát hiện tài sản chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm, tài sản bị đánh rơi, bỏ quên (1.006219.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyển; trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử)	
696.	Thủ tục thanh toán phần giá trị của tài sản cho tổ chức, cá nhân ngẫu nhiên tìm thấy tài sản chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm, tài sản bị đánh rơi, bỏ quên nhưng không xác định được chủ sở hữu (1.006220.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyển; trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử)	
697.	Hoàn trả hoặc khấu trừ tiền sử dụng đất đã nộp hoặc tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã trả vào nghĩa vụ tài chính của chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội (2.002173.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyển; trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử)	
698.	Quyết định xử lý tài sản bị hư hỏng, không sử dụng được hoặc không còn nhu cầu sử dụng trong quá trình thực hiện dự án (Cấp huyện) (1.006772)	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyển; trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử)	
699.	Quyết định xử lý tài sản phục vụ hoạt động	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyển; trả kết quả trực	



STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	của dự án khi dự án kết thúc (Cấp huyện) (1.006770)					tuyển (kết quả ký số bản điện tử)	
700.	Quyết định xử lý tài sản công trường hợp bị mất, bị huỷ hoại (Cấp huyện) (1.006768)	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyển; trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử)	
701.	Quyết định tiêu huỷ tài sản công (Cấp huyện) (1.006767)	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyển; trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử)	
702.	Quyết định thanh lý tài sản công (Cấp huyện) (1.006765)	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyển; trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử)	
703.	Quyết định hủy bỏ quyết định bán đấu giá tài sản công (1.006764)	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyển; trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử)	
704.	Quyết định bán tài sản công cho người duy nhất theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ (Cấp huyện) (1.006762)	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyển; trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử)	
705.	Quyết định bán tài sản công (Cấp huyện) (1.006761)	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyển; trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử)	
706.	Quyết định điều chuyển tài sản công (Cấp huyện) (1.006758)	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyển; trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử)	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
707.	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp thu hồi tài sản công theo quy định tại các điểm a,b,c,d, đ và e khoản 1 Điều 41 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (Cấp huyện) (1.006755)	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử)	
708.	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công tự nguyện trả lại tài sản cho Nhà nước (Cấp huyện). (1.006752)	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử)	
709.	Quyết định chuyển đổi công năng sử dụng tài sản công trong trường hợp không thay đổi đối tượng quản lý, sử dụng tài sản công (Cấp huyện) (1.006750)	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử)	
710.	Quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (Cấp huyện) (1.006747)	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử)	
711.	Quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong trường hợp không phải lập thành dự án đầu tư (Cấp huyện) (1.006744)	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử)	
<b>Lĩnh vực quản lý Giá</b>							

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
712.	Đăng ký giá của các doanh nghiệp thuộc phạm vi Cấp tỉnh (1.007242)	Cấp tỉnh (Sở Tài chính, Sở Y tế, Sở Công thương)	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
713.	Quyết định giá thuộc thẩm quyền Cấp tỉnh (1.007243)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
714.	Đăng ký giá của các cá nhân thuộc phạm vi Cấp huyện (1.007244)	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
	<b>Lĩnh vực Tài chính doanh nghiệp</b>						
715.	Thủ tục cấp phát kinh phí đối với các tổ chức, đơn vị thuộc địa phương (1.007623.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử)	
<b>X.</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA THANH TRA TỈNH</b>						
	<b>Lĩnh vực Tiếp công dân</b>						
716.	Thủ tục tiếp công dân tại Cấp tỉnh (1.010943.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh (các sở, ban, ngành cấp)			x	TTHC được thực hiện theo trình tự, thủ tục của: - Luật Tiếp công dân năm 2013; - Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		tỉnh)				26/6/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân; - Thông tư số 04/2021/TT-TTCP của Thanh tra Chính phủ ngày 01/10/2021 quy định quy trình tiếp công dân.	
717.	Thủ tục tiếp công dân tại cấp huyện (1.010944.000.00.00.H56)	Cấp huyện			x	nt	
	Thủ tục tiếp công dân tại cấp xã (1.010945.000.00.00.H56)	Cấp xã			x	nt	
	<b>Lĩnh vực Xử lý đơn</b>						
718.	Thủ tục xử lý đơn tại Cấp tỉnh (2.002499.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh (các sở, ban, ngành Cấp tỉnh)			x	TTHC được thực hiện theo trình tự, thủ tục của: - Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011; - Luật Tố cáo ngày 12 tháng 6 năm 2018; - Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo; - Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 4 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại; - Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh.	
719.	Thủ tục xử lý đơn tại Cấp huyện (2.002500.000.00.00.H56)	Cấp huyện			x	nt	
720.	Thủ tục xử lý đơn tại cấp xã (2.002501.000.00.00.H56)	Cấp xã			x	nt	
	<b>Lĩnh vực Khiếu nại</b>						
721.	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại Cấp tỉnh (2.002407.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh (các sở, ban, ngành Cấp tỉnh)			x	TTHC được thực hiện theo trình tự, thủ tục của: - Luật Khiếu nại 2011; - Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại 2011.	
722.	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai tại Cấp tỉnh (2.002411.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh (các sở, ban, ngành Cấp tỉnh)			x	nt	
723.	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại Cấp huyện	Cấp huyện			x	nt	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	(2.002408.000.00.00.H56)						
724.	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai tại Cấp huyện (2.002412.000.00.00.H56)	Cấp huyện			x	nt	
725.	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã (2.002409.000.00.00.H56)	Cấp xã			x	nt	
<b>Lĩnh vực Tố cáo</b>							
726.	Thủ tục giải quyết tố cáo tại Cấp tỉnh (2.002394.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh (các sở, ban, ngành Cấp tỉnh)			x	TTHC được thực hiện theo trình tự, thủ tục của: - Luật Tố cáo 2018. - Nghị định số 76/2012/NĐ-CP ngày 3/10/2012 quy định chi tiết một số điều của Luật Tố cáo, Thông tư số 06/2013/TT-TTCP ngày 30/9/2013 của Thanh tra chính phủ quy định quy trình giải quyết tố cáo.	
727.	Thủ tục giải quyết tố cáo tại Cấp huyện (2.002395.000.00.00.H56)	Cấp huyện			x	nt	
728.	Thủ tục giải quyết tố cáo tại cấp xã (2.002396.000.00.00.H56)	cấp xã			x	nt	
<b>Lĩnh vực Phòng chống Tham nhũng</b>							
729.	Thủ tục kê khai tài sản, thu nhập	Cơ quan			x		

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	(2.002400.000.00.00.H56)	nhà nước có liên quan ở cấp tỉnh, huyện, xã				TTHC được thực hiện theo trình tự, thủ tục của: - Luật phòng chống tham nhũng số 36/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018; - Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN.	
730.	Thủ tục xác minh tài sản, thu nhập (2.002401.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh (các sở, ban, ngành Cấp tỉnh)			x	nt	
731.	Thủ tục tiếp nhận yêu cầu giải trình (2.002402.000.00.00.H56)	Cơ quan nhà nước có liên quan cấp tỉnh, huyện, xã			x	nt	
732.	Thủ tục thực hiện việc giải trình (2.002403.000.00.00.H56)	Cơ quan nhà nước có liên quan cấp tỉnh,			x	nt	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		huyện, xã					
<b>XI</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP</b>						
	<b>Lĩnh vực Phổ biến giáo dục pháp luật</b>						
733.	Thủ tục thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủ ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải (2.000424.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; sau đó đăng ký nộp bản gốc; trả kết quả trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc qua bưu chính	
734.	Thủ tục thôi làm hòa giải viên (2.000930.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; sau đó đăng ký nộp bản gốc; trả kết quả trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc qua bưu chính	
735.	Thủ tục miễn nhiệm tuyên truyền viên pháp luật (2.001449.000.00.00.H56)	Cấp xã			x	Bộ Tư pháp công bố thành phần hồ sơ “ không quy định “ nên không có cơ sở để nhận và nộp hồ sơ	
736.	Thủ tục công nhận tuyên truyền viên pháp luật (2.001457.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; nộp lại hồ sơ gốc; trả kết quả trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc qua bưu chính	
737.	Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên (2.002080.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; sau đó đăng ký nộp bản gốc; trả kết quả trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc qua bưu chính	
	<b>Lĩnh vực Trợ giúp pháp lý</b>						
738.	Thủ tục lựa chọn, ký hợp đồng với Luật sư	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; nộp lại hồ sơ	



STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	(2.000977.000.00.00.H56)					gốc; trả bản giấy trực tiếp, không trả qua bưu chính; luật sư được lựa chọn có trách nhiệm đến nhận kết quả trực tiếp để ký hợp đồng.	
739.	Thủ tục lựa chọn, ký hợp đồng với tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật (2.000970.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; trả bản giấy trực tiếp, không trả qua bưu chính; Tổ chức được lựa chọn có trách nhiệm đến nhận kết quả trực tiếp để ký hợp đồng.	
740.	Thủ tục cấp thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý (2.000587.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; sau đó nộp ảnh trực tiếp; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử hoặc bản điện tử ký số) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
741.	Cấp lại Thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý (2.000518.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; sau đó nộp ảnh trực tiếp; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử hoặc bản điện tử ký số) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
742.	Thủ tục đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý (2.000596.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (bản điện tử ký số) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
743.	Thủ tục chấm dứt tham gia trợ giúp pháp lý (2.000840.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (bản điện tử ký số) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
744.	Thủ tục cấp lại Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý (2.000954.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (bản điện tử ký số) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
745.	Thủ tục thay đổi nội dung Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý (1.001233.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
746.	Thủ tục yêu cầu trợ giúp pháp lý (2.000829.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Đối tượng là chính sách nên chưa có đủ điều kiện cơ sở vật chất để hỗ trợ người dân làm trực tuyến, mặt khác thủ tục đang nhận hồ sơ tại các Chi nhánh TGPL và các đơn vị.	
747.	Thủ tục giải quyết khiếu nại về trợ giúp pháp lý (2.000592.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Thủ tục đang nộp hồ sơ tại Trung tâm TGPL, các Chi nhánh, đơn vị có liên quan	
748.	Thủ tục rút yêu cầu trợ giúp pháp lý của người được trợ giúp pháp lý (2.001680.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Thủ tục đang nộp hồ sơ tại Trung tâm TGPL; các Chi nhánh và các tổ chức hành nghề luật sư, tư vấn pháp luật	
749.	Thủ tục thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý (2.001687.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Thủ tục đang nộp hồ sơ tại Trung tâm TGPL, các chi nhánh, đơn vị có liên quan	
	<b>Lĩnh vực Quốc tịch</b>						
750.	Cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam (2.001895.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; sau đó đăng ký nộp bản gốc; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy)	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						sang bản điện tử hoặc bản điện tử ký số) và trả bản giấy trực tiếp hoặc trả qua bưu chính.	
751.	Nhập quốc tịch Việt Nam (2.002039.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; sau đó đăng ký nộp bản gốc; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử hoặc bản điện tử ký số) và trả bản giấy trực tiếp.	
752.	Trở lại quốc tịch việt nam ở trong nước (2.002038.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; sau đó đăng ký nộp bản gốc; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử hoặc bản điện tử ký số) và trả bản giấy trực tiếp.	
753.	Thôi quốc tịch Việt Nam ở trong nước (2.002036.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; sau đó đăng ký nộp bản gốc; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử hoặc bản điện tử ký số) và trả bản giấy trực tiếp.	
754.	Cấp giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước (1.005136.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; sau đó đăng ký nộp bản gốc; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử hoặc bản điện tử ký số) và trả bản giấy trực tiếp hoặc trả qua bưu chính.	
	<b>Lĩnh vực Nuôi con nuôi</b>						

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
755.	Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng (1.003976.000. 00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; sau đó đăng ký nộp bản gốc; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử hoặc bản điện tử ký số) và trả bản giấy trực tiếp không trả qua bưu chính; công dân đến nhận kết quả trực tiếp để ký sổ hộ tịch	
756.	Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trường hợp cha đẻ, mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi (1.004878.000. 00.00.H56 )	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; sau đó đăng ký nộp bản gốc; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử hoặc bản điện tử ký số) và trả bản giấy trực tiếp không trả qua bưu chính; công dân đến nhận kết quả trực tiếp để ký sổ hộ tịch	
757.	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài (1.003179.000. 00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến; (sao y bản giấy sang bản điện tử hoặc bản điện tử ký số) và trả bản giấy trực tiếp không trả qua bưu chính; công dân đến nhận kết quả trực tiếp để ký sổ hộ tịch và nộp lại hồ sơ gốc.	
758.	Giải quyết việc người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi (1.003160.000. 00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử hoặc bản điện tử ký số) và trả bản giấy trực tiếp	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						không trả qua bưu chính; công dân đến nhận kết quả trực tiếp để ký sổ hộ tịch và nộp lại hồ sơ gốc.	
759.	Xác nhận công dân Việt Nam thường trú khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi (2.002349.000. 00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; sau đó đăng ký nộp bản gốc; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử hoặc bản điện tử ký số) và trả bản giấy trực tiếp hoặc trả qua bưu chính.	
760.	Ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (2.002363.00 0.00.00.H56)	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; sau đó đăng ký nộp bản gốc; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử hoặc bản điện tử ký số) và trả bản giấy trực tiếp hoặc trả qua bưu chính.	
761.	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước (2.001263.000. 00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử hoặc bản điện tử ký số) và trả bản giấy trực tiếp không trả qua bưu chính; công dân đến nhận kết quả trực tiếp để ký sổ hộ tịch và nộp lại hồ sơ gốc.	
762.	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước (2.001255.000. 00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử hoặc bản điện tử ký số) và trả bản giấy trực tiếp không trả qua bưu	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyến toàn trình	Trực tuyến một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						chính; công dân đến nhận kết quả trực tiếp để ký sổ hộ tịch và nộp lại hồ sơ gốc.	
763.	Giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi (1.003005.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử hoặc bản điện tử ký số) và trả bản giấy trực tiếp không trả qua bưu chính; công dân đến nhận kết quả trực tiếp để ký sổ hộ tịch và nộp lại hồ sơ gốc.	
<b>Lĩnh vực Hộ tịch</b>							
764.	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch (2.000635.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh/huyện/xã	x			Nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua đường bưu chính	
765.	Xác nhận thông tin hộ tịch (2.002516.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh/huyện/xã	x			Nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua đường bưu chính	
766.	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài (2.000528.000.00.00.H56)	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử hoặc bản điện tử ký số) và trả bản giấy trực tiếp không trả qua bưu chính; công dân đến nhận kết quả trực tiếp để ký sổ hộ	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						tịch và nộp lại hồ sơ gốc.	
767.	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài (2.000806.000.0 0.00.H56)	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử hoặc bản điện tử ký số) và trả bản giấy trực tiếp không trả qua bưu chính; công dân đến nhận kết quả trực tiếp để ký sổ hộ tịch và nộp lại hồ sơ gốc.	
768.	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài (1.001766.000. 00.00.H56)	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử hoặc bản điện tử ký số) và trả bản giấy trực tiếp không trả qua bưu chính; công dân đến nhận kết quả trực tiếp để ký sổ hộ tịch và nộp lại hồ sơ gốc.	
769.	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài (2.000779.000. 00.00.H56)	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử hoặc bản điện tử ký số) và trả bản giấy trực tiếp không trả qua bưu chính; công dân đến nhận kết quả trực tiếp để ký sổ hộ tịch và nộp lại hồ sơ gốc.	
770.	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài (1.001695.000. 00.00.H56)	Cấp huyện			x	Liên thông hai thủ tục, thủ tục khai sinh giải quyết ngay trong ngày, cả hai thủ tục đều cần có mặt trực tiếp để	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyến toàn trình	Trực tuyến một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						ký sổ hộ tịch	
771.	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài (1.001669.000. 00.00.H56 )	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử hoặc bản điện tử ký số) và trả bản giấy trực tiếp không trả qua bưu chính; công dân đến nhận kết quả trực tiếp để ký sổ hộ tịch và nộp lại hồ sơ gốc.	
772.	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài (2.000756.000. 00.00.H56 )	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử hoặc bản điện tử ký số) và trả bản giấy trực tiếp không trả qua bưu chính; công dân đến nhận kết quả trực tiếp để ký sổ hộ tịch và nộp lại hồ sơ gốc.	
773.	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc (2.000748.000. 00.00.H56 )	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử hoặc bản điện tử ký số) và trả bản giấy trực tiếp không trả qua bưu chính; công dân đến nhận kết quả trực tiếp để ký sổ hộ tịch và nộp lại hồ sơ gốc.	



STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
774.	Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (2.002189.000. 00.00.H56)	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua đường bưu chính (nộp lại hồ sơ gốc khi đã nộp xong hồ sơ trực tuyến hoặc khi nhận kết quả trực tiếp)	
775.	Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài. (2.000554.000. 00.00.H56)	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua đường bưu chính (Nộp lại hồ sơ gốc khi đã nộp xong hồ sơ trực tuyến hoặc khi nhận kết quả trực tiếp)	
776.	Ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch (2.000547.000. 00.00.H56)	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua đường bưu chính (nộp lại hồ sơ gốc khi đã nộp xong hồ sơ trực tuyến hoặc khi nhận kết quả trực tiếp)	
777.	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài (2.000522.000. 00.00.H56)	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử hoặc bản điện tử ký số) và trả bản giấy trực tiếp	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyến toàn trình	Trực tuyến một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						không trả qua bưu chính; công dân đến nhận kết quả trực tiếp để ký sổ hộ tịch và nộp lại hồ sơ gốc.	
778.	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân (1.000893.000. 00.00.H56)	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử hoặc bản điện tử ký số) và trả bản giấy trực tiếp không trả qua bưu chính; công dân đến nhận kết quả trực tiếp để ký sổ hộ tịch và nộp lại hồ sơ gốc.	
779.	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài (2.000513.000. 00.00.H56)	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử hoặc bản điện tử ký số) và trả bản giấy trực tiếp không trả qua bưu chính; công dân đến nhận kết quả trực tiếp để ký sổ hộ tịch và nộp lại hồ sơ gốc.	
780.	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài (2.000497.000. 00.00.H56)	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử hoặc bản điện tử ký số) và trả bản giấy trực tiếp không trả qua bưu chính; công dân đến nhận kết quả trực tiếp để ký sổ hộ tịch và nộp lại hồ sơ gốc.	
781.	Đăng ký khai sinh	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	(1.001193.000.00.00 .H56)					tuyển; trả kết quả trực tuyển (sao y bản giấy sang bản điện tử hoặc bản điện tử ký số) và trả bản giấy trực tiếp không trả qua bưu chính; công dân đến nhận kết quả trực tiếp để ký sổ hộ tịch và nộp lại hồ sơ gốc.	
782.	Đăng ký kết hôn (1.000894.000.00.00 .H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyển, thanh toán trực tuyển; trả kết quả trực tuyển (sao y bản giấy sang bản điện tử hoặc bản điện tử ký số) và trả bản giấy trực tiếp không trả qua bưu chính; công dân đến nhận kết quả trực tiếp để ký sổ hộ tịch và nộp lại hồ sơ gốc.	
783.	Đăng ký nhận cha, mẹ, con (1.001022.000.00.00 .H56 )	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyển, thanh toán trực tuyển; trả kết quả trực tuyển (sao y bản giấy sang bản điện tử hoặc bản điện tử ký số) và trả bản giấy trực tiếp không trả qua bưu chính; công dân đến nhận kết quả trực tiếp để ký sổ hộ tịch và nộp lại hồ sơ gốc.	
784.	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con (1.000689.000.00.00 .H56)	Cấp xã			x	Liên thông hai thủ tục, thủ tục khai sinh giải quyết ngay trong ngày, cả hai thủ tục đều cần có mặt trực tiếp để ký sổ hộ tịch	
785.	Đăng ký khai tử	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyển, thanh toán trực	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	(1.000656.000.00.00 .H56)					tuyển; trả kết quả trực tuyển (sao y bản giấy sang bản điện tử hoặc bản điện tử ký số) và trả bản giấy trực tiếp không trả qua bưu chính; công dân đến nhận kết quả trực tiếp để ký sổ hộ tịch và nộp lại hồ sơ gốc.	
786.	Đăng ký khai sinh lưu động (1.003583.000.00.00 .H56 )	Cấp xã			x	Do đặc thù của thủ tục hành chính phải làm trực tiếp tại nơi đi lưu động	
787.	Đăng ký kết hôn lưu động (1.000593.000.00.00 .H56 )	Cấp xã			x	Do đặc thù của thủ tục hành chính phải làm trực tiếp tại nơi đi lưu động	
788.	Đăng ký khai tử lưu động (1.000419.000.00.00 .H56 )	Cấp xã			x	Do đặc thù của thủ tục hành chính làm trực tiếp tại nơi đi lưu động	
789.	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới (1.000110.000.00.00 .H56 )	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyển (sao y bản giấy sang bản điện tử hoặc bản điện tử ký số) và trả bản giấy trực tiếp không trả qua bưu chính; công dân đến nhận kết quả trực tiếp để ký sổ hộ tịch và nộp lại hồ sơ gốc.	
790.	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới (1.000094.000.00.00 .H56 )	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyển (sao y bản giấy sang bản điện tử hoặc bản điện tử ký số) và trả bản giấy trực tiếp không trả qua bưu chính; công dân đến nhận kết quả trực tiếp để ký sổ hộ	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						tịch và nộp lại hồ sơ gốc.	
791.	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới (1.000080.000.00.00 .H56 )	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử hoặc bản điện tử ký số) và trả bản giấy trực tiếp không trả qua bưu chính; công dân đến nhận kết quả trực tiếp để ký sổ hộ tịch và nộp lại hồ sơ gốc.	
792.	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới (1.004827.000.00.00 .H56 )	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử hoặc bản điện tử ký số) và trả bản giấy trực tiếp không trả qua bưu chính; công dân đến nhận kết quả trực tiếp để ký sổ hộ tịch và nộp lại hồ sơ gốc.	
793.	Đăng ký giám hộ (1.004837.000.00.00 .H56 )	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử hoặc bản điện tử ký số) và trả bản giấy trực tiếp không trả qua bưu chính; công dân đến nhận kết quả trực tiếp để ký sổ hộ tịch và nộp lại hồ sơ gốc.	
794.	Đăng ký chấm dứt giám hộ (1.004845.000.00.00 .H56 )	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử hoặc bản điện tử ký số) và trả bản	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						giấy trực tiếp không trả qua bưu chính; công dân đến nhận kết quả trực tiếp để ký sổ hộ tịch và nộp lại hồ sơ gốc.	
795.	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch (1.004859.000.00.00 .H56 )	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử hoặc bản điện tử ký số) và trả bản giấy trực tiếp không trả qua bưu chính; công dân đến nhận kết quả trực tiếp để ký sổ hộ tịch và nộp lại hồ sơ gốc.	
796.	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (1.004873.000.00.00 .H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua đường bưu chính (có thể kiểm tra, xác minh thực tế)	
797.	Đăng ký lại khai sinh (1.004884.000.00.00 .H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử hoặc bản điện tử ký số) và trả bản giấy trực tiếp không trả qua bưu chính; công dân đến nhận kết quả trực tiếp để ký sổ hộ tịch và nộp lại hồ sơ gốc.	
798.	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	(1.004772.000.00.00 .H56)					bản giấy sang bản điện tử hoặc bản điện tử ký số) và trả bản giấy trực tiếp không trả qua bưu chính; công dân đến nhận kết quả trực tiếp để ký sổ hộ tịch và nộp lại hồ sơ gốc.	
799.	Đăng ký lại kết hôn (1.004746.000.00.00 .H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử hoặc bản điện tử ký số) và trả bản giấy trực tiếp không trả qua bưu chính; công dân đến nhận kết quả trực tiếp để ký sổ hộ tịch và nộp lại hồ sơ gốc.	
800.	Đăng ký lại khai tử (1.005461.000.00.00 .H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử hoặc bản điện tử ký số) và trả bản giấy trực tiếp không trả qua bưu chính; công dân đến nhận kết quả trực tiếp để ký sổ hộ tịch và nộp lại hồ sơ gốc.	
801.	Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi (2.000986.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		(liên kết thực hiện trực tuyến trên phần mềm liên thông của Bộ Công an)	
802.	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng	Cấp xã		x			

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi (2.001023.000.00.00.H56)					(liên kết thực hiện trực tuyển trên phần mềm liên thông của Bộ Công an)	
	<b>Lĩnh vực Công chứng</b>						
803.	Bổ nhiệm công chứng viên (1.000112.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyển, sau đó nộp trực tiếp lại bản gốc sau khi nộp thành công hồ sơ trực tuyển; trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử) và trả cả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
804.	Bổ nhiệm lại công chứng viên (1.000100.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyển, thanh toán trực tuyển; sau đó nộp trực tiếp lại bản gốc sau khi nộp thành công hồ sơ trực tuyển; trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử) và trả cả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
805.	Miễn nhiệm công chứng viên (trường hợp được miễn nhiệm) (1.000075.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyển, sau đó nộp trực tiếp lại bản gốc sau khi nộp thành công hồ sơ trực tuyển; trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử) và trả cả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
806.	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng (1.001071.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử) và trả bản giấy trực tiếp hoặc qua đường bưu chính	



STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
807.	Đăng ký tập sự lại hành nghề công chứng sau khi chấm dứt tập sự hành nghề công chứng (1.001446.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) và trả bản giấy trực tiếp hoặc qua đường bưu chính	
808.	Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng này sang tổ chức hành nghề công chứng khác trong cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (1.001125.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) và trả bản giấy trực tiếp hoặc qua đường bưu chính	
809.	Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác (1.001153.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) và trả bản giấy trực tiếp hoặc qua đường bưu chính	
810.	Chấm dứt tập sự hành nghề công chứng (1.001438.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) và trả bản giấy trực tiếp hoặc qua đường bưu chính	
811.	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng (1.001721.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) và trả bản giấy trực tiếp hoặc qua đường bưu chính	
812.	Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, sau đó nộp trực tiếp lại bản gốc sau khi nộp thành	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	(1.001756.000.00.00.H56)					công hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) và trả cả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
813.	Cấp lại Thẻ công chứng viên (1.001799.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, sau đó nộp trực tiếp lại bản gốc sau khi nộp thành công hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) và trả cả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
814.	Xóa đăng ký hành nghề và thu hồi Thẻ công chứng viên trong trường hợp công chứng viên không còn hành nghề tại tổ chức hành nghề công chứng (2.002387.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) và trả bản giấy trực tiếp hoặc qua đường bưu chính	
815.	Thành lập Văn phòng công chứng (1.001877.000.00.00.H56)	UBND tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) và trả bản giấy trực tiếp hoặc qua đường bưu chính	
816.	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng (2.000789.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, sau đó nộp trực tiếp lại bản gốc sau khi nộp thành công hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) và trả cả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
817.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng (2.000778.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, sau đó nộp trực tiếp lại bản gốc sau khi nộp thành công hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) và trả cả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
818.	Hợp nhất Văn phòng công chứng (1.001688.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) và trả bản giấy trực tiếp hoặc qua đường bưu chính	
819.	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng hợp nhất (2.000766.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, sau đó nộp trực tiếp lại bản gốc sau khi nộp thành công hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) và trả cả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
820.	Sáp nhập Văn phòng công chứng (1.001665.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) và trả bản giấy trực tiếp hoặc qua đường bưu chính	
821.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận sáp nhập (2.000758.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, sau đó nộp trực tiếp lại bản gốc sau khi nộp thành công hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) và trả cả bản giấy	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
822.	Chuyển nhượng Văn phòng công chứng (1.001647.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) và trả bản giấy trực tiếp hoặc qua đường bưu chính	
823.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận chuyển nhượng (2.000743.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, sau đó nộp trực tiếp lại bản gốc sau khi nộp thành công hồ sơ trực tuyến thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) và trả cả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
824.	Thành lập Hội công chứng viên (1.003118.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) và trả bản giấy trực tiếp hoặc qua đường bưu chính	
	<b>Lĩnh vực Đấu giá</b>						
825.	Cấp Thẻ đấu giá viên (2.001815.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, sau đó nộp trực tiếp lại bản gốc sau khi nộp thành công hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) và trả cả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
826.	Cấp lại Thẻ đầu giá viên (2.001807.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, sau đó nộp trực tiếp lại bản gốc sau khi nộp thành công hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) và trả cả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
827.	Đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đầu giá tài sản (2.001395.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, sau đó nộp trực tiếp lại bản gốc sau khi nộp thành công hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) và trả cả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
828.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đầu giá tài sản (2.001333.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, sau đó nộp trực tiếp lại bản gốc sau khi nộp thành công hồ sơ trực tuyến thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) và trả cả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
829.	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đầu giá tài sản (2.001258.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, sau đó nộp trực tiếp lại bản gốc sau khi nộp thành công hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) và trả cả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
830.	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh doanh	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, sau đó nộp trực	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	nghiệp đấu giá tài sản (2.001247.000.00.00.H56)					tiếp lại bản gốc sau khi nộp thành công hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) và trả cả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
831.	Phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến (2.001225.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) và trả bản giấy trực tiếp hoặc qua đường bưu chính	
832.	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá (2.002139.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) và trả bản giấy trực tiếp hoặc qua đường bưu chính	
<b>Lĩnh vực Luật sư</b>							
833.	Đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư (1.002010.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, sau đó nộp trực tiếp lại bản gốc sau khi nộp thành công hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) và trả cả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
834.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư (1.002032.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, sau đó nộp trực tiếp lại bản gốc sau khi nộp thành công hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) và trả cả bản giấy	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
835.	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên (1.002055.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, sau đó nộp trực tiếp lại bản gốc sau khi nộp thành công hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) và trả cả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
836.	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh (1.002079.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, sau đó nộp trực tiếp lại bản gốc sau khi nộp thành công hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) và trả cả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
837.	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư (1.002099.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, sau đó nộp trực tiếp lại bản gốc sau khi nộp thành công hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) và trả cả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
838.	Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân (1.002153.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) và trả bản giấy trực tiếp hoặc qua đường bưu chính	
839.	Đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, sau đó nộp trực tiếp lại bản gốc sau khi nộp thành	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyến toàn trình	Trực tuyến một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	(1.002181.000.00.00.H56)					công hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) và trả cả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
840.	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài (1.002198.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, sau đó nộp trực tiếp lại bản gốc sau khi nộp thành công hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) và trả cả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
841.	Hợp nhất công ty luật (1.002218.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, sau đó nộp trực tiếp lại bản gốc sau khi nộp thành công hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) và trả cả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
842.	Sáp nhập công ty luật (1.002234.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, sau đó nộp trực tiếp lại bản gốc sau khi nộp thành công hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) và trả cả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
843.	Chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh, chuyển đổi văn phòng luật sư thành công ty luật	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, sau đó nộp trực tiếp lại bản gốc sau khi nộp thành công hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực	



STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	(1.008709.000.00.00.H56)					tuyển (kết quả ký số bản điện tử) và trả cả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
844.	Đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi từ công ty luật nước ngoài (1.002398.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, sau đó nộp trực tiếp lại bản gốc sau khi nộp thành công hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) và trả cả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
845.	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam (1.002384.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, sau đó nộp trực tiếp lại bản gốc sau khi nộp thành công hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) và trả cả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
846.	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài (1.002368.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, sau đó nộp trực tiếp lại bản gốc sau khi nộp thành công hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) và trả cả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
847.	Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư (1.000828.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, sau đó nộp trực tiếp lại bản gốc sau khi nộp thành công hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						ký số bản điện tử) và trả cả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
848.	Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người được miễn đào tạo nghề luật sư, miễn tập sự hành nghề luật sư. (1.000688.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, sau đó nộp trực tiếp lại bản gốc sau khi nộp thành công hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) và trả cả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
849.	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư trong trường hợp bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư theo quy định tại Điều 18 của Luật Luật sư (1.008624.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, sau đó nộp trực tiếp lại bản gốc sau khi nộp thành công hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) và trả cả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
850.	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư Chứng chỉ hành nghề luật sư trong trường hợp bị mất, bị rách, bị cháy hoặc vì lý do khách quan khác mà thông tin trên Chứng chỉ hành nghề luật sư bị thay đổi (1.008628.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, sau đó nộp trực tiếp lại bản gốc sau khi nộp thành công hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) và trả cả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
	<b>Lĩnh vực Thừa phát lại</b>						
851.	Bổ nhiệm Thừa phát lại (1.008922.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, sau đó nộp trực tiếp lại bản gốc sau khi nộp thành công hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						bản giấy sang bản điện tử hoặc bản điện tử ký số) và trả cả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
852.	Miễn nhiệm Thừa phát lại (trường hợp được miễn nhiệm) (1.008923.000.00.00.H5)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, sau đó nộp trực tiếp lại bản gốc sau khi nộp thành công hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử hoặc bản điện tử ký số) và trả cả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
853.	Bổ nhiệm lại Thừa phát lại (1.008924.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, sau đó nộp trực tiếp lại bản gốc sau khi nộp thành công hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử hoặc bản điện tử ký số) và trả cả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
854.	Đăng ký tập sự hành nghề Thừa phát lại (1.008925.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) và trả bản giấy trực tiếp hoặc qua đường bưu chính	
855.	Thay đổi nơi tập sự hành nghề Thừa phát lại (1.008926.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) và trả bản giấy trực tiếp hoặc qua đường bưu chính	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
856.	Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ Thừa phát lại (1.008927.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, sau đó nộp trực tiếp lại bản gốc sau khi nộp thành công hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử hoặc sao y bản giấy sang bản điện tử ) và trả cả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
857.	Cấp lại Thẻ Thừa phát lại (1.008928.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, sau đó nộp trực tiếp lại bản gốc sau khi nộp thành công hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử hoặc bản điện tử ký số) và trả cả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
858.	Thành lập Văn phòng Thừa phát lại (1.008929.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử ) hoặc bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
859.	Đăng ký hoạt động Văn phòng Thừa phát lại (1.008930.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến, trả kết quả trực tuyến ( kết quả ký số bản điện tử hoặc sao y bản giấy sang bản điện tử) và trả cả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
860.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, sau đó nộp trực	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Văn phòng Thừa phát lại (1.008931.000.00.00.H56)					tiếp lại bản gốc sau khi nộp thành công hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử hoặc sao y bản giấy sang bản điện tử) và trả cả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
861.	Chuyển đổi loại hình hoạt động Văn phòng Thừa phát lại (1.008932.000.00.00.H56)	UBND tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, sau đó nộp trực tiếp lại bản gốc sau khi nộp thành công hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử hoặc sao y bản giấy sang bản điện tử) và trả cả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
862.	Đăng ký hoạt động sau khi chuyển đổi loại hình hoạt động Văn phòng Thừa phát lại (1.008933.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến và trả cả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
863.	Hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại (1.008934.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, sau đó nộp trực tiếp lại bản gốc sau khi nộp thành công hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử hoặc sao y bản giấy sang bản điện tử) và trả cả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
864.	Đăng ký hoạt động, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi hợp nhất, sáp	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến và trả cả bản giấy trực tiếp hoặc	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	nhập Văn phòng Thừa phát lại (1.008935.000.00.00.H56)					qua bưu chính.	
865.	Chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại (1.008936.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, sau đó nộp trực tiếp lại bản gốc sau khi nộp thành công hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử hoặc sao y bản giấy sang bản điện tử) và trả cả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
866.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại (1.008937.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, sau đó nộp trực tiếp lại bản gốc sau khi nộp thành công hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử hoặc sao y bản giấy sang bản điện tử) và trả cả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
<b>Lĩnh vực Giám định tư pháp</b>							
867.	Cấp lại thẻ giám định viên tư pháp (1.009832.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, sau đó nộp trực tiếp lại bản gốc sau khi nộp thành công hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử hoặc sao y bản giấy sang bản điện tử) và trả cả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
868.	Chuyển đổi loại hình Văn phòng giám	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	định tư pháp (1.001216.000.00.00.H56)					tuyển và trả cả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
869.	Cấp phép thành lập văn phòng giám định (2.000890.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến và trả cả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
870.	Đăng ký hoạt động văn phòng giám định tư pháp (2.000823.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến và trả cả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
871.	Thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng giám định tư pháp (2.000568.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến và trả cả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
872.	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở, người đại diện theo pháp luật, danh sách thành viên hợp danh của Văn phòng giám định tư pháp (2.000555.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, sau đó nộp trực tiếp lại bản gốc sau khi nộp thành công hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử hoặc sao y bản giấy sang bản điện tử) và trả cả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
873.	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp Giấy đăng ký hoạt động bị hư hỏng hoặc bị mất (2.001117.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến và trả cả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
874.	Bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, sau đó nộp trực tiếp lại bản gốc sau khi nộp thành	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	(2.000581.000.00.00.H56)					công hồ sơ trực tuyển; trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử hoặc sao y bản giấy sang bản điện tử) và trả cả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
	<b>Lĩnh vực Hoà giải thương mại</b>						
875.	Đăng ký làm hòa giải viên thương mại vụ việc (1.009284.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyển; trả kết quả trực tuyển và trả bản giấy trực tiếp hoặc qua đường bưu chính	
876.	Đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại khi thay đổi địa chỉ trụ sở của Trung tâm hòa giải thương mại từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác. (1.008913.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyển; trả kết quả trực tuyển và trả bản giấy trực tiếp hoặc qua đường bưu chính	
877.	Thay đổi tên gọi trong Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm hòa giải thương mại (2.002047.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyển; trả kết quả trực tuyển và trả bản giấy trực tiếp hoặc qua đường bưu chính	
878.	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại (2.001716.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyển; trả kết quả trực tuyển và trả bản giấy trực tiếp hoặc qua đường bưu chính	
879.	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyển; trả kết quả trực	



STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	hòa giải thương mại, chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại, Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam (1.008914.000.00.00.H56)					tuyển và trả bản giấy trực tiếp hoặc qua đường bưu chính	
880.	Chấm dứt hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại trong trường hợp Trung tâm hòa giải thương mại tự chấm dứt hoạt động (2.000515.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyển, sau đó nộp trực tiếp lại bản gốc sau khi nộp thành công hồ sơ trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử); trả kết quả trực tuyển và trả cả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
881.	Đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam khi thay đổi địa chỉ trụ sở từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác (1.008915.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyển; trả kết quả trực tuyển và trả bản giấy trực tiếp hoặc qua đường bưu chính	
882.	Thay đổi tên gọi, Trường chi nhánh trong Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyển; trả kết quả trực tuyển và trả bản giấy trực tiếp hoặc qua đường bưu chính	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	(1.008916.000.00.00.H56)						
883.	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện chấm dứt hoạt động theo quyết định của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài hoặc tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện tại Việt Nam chấm dứt hoạt động ở nước ngoài (1.009283.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyển; trả kết quả trực tuyển và trả bản giấy trực tiếp hoặc qua đường bưu chính	
	<b>Lĩnh vực: Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản</b>						
884.	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân (1.002626.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyển; thanh toán trực tuyển; trả kết quả trực tuyển và trả bản giấy trực tiếp hoặc qua đường bưu chính	
885.	Thay đổi thành viên hợp danh của công ty hợp danh hoặc thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản. (1.008727.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyển; trả kết quả trực tuyển và trả bản giấy trực tiếp hoặc qua đường bưu chính	
886.	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyển; thanh toán trực tuyển; trả kết quả trực tuyển và trả	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	tài sản (1.001842.000.00.00.H56)					bản giấy trực tiếp hoặc qua đường bưu chính	
887.	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của Quản tài viên (1.001633.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến và trả bản giấy trực tiếp hoặc qua đường bưu chính	
888.	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản (1.001600.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến và trả bản giấy trực tiếp hoặc qua đường bưu chính.	
	<b>Lĩnh vực: Trọng tài thương mại</b>						
889.	Đăng ký hoạt động của Trung tâm Trọng tài sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác (1.008889.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến và trả bản giấy trực tiếp hoặc qua đường bưu chính	
890.	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài; đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác (1.008890.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến và trả bản giấy trực tiếp hoặc qua đường bưu chính	
891.	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài; thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Tổ	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến; sau đó nộp trực tiếp lại bản gốc sau khi nộp thành công hồ sơ trực	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam (1.008904.000.00.00.H56)					tuyển; trả kết quả trực tuyển (sao y bản giấy sang bản điện tử hoặc bản điện tử ký số) và trả cả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
892.	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi Trưởng chi nhánh, địa điểm đặt trụ sở của chi nhánh trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (1.008905.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyển, thanh toán trực tuyển; sau đó nộp trực tiếp lại bản gốc sau khi nộp thành công hồ sơ trực tuyển; trả kết quả trực tuyển (sao y bản giấy sang bản điện tử hoặc bản điện tử ký số) và trả cả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
893.	Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chuyển địa điểm trụ sở sang tỉnh thành phố trực thuộc trung ương khác (1.008906.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyển; thanh toán trực tuyển; trả kết quả trực tuyển và trả bản giấy trực tiếp hoặc qua đường bưu chính	
894.	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam (1.001248.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyển, thanh toán trực tuyển; sau đó nộp trực tiếp lại bản gốc sau khi nộp thành công hồ sơ trực tuyển; trả kết quả trực tuyển (sao y bản giấy sang bản điện tử hoặc bản điện tử ký số) và trả cả bản giấy trực	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						tiếp hoặc qua bưu chính.	
	<b>Lĩnh vực Tư vấn pháp luật</b>						
895.	Đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật (1.000627.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến và trả bản giấy trực tiếp hoặc qua đường bưu chính	
896.	Đăng ký hoạt động cho chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật (1.000614.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến và trả bản giấy trực tiếp hoặc qua đường bưu chính	
897.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, chi nhánh (1.000588.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Nộp hồ sơ trực tuyến, sau đó nộp trực tiếp lại bản gốc sau khi nộp thành công hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử hoặc sao y bản giấy sang bản điện tử) và trả cả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
898.	Cấp thẻ tư vấn viên pháp luật (1.000426.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến và trả bản giấy trực tiếp hoặc qua đường bưu chính	
899.	Thu hồi thẻ tư vấn viên pháp luật (1.000404.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến và trả bản giấy trực tiếp hoặc qua đường bưu chính	
900.	Cấp lại thẻ tư vấn viên pháp luật (1.000390.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Nộp hồ sơ trực tuyến, sau đó nộp trực tiếp lại bản gốc sau khi nộp thành công hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử hoặc	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						sao y bản giấy sang bản điện tử) và trả cả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
	<b>Lĩnh vực Lý lịch tư pháp</b>						
901.	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam (2.000488.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử hoặc bản điện tử ký số) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
902.	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan tiến hành tố tụng (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam) (2.000505.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử hoặc bản điện tử ký số) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
903.	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú ở Việt Nam) (2.001417.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử hoặc bản điện tử ký số) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
	<b>Lĩnh vực Chứng Thực</b>						
904.	Thủ tục cấp bản sao từ sổ gốc (2.000908.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh (các sở, ban, ngành), huyện, xã	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử hoặc bản điện tử ký số) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyến toàn trình	Trực tuyến một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
905.	Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận (2.000815.000.00.00.H56)	Cấp huyện, xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; nộp lại bản chính sau khi nộp thành công trực tuyến để đối chiếu; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử hoặc bản điện tử ký số) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
906.	Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận (2.000843.000.00.00.H56)	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; nộp lại bản chính sau khi nộp thành công trực tuyến để đối chiếu; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử hoặc bản điện tử ký số) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
907.	Thủ tục chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch (2.000913.000.00.00.H56)	Cấp huyện, xã			x	Nộp hồ sơ trực tiếp, người yêu cầu phải ký trước mặt của người có thẩm quyền chứng thực	
908.	Thủ tục sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch (2.000927.000.00.00.H56)	Cấp huyện, xã			x	Nộp hồ sơ trực tiếp, người yêu cầu phải ký trước mặt của người có thẩm quyền chứng thực)	
909.	Thủ tục cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực (2.000942.000.00.00.H56)	Cấp huyện, xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; nộp lại bản chính sau khi nộp thành công trực tuyến để đối chiếu; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử hoặc bản	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						điện tử ký số) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
910.	Thủ tục chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp (2.000992.000.00.00.H56)	Cấp huyện			x	Người dịch phải ký trước mặt của người có thẩm quyền chứng thực	
911.	Thủ tục chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật (2.001008.000.00.00.H56)	Cấp huyện			x	Người dịch (không phải là công tác viên) phải ký trước mặt của người có thẩm quyền chứng thực	
912.	Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản (2.001044.000.00.00.H56)	Cấp huyện, xã			x	Người yêu cầu ký trước mặt người có thẩm quyền thực hiện chứng thực	
913.	Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản (2.001050.000.00.00.H56)	Cấp huyện, xã			x	Người yêu cầu chứng thực ký trước mặt người có thẩm quyền thực hiện chứng thực	
914.	Thủ tục chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản (2.001052.000.00.00.H56)	Cấp huyện/ xã			x	Ký trước mặt người có thẩm quyền thực hiện chứng thực	
915.	Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) (2.000884.000.00.00.H56)	Cấp huyện/ xã			x	Người yêu cầu chứng thực ký hoặc điểm chỉ trước mặt người có thẩm quyền thực hiện chứng thực	



STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
916.	Thủ tục chứng thực di chúc (2.001019.000.00.00.H56)	Cấp xã			x	Người yêu cầu ký hoặc điểm chỉ trước mặt người có thẩm quyền thực hiện chứng thực	
917.	Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở (2.001035.000.00.00.H56)	Cấp xã			x	Người yêu cầu ký hoặc điểm chỉ trước mặt người có thẩm quyền thực hiện chứng thực	
918.	Thủ tục chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở (2.001009.000.00.00.H56)	Cấp xã			x	Người yêu cầu ký hoặc điểm chỉ trước mặt người có thẩm quyền thực hiện chứng thực	
919.	Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở (2.001406.000.00.00.H56)	Cấp xã			x	Người yêu cầu ký hoặc điểm chỉ trước mặt người có thẩm quyền thực hiện chứng thực	
920.	Thủ tục chứng thực văn bản từ chối nhận di sản (2.001016.000.00.00.H56)	Cấp xã			x	Người yêu cầu ký hoặc điểm chỉ trước mặt người có thẩm quyền thực hiện chứng thực	
<b>Lĩnh vực Bồi thường nhà nước</b>							
921.	Thủ tục Phục hồi danh dự (2.002191.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh (các sở, ban, ngành )		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; Cơ quan giải quyết bồi thường tổ chức buổi trực tiếp xin lỗi và cải chính công khai, trả kết quả trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
922.	Thủ tục Phục hồi danh dự	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; Cơ quan giải	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	(1.005462.000.00.00.H56)					quyết bồi thường tổ chức buổi trực tiếp xin lỗi và cải chính công khai, trả kết quả trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
923.	Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (2.002192.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan trực tiếp tổ chức các buổi thương lượng, trả kết quả trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
924.	Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (2.002190.000.00.00.H56)	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan trực tiếp tổ chức các buổi thương lượng, trả kết quả trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
925.	Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (2.002165.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan trực tiếp tổ chức các buổi thương lượng, trả kết quả trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
926.	Xác định cơ quan giải quyết bồi thường (2.002193.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước tổ chức họp với các cơ quan có liên quan để xác định cơ quan giải quyết bồi thường, Trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
<b>XII.</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG</b>						
	<b>Lĩnh vực Đất đai</b>						
927.	Thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của tổ chức, cơ sở tôn giáo, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. (1.001039.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Hồ sơ phức tạp, cần thực hiện giải quyết ở nhiều cơ quan	
928.	Thủ tục thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, thu hồi đất ở của người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam (TTHC cấp huyện) (1.005367.000.00.00.H56)	Cấp huyện			x	Hồ sơ phức tạp, cần thực hiện giải quyết ở nhiều cơ quan	
929.	Thu hồi đất ở trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người; đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác đe dọa tính mạng con người đối với trường hợp thu hồi đất ở thuộc dự án nhà ở của tổ	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (1.000964.000.00.00.H56)						
930.	Thủ tục thu hồi đất ở trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người; đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác đe dọa tính mạng con người đối với trường hợp thu hồi đất ở của hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam (TTHC cấp huyện) (1.005187.000.00.00.H56)	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
931.	Thẩm định phương án sử dụng đất của công ty nông, lâm nghiệp (2.000962.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
932.	Thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng (1.001007.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Loại hồ sơ phức tạp cần lưu trữ vĩnh viễn. Do đó, chưa thực hiện trực tuyến.	
933.	Điều chỉnh quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của Thủ tướng Chính phủ đã ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm	Cấp tỉnh			x	Loại hồ sơ phức tạp. Do đó, chưa thực hiện trực tuyến.	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	2004 (1.004688.000.00.00.H56)						
934.	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất; thẩm định điều kiện giao đất, thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao (1.003010.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đi kiểm tra thực địa; nộp lại hồ sơ hồ sơ gốc, trả kết quả trực tuyến và trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
935.	Chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp (1.010200.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
936.	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải cấp giấy chứng nhận đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; nộp lại hồ sơ hồ sơ gốc, trả kết quả trực tuyến và trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao. (Đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất để thực dự án vì mục đích quốc phòng an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng thì nộp hồ sơ xin giao đất, thuê đất trong thời gian thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã được phê duyệt mà không phải chờ đến khi hoàn thành việc giải phóng mặt bằng) (1.002253.00 0.00.00.H56)						
937.	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án không phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt; dự án không phải cấp giấy chứng nhận đầu tư; trường hợp không phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao (Đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất để thực dự án vì mục đích quốc phòng an	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; nộp lại hồ sơ gốc, trả kết quả trực tuyến và trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng thì nộp hồ sơ xin giao đất, thuê đất trong thời gian thực hiện phương án bồi t1.002253hường, hỗ trợ và tái định cư đã được phê duyệt mà không phải chờ đến khi hoàn thành việc giải phóng mặt bằng) (1.002040.00 0.00.00.H56)						
938.	Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (1.004257.00 0.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Loại hồ sơ này phức tạp, phải lưu trữ vĩnh viễn, . Do đó, chưa thực hiện trực tuyến.	
939.	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư (2.001234.000.00.00.H 56)	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
940.	Thủ tục giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân; giao đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất (2.000381.000. 00.00.H56)	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; nộp lại hồ sơ gốc, trả kết quả trực tuyến và trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
941.	Thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân (1.000798.000.00.00.H56)	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; nộp lại Giấy CN gốc, trả kết quả trực tuyến và trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
942.	Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm trừ diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi hạn chế về quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận. (1.008156)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; sau đó đăng ký nộp bản gốc (nếu ghi chú vào mặt sau Giấy chứng nhận thì nộp lại bản gốc sau khi nộp hồ sơ trực tuyến; nếu cấp mới Giấy chứng nhận thì nộp trực tiếp lại bản gốc hoặc qua bưu chính khi nhận kết quả); thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) và trả cả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
943.	Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm trừ diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi hạn chế về quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận.	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; sau đó đăng ký nộp bản gốc (nếu ghi chú vào mặt sau Giấy chứng nhận thì nộp lại bản gốc sau khi nộp hồ sơ trực tuyến; nếu cấp mới Giấy chứng nhận thì nộp trực tiếp lại bản gốc hoặc qua bưu chính khi có thông báo hồ sơ đủ điều kiện); thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) và trả cả bản giấy trực tiếp hoặc	



STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	(1.008157)					qua bưu chính.	
944.	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyên quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận (1.008152)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; sau đó đăng ký nộp bản gốc (nếu ghi chú vào mặt sau Giấy chứng nhận thì nộp lại bản gốc sau khi nộp hồ sơ trực tuyến; nếu cấp mới Giấy chứng nhận thì nộp trực tiếp lại bản gốc hoặc qua bưu chính khi nhận kết quả); thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) và trả cả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
945.	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyên quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; sau đó đăng ký nộp bản gốc (nếu ghi chú vào mặt sau Giấy chứng nhận thì nộp lại bản gốc sau khi nộp hồ sơ trực tuyến; nếu cấp mới Giấy chứng nhận thì nộp trực tiếp lại bản gốc hoặc qua bưu chính khi nhận kết quả); thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) và trả cả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	chứng nhận (1.008189)						
946.	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu (1.008147)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
947.	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu (1.008151)	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
948.	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được nhà nước giao đất để quản lý (1.008149)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
949.	Đăng ký, xác lập quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề sau khi được cấp giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề (1.008159)	Cấp tỉnh			x	Nộp hồ sơ trực tuyến; sau đó đăng ký nộp bản gốc (nếu ghi chú vào mặt sau Giấy chứng nhận thì nộp lại bản gốc sau khi nộp hồ sơ trực tuyến; nếu cấp mới Giấy chứng nhận thì nộp trực tiếp lại bản gốc hoặc qua bưu chính khi nhận kết quả); thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) và trả cả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
950.	Đăng ký, xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề (1.008158)	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; sau đó đăng ký nộp bản gốc (nếu ghi chú vào mặt sau Giấy chứng nhận thì nộp lại bản gốc sau khi nộp hồ sơ trực tuyến; nếu cấp mới Giấy chứng nhận thì nộp trực tiếp lại bản gốc hoặc qua bưu chính khi có thông báo hồ sơ đủ điều kiện); thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) và trả cả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
951.	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất (1.008183)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
952.	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất (1.008193)	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
953.	Chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất (1.008185)	Cấp tỉnh			x	Hồ sơ phức tạp, yêu cầu tính pháp lý cao, cần phối hợp với nhiều đơn vị	
954.	Thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định. (1.008150)	Cấp tỉnh			x	Chưa xác định là dịch vụ công trực tuyến: Vì hồ sơ có tính phức tạp, yêu cầu phải có tính pháp lý, được chứng thực (Quyết định, hợp đồng chuyển quyền sử dụng đất, tài sản, mặt bằng xây dựng, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) nên việc thực hiện nộp hồ sơ qua mạng gặp nhiều khó khăn. Mặt khác, có thể phải phối hợp với các đơn vị có liên quan để giải quyết thủ tục hành chính.	
955.	Thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận	Cấp huyện			x	Chưa xác định là dịch vụ công trực tuyến: Vì hồ sơ có tính phức tạp, yêu cầu phải có tính pháp lý, được chứng thực (Quyết định, hợp đồng chuyển quyền sử dụng đất, tài sản, mặt bằng xây dựng, Giấy chứng nhận quyền sử	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định (1.008153)					dụng đất) nên việc thực hiện nộp hồ sơ qua mạng gặp nhiều khó khăn. Mặt khác, có thể phải phối hợp với các đơn vị có liên quan để giải quyết thủ tục hành chính.	
956.	Thủ tục xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (1.008154)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; sau đó đăng ký nộp bản gốc (nếu ghi chú vào mặt sau Giấy chứng nhận thì nộp lại bản gốc sau khi nộp hồ sơ trực tuyến; nếu cấp mới Giấy chứng nhận thì nộp trực tiếp lại bản gốc hoặc qua bưu chính khi nhận kết quả); thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) và trả cả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
957.	Thủ tục xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (1.008155)	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; sau đó đăng ký nộp bản gốc (nếu ghi chú vào mặt sau Giấy chứng nhận thì nộp lại bản gốc sau khi nộp hồ sơ trực tuyến; nếu cấp mới Giấy chứng nhận thì nộp trực tiếp lại bản gốc hoặc qua bưu chính khi có thông báo hồ sơ đủ điều kiện); thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						từ) và trả cả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
958.	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế (1.008160)	Cấp tỉnh			x	Chưa xác định là dịch vụ công trực tuyến: Vì hồ sơ có tính phức tạp, yêu cầu phải có tính pháp lý, phải phối hợp với nhiều sở ngành xác định dự án đầu tư để gia hạn.	
959.	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế (1.008166)	Cấp huyện			x	Chưa xác định là dịch vụ công trực tuyến: Vì hồ sơ có tính phức tạp, yêu cầu phải có tính pháp lý, phải phối hợp với nhiều sở ngành xác định dự án đầu tư để gia hạn.	
960.	Thủ tục xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu (1.008167)	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; sau đó đăng ký nộp bản gốc (nếu ghi chú vào mặt sau Giấy chứng nhận thì nộp lại bản gốc sau khi nộp hồ sơ trực tuyến; nếu cấp mới Giấy chứng nhận thì nộp trực tiếp lại bản gốc hoặc qua bưu chính khi có thông báo hồ sơ đủ điều kiện); thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) và trả cả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
961.	Thủ tục tách thửa hoặc hợp thửa đất (1.008161)	Cấp tỉnh			x	Chưa xác định là dịch vụ công trực tuyến: vì hồ sơ phức tạp, cần xác định	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyến toàn trình	Trực tuyến một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						kỹ tính pháp lý của hợp đồng, sự phù hợp với các quy hoạch.	
962.	Thủ tục tách thửa hoặc hợp thửa đất (1.008169)	Cấp huyện			x	Chưa xác định là dịch vụ công trực tuyến: vì hồ sơ phức tạp, cần xác định kỹ tính pháp lý của hợp đồng, sự phù hợp với các quy hoạch.	
963.	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (1.008162)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; sau đó đăng ký nộp bản gốc (nộp lại bản gốc sau khi nộp hồ sơ trực tuyến); thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) và trả cả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
964.	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (1.008170)	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; sau đó đăng ký nộp bản gốc (nộp lại bản gốc sau khi nộp hồ sơ trực tuyến); thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) và trả cả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
965.	Đính chính vào Giấy chứng nhận đã cấp (1.008163)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; sau đó đăng ký nộp bản gốc (nếu ghi chú vào mặt sau Giấy chứng nhận thì nộp lại bản gốc sau khi nộp hồ sơ trực tuyến; nếu cấp mới Giấy chứng nhận thì nộp trực	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						tiếp lại bản gốc hoặc qua bưu chính khi nhận kết quả); thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) và trả cả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
966.	Đính chính vào Giấy chứng nhận đã cấp (1.008173)	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; sau đó đăng ký nộp bản gốc (nếu ghi chú vào mặt sau Giấy chứng nhận thì nộp lại bản gốc sau khi nộp hồ sơ trực tuyến; nếu cấp mới Giấy chứng nhận thì nộp trực tiếp lại bản gốc hoặc qua bưu chính khi có thông báo hồ sơ đủ điều kiện); thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) và trả cả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
967.	Thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện (Chi nhánh) (1.008174)	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; sau đó đăng ký nộp bản gốc; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) và trả cả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
968.	Thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; sau đó đăng ký nộp bản gốc; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) và	



STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	gắn liền với đất phát hiện (1.008164)					trả cả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
969.	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu (1.008168)	Cấp tỉnh			x	Chưa xác định là dịch vụ công trực tuyến: Vì hồ sơ có tính phức tạp, yêu cầu phải có tính pháp lý, phải phối hợp với nhiều đơn vị để kiểm tra thực địa, xác định thời điểm, nguồn gốc, đối tượng sử dụng đất.	
970.	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu (1.008177)	Cấp huyện			x	Chưa xác định là dịch vụ công trực tuyến: Vì hồ sơ có tính phức tạp, yêu cầu phải có tính pháp lý, phải phối hợp với nhiều đơn vị để kiểm tra thực địa, xác định thời điểm, nguồn gốc, đối tượng sử dụng đất.	
971.	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu (1.008171)	Cấp tỉnh			x	Chưa xác định là dịch vụ công trực tuyến: Vì hồ sơ có tính phức tạp, yêu cầu phải có tính pháp lý, phải phối hợp với nhiều đơn vị để kiểm tra thực địa, xác định thời điểm, nguồn gốc, đối tượng sử dụng đất.	
972.	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu (1.008178)	Cấp huyện			x	Chưa xác định là dịch vụ công trực tuyến: Vì hồ sơ có tính phức tạp, yêu cầu phải có tính pháp lý, phải phối hợp với nhiều đơn vị để kiểm tra thực địa, xác định thời điểm, nguồn gốc,	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						đối tượng sử dụng đất.	
973.	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất (1.008172)	Cấp tỉnh			x	Chưa xác định là dịch vụ công trực tuyến: Vì hồ sơ có tính phức tạp, yêu cầu phải có tính pháp lý, phải phối hợp với nhiều đơn vị để kiểm tra thực địa, xác định thời điểm, nguồn gốc, đối tượng sử dụng đất.	
974.	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất (1.008179)	Cấp huyện			x	Chưa xác định là dịch vụ công trực tuyến: Vì hồ sơ có tính phức tạp, yêu cầu phải có tính pháp lý, phải phối hợp với nhiều đơn vị để kiểm tra thực địa, xác định thời điểm, nguồn gốc, đối tượng sử dụng đất.	
975.	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp. (1.008175)	Cấp tỉnh			x	Chưa xác định là dịch vụ công trực tuyến: Vì hồ sơ này phải thực hiện đo đạc tài sản gắn liền với đất, kiểm tra hiện trạng tài sản ngoài thực địa so với hồ sơ kê khai.	
976.	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp. (1.008186)	Cấp huyện			x	Chưa xác định là dịch vụ công trực tuyến: Vì hồ sơ này phải thực hiện đo đạc tài sản gắn liền với đất, kiểm tra hiện trạng tài sản ngoài thực địa so với hồ sơ kê khai.	
977.	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản	Cấp tỉnh			x	Chưa xác định là dịch vụ công trực tuyến: Vì hồ sơ phải phối hợp với các	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyển	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở (1.008176)					đơn vị thẩm định điều kiện chuyển nhượng của Chủ đầu tư, sau đó mới hoàn thiện hồ sơ chuyển quyền cho người mua nhà ở trong dự án phát triển nhà ở.	
978.	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm (1.008180)	Cấp tỉnh			x	Chưa xác định là dịch vụ công trực tuyển: Vì hồ sơ phức tạp, quá trình thực hiện có thể phải phối hợp với các đơn vị có liên quan để xác định có đủ điều kiện để mua bán tài sản gắn liền với đất thuê trả tiền hàng năm.	
979.	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm (1.008190)	Cấp huyện			x	Chưa xác định là dịch vụ công trực tuyển: Vì hồ sơ phức tạp, quá trình thực hiện có thể phải phối hợp với các đơn vị có liên quan để xác định có đủ điều kiện để mua bán tài sản gắn liền với đất thuê trả tiền hàng năm.	
980.	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn	Cấp tỉnh			x	Chưa xác định là dịch vụ công trực tuyển: Vì hồ sơ có tính phức tạp liên quan đến giải quyết tranh chấp khiếu nại, tố cáo, thi hành án khi thực hiện gặp rất nhiều khó khăn, phải phối hợp với các cơ quan thi hành án.	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyến toàn trình	Trực tuyến một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp. (1.008181)						
981.	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp. (1.008191)	Cấp huyện			x	Chưa xác định là dịch vụ công trực tuyến: Vì hồ sơ có tính phức tạp liên quan đến giải quyết tranh chấp khiếu nại, tố cáo, thi hành án khi thực hiện gặp rất nhiều khó khăn, phải phối hợp với các cơ quan thi hành án.	
982.	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất	Cấp tỉnh			x	Chưa xác định là dịch vụ công trực tuyến: Vì hồ sơ phức tạp, quá trình thực hiện có thể phải phối hợp với các đơn vị có liên quan để xác định có đủ điều kiện để chuyển hình thức.	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất. (1.008182)						
983.	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất. (1.008192)	Cấp huyện			x	Chưa xác định là dịch vụ công trực tuyến: Vì qua trình lập hồ sơ phức tạp, phải phối hợp với các đơn vị có liên quan để xác định có đủ điều kiện để chuyển hình thức.	
984.	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền (1.008184)	Cấp tỉnh			x	Nộp hồ sơ trực tuyến; sau đó đăng ký nộp bản gốc (nếu ghi chú vào mặt sau Giấy chứng nhận thì nộp lại bản gốc sau khi nộp hồ sơ trực tuyến; nếu cấp mới Giấy chứng nhận thì nộp trực tiếp lại bản gốc hoặc qua bưu chính khi nhận kết quả); thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) và trả cả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
985.	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có	Cấp huyện			x	Nộp hồ sơ trực tuyến; sau đó đăng ký nộp bản gốc (nếu ghi chú vào mặt sau	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	thẩm quyền (1.008194)					Giấy chứng nhận thi nộp lại bản gốc sau khi nộp hồ sơ trực tuyến; nếu cấp mới Giấy chứng nhận thi nộp trực tiếp lại bản gốc hoặc qua bưu chính khi nhận kết quả); thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) và trả cả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
986.	Thủ tục cung cấp dữ liệu đất đai (cấp tỉnh) (1.004269.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh, huyện, xã	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
987.	Gia hạn sử dụng đất nông nghiệp của cơ sở tôn giáo (1.004217.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; nộp lại hồ sơ gốc; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
988.	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch ủy ban nhân dân Cấp tỉnh (1.004267.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra xác minh thực tế, hòa giải; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
989.	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	quyền của Chủ tịch ủy ban nhân dân Cấp huyện (2.00395.000.00.00.H56)					kiểm tra xác minh thực tế, hòa giải; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
990.	Hòa giải tranh chấp đất đai (cấp xã) (1.003554.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra xác minh thực tế, hòa giải; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính..	
991.	Cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai có hiệu lực pháp luật trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (1.007801)	Cấp huyện			x	Thủ tục phức tạp, cần sự phối hợp của nhiều ngành, đơn vị	
	<b>Lĩnh vực Đăng ký biện pháp bảo đảm</b>						
992.	Đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (1.011441.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh/huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; sau đó đăng ký nộp bản gốc (nộp lại bản gốc sau khi nộp hồ sơ trực tuyến); thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) và trả cả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
993.	Đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (1.011442.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh/huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; sau đó đăng ký nộp bản gốc (nộp lại bản gốc sau khi nộp hồ sơ trực tuyến); thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						bản giấy sang bản điện tử) và trả cả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
994.	Xoá đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (1.011443.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh/huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; sau đó đăng ký nộp bản gốc (nộp lại bản gốc sau khi nộp hồ sơ trực tuyến); thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) và trả cả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
995.	Đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm, đăng ký thay đổi, xoá đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (1.011444.00.00.00.H56)	Cấp tỉnh/huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; sau đó đăng ký nộp bản gốc (nộp lại bản gốc sau khi nộp hồ sơ trực tuyến); thanh toán trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) và trả cả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
996.	Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở hoặc từ hợp đồng mua bán tài sản khác gắn liền với đất (1.011445.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh/huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; sau đó đăng ký nộp bản gốc (nộp lại bản gốc sau khi nộp hồ sơ trực tuyến); thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) và trả cả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
	<b>Lĩnh vực Đo đạc bản đồ và thông tin địa</b>						



STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	<b>lý</b>						
997.	Cấp, bổ sung, gia hạn, cấp lại, cấp đổi giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ cấp Trung ương (1.000082.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Do TTHC liên thông với cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp Bộ và cấp tỉnh chưa kết nối được với nhau, Sở Tài nguyên và Môi trường vẫn phải gửi hồ sơ dạng giấy đề Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam thẩm định. Vì vậy, đến nay vẫn chưa thực hiện được dịch vụ công trực tuyến	
998.	Cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II (1.000049.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, sau đó đăng ký nộp bản gốc (nộp lại bản gốc sau khi nộp hồ sơ trực tuyến);, trả kết quả trực tuyến hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
999.	Cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ (1.011671.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến, trả kết quả trực tuyến hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
	<b>Lĩnh vực Địa chất và Khoáng sản</b>						
1000.	Gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản (1.004481.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến, trả kết quả trực tuyến hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1001.	Gia hạn Giấy phép tận thu khoáng sản (1.004343.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến, trả kết quả trực tuyến hoặc trả	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1002.	Cấp Giấy phép tận thu khoáng sản (2.001781.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến, trả kết quả trực tuyến hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1003.	Đóng cửa mỏ khoáng sản (1.004367.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến, kiểm tra thực địa; trả kết quả trực tuyến hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1004.	Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản (1.004345.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến, trả kết quả trực tuyến hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1005.	Phê duyệt trữ lượng khoáng sản (2.001787.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Thành phần hồ sơ bao gồm hồ sơ gốc: Tài liệu, nhật ký viết tay, đĩa CD ...phải nộp bản gốc	
1006.	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản (1.004434.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Hồ sơ đấu giá của tổ chức, cá nhân là hồ sơ mật, không công khai trên mạng	
1007.	Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản (cấp tỉnh) (2.001814.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến, trả kết quả trực tuyến hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1008.	Cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản (1.000778.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến, trả kết quả trực tuyến hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1009.	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản	Cấp tỉnh			x	Việc tiếp nhận hồ sơ và thực hiện đấu giá được thực hiện trực tiếp, chưa	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt (cấp tỉnh) (1.004433.000.00.00.H56)					thể làm được trực tuyến	
1010.	Trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản (cấp tỉnh) (2.001777.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; nộp lại hồ sơ gốc; trả kết quả trực tuyến hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1011.	Chấp thuận tiến hành khảo sát thực địa, lấy mẫu trên mặt đất để lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản (1.004083.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1012.	Đăng ký khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình (đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép đầu tư mà sản phẩm khai thác chỉ được sử dụng cho xây dựng công trình đó) bao gồm cả đăng ký khối lượng cát, sỏi thu hồi từ dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch (1.004132.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1013.	Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản, trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản (cấp tỉnh) (1.004135.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1014.	Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản (cấp tỉnh)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến, trả kết quả trực tuyến hoặc trả	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	(2.001783.000.00.00.H56)					bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1015.	Cấp, điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản; cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình (cấp tỉnh) (1.004446.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến, trả kết quả trực tuyến hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1016.	Trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản (cấp tỉnh) (1.005408.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
	<b>Lĩnh vực Tài nguyên nước</b>						
1017.	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m <sup>3</sup> /ngày đêm (1.004232.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1018.	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m <sup>3</sup> /ngày đêm (1.004228.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1019.	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m <sup>3</sup> /ngày đêm (1.004223.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						hoặc qua bưu chính.	
1020.	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m <sup>3</sup> /ngày đêm (1.004211.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1021.	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới 2m <sup>3</sup> /giây và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m <sup>3</sup> , hoặc lưu lượng khai thác từ 2m <sup>3</sup> /giây trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m <sup>3</sup> , hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5 m <sup>3</sup> /giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 1.000.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm (1.004179.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1022.	Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp,	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới 2m <sup>3</sup> /giây và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m <sup>3</sup> , hoặc lưu lượng khai thác từ 2m <sup>3</sup> /giây trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m <sup>3</sup> , hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5 m <sup>3</sup> /giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm; khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 1.000.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm (1.004167.000.00.00.H56)					kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1023.	Cấp lại Giấy phép Tài nguyên nước (1.000824.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1024.	Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh; dự án đầu tư xây dựng hồ chứa, đập dâng trên dòng chính lưu vực sông liên tỉnh thuộc trường hợp phải xin phép; công trình khai thác, sử	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	dụng nước mặt (không phải là hồ chứa, đập dâng) sử dụng nguồn nước liên tỉnh với lưu lượng khai thác từ 10 m <sup>3</sup> /giây trở lên (1.001740.000.00.00.H56)						
1025.	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ (1.004253.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1026.	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ (1.004122.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1027.	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ (2.001738.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1028.	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (1.004283.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1029.	Tính tiền cấp quyền Khai thác tài nguyên	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đi kiểm tra thực	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	nước đối với công trình chưa vận hành (1.009669.000.00.00.H56)					tế; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1030.	Tính tiền cấp quyền Khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành (2.001770.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1031.	Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện và hồ chứa thủy lợi (2.001850.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1032.	Đăng ký khai thác sử dụng nước mặt, nước biển. (1.011516.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1033.	Đăng ký khai thác nước dưới đất (1.011517.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1034.	Trả lại Giấy phép (1.011518.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1035.	Đăng ký khai thác nước dưới đất	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực	



STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	(1.001662.000.00.00.H56)					tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1036.	Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh; dự án đầu tư xây dựng hồ chứa, đập dâng trên sông suối nội tỉnh thuộc trường hợp phải xin phép; công trình khai thác, sử dụng nước mặt (không phải là hồ chứa, đập dâng) sử dụng nguồn nước nội tỉnh với lưu lượng khai thác từ 10 m <sup>3</sup> /giây trở lên; công trình khai thác, sử dụng nước dưới đất (gồm một hoặc nhiều giếng khoan, giếng đào, hố đào, hành lang, mạch lộ, hang động khai thác nước dưới đất thuộc sở hữu của một tổ chức, cá nhân và có khoảng cách liền kề giữa chúng không lớn hơn 1.000 m) có lưu lượng từ 12.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm trở lên  (1.001645.000.00.00.H56)	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
	<b>Lĩnh vực Môi trường</b>						
1037.	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (1.010733.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; đi kiểm tra thực tế, trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử)	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1038.	Thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (1.010735.00.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; đi kiểm tra thực tế, trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1039.	Xét tặng Giải thưởng môi trường tỉnh Thanh Hóa (1.007270)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; nộp lại hồ sơ ảnh, trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1040.	Cấp giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng cho, thuê mẫu vật của loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ (1.008675.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1041.	Cấp Giấy chứng nhận Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học (1.008682.000.00.00.H58)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1042.	Cấp giấy phép môi trường (1.010727.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; kiểm tra thực tế, trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1043.	Cấp giấy phép môi trường (1.010723.000.00.00.H56)	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; kiểm tra thực tế, trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1044.	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường (1.010729.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1045.	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường (1.010725.000.00.00.H56)	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1046.	Cấp lại giấy phép môi trường (1.010730.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1047.	Cấp lại giấy phép môi trường (1.010726.000.00.00.H56)	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1048.	Cấp đổi giấy phép môi trường (1.010728.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1049.	Cấp đổi giấy phép môi trường (1.010724.000.00.00.H56)	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1050.	Xác nhận hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích (1.004082.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; nộp lại hồ sơ gốc; kết quả trả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử hoặc ký số bản điện tử) và trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1051.	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường (1.010736.000.00.00.H56)	Cấp xã	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1052.	Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản (trường hợp có phương án và báo cáo đánh giá tác động môi trường không cùng cơ quan thẩm quyền phê duyệt) (TTHC cấp tỉnh) (2.001767.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đi kiểm tra thực tế; kết quả trả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử hoặc ký số bản điện tử) và trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
<b>Lĩnh vực Thủy văn</b>							
1053.	Cấp Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn (1.000987.000.00.00. H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử hoặc sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1054.	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn (1.000970.000.00.00. H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử hoặc sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1055.	Cấp lại Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn (1.000943.000.00.00. H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử hoặc sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
	<b>Lĩnh vực Biển và Hải đảo</b>						
1056.	Thẩm định, phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu đối với các cơ sở hoạt động về khai thác, kinh doanh, vận chuyển, chuyên tải, sử dụng xăng dầu và các sản phẩm dầu gây ra hoặc có nguy cơ gây ra sự cố tràn dầu trên đất liền và vùng biển trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, trừ các cơ sở kinh doanh xăng, dầu có nguy cơ xảy ra sự cố tràn dầu ở mức nhỏ trên đất liền (dưới 20 tấn) (1.007272)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1057.	Thẩm định, phê duyệt Kế hoạch ứng phó	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	sự cố tràn dầu đối với các cơ sở kinh doanh xăng, dầu có nguy cơ xảy ra sự cố tràn dầu ở mức nhỏ trên đất liền (dưới 20 tấn) đóng trên địa bàn quản lý của UBND Cấp huyện tỉnh Thanh Hóa (1.007870)					tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1058.	Công nhận khu vực biển (1.009481.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1059.	Giao khu vực biển (1.005401.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1060.	Gia hạn thời hạn giao khu vực biển (1.004935.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1061.	Sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển (1.005400.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1062.	Trả lại khu vực biển (1.005399.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						chính	
1063.	Cấp giấy phép nhận chìm ở biển (1.005189.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1064.	Trả lại giấy phép nhận chìm (1.000942.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1065.	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển (1.000969.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1066.	Cấp lại giấy phép nhận chìm (2.000444.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1067.	Gia hạn Giấy phép nhận chìm ở biển (2.000472.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1068.	Khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo thông qua phiếu yêu cầu hoặc văn bản yêu cầu (1.000705.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến, trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1069.	Khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo thông qua mạng điện tử (1.005181.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến, trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1070.	Công nhận khu vực biển (1.009482.000.00.00.H56)	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1071.	Giao khu vực biển (1.009483.000.00.00.H56)	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1072.	Gia hạn thời hạn giao khu vực biển (1.009484.000.00.00.H56)	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1073.	Trả lại khu vực biển (1.009485.000.00.00.H56)	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1074.	Sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển (1.009486.000.00.00.H56)	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
	<b>Lĩnh vực tổng hợp</b>						



STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1075.	Khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường (1.004237.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
	<b>Lĩnh vực chính sách thuế</b>						
1076.	Kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp (1.008603.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh/huyện /xã	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến hoặc bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
<b>XIII.</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG</b>						
	<b>Lĩnh vực Bưu chính</b>						
1077.	Cấp lại giấy phép bưu chính khi hết hạn (1.003633.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy (bản chính) trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1078.	Cấp giấy phép bưu chính (1.003659.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy (bản chính) trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1079.	Sửa đổi, bổ sung giấy phép bưu chính (1.003687.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy (bản chính) trực tiếp hoặc qua bưu chính	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1080.	Cấp lại giấy phép bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được (1.004379.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy (bản chính) trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1081.	Cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính (1.004470.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy (bản chính) trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1082.	Cấp lại văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được (1.005442.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy (bản chính) trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1083.	Sửa đổi, bổ sung văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính (1.010902.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy (bản chính) trực tiếp hoặc qua bưu chính	
	<b>Lĩnh vực Báo chí</b>						
1084.	Cho phép hợp báo nước ngoài (địa phương) (2.001173.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy (bản chính) trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1085.	Cho phép hợp báo trong nước (địa	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	phương) (2.001171.000.00.00.H56)					tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy (bản chính) trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1086.	Chấp thuận trưng bày tranh, ảnh và các hình thức thông tin khác bên ngoài trụ sở cơ quan đại diện nước ngoài (1.003888.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyển; trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy (bản chính) trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1087.	Cấp Giấy phép xuất bản bản tin (địa phương); (1.009374.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyển; trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy (bản chính) trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1088.	Văn bản chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản bản tin (địa phương) (1.009386.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyển; trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy (bản chính) trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
	<b>Lĩnh vực Phát thanh truyền hình và Thông tin điện tử</b>						
1089.	Thông báo thay đổi cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; thay đổi phần vốn góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyển; trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy (bản chính) trực tiếp hoặc qua bưu chính	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	đông) có phần vốn góp từ 30% vốn điều lệ trở lên của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng (địa phương) (1.000067.000.00.00.H56)						
1090.	Thông báo thay đổi phương thức, phạm vi cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng đã được phê duyệt (địa phương) (1.000073.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	<input checked="" type="checkbox"/>			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy (bản chính) trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1091.	Thông báo thay đổi tên miền khi cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên trang thông tin điện tử (trên Internet), kênh phân phối trò chơi (trên mạng viễn thông di động); thể loại trò chơi (G2, G3, G4); thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng (địa phương) (2.001666.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	<input checked="" type="checkbox"/>			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy (bản chính) trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1092.	Thông báo thay đổi cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp cung cấp trò chơi điện tử G1 trên mạng do chia tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; thay đổi phần vốn góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp	Cấp tỉnh	<input checked="" type="checkbox"/>			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy (bản chính) trực tiếp hoặc qua bưu chính	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	từ 30% vốn điều lệ trở lên của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng (địa phương) (2.001681.000.00.00.H56)						
1093.	Thông báo thay đổi địa chỉ trụ sở chính, văn phòng giao dịch, địa chỉ đặt hoặc cho thuê máy chủ của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng (địa phương) (2.001684.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy (bản chính) trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1094.	Cấp Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp (2.001098.000.00.00.H56.)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy (bản chính) trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1095.	Cấp lại giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp (2.001087.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy (bản chính) trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1096.	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp (1.005452.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy (bản chính) trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1097.	Gia hạn giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp (2.001091.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy (bản chính) trực tiếp hoặc	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						qua bưu chính.	
1098.	Thông báo thay đổi chủ sở hữu, địa chỉ trụ sở chính của tổ chức, doanh nghiệp đã được cấp Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp (2.001766.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy (bản chính) trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1099.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh (2.001765.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy (bản chính) trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1100.	Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh (1.003384.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy (bản chính) trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1101.	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng (2.001786.000.00.00.H56)	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy (bản chính) trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1102.	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng (2.001880.000.00.00.H56)	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy (bản chính) trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1103.	Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy (bản chính) trực tiếp hoặc	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	(2.001884.000.00.00.H56)					qua bưu chính	
1104.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng (2.001885.000.00.00.H56)	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy (bản chính) trực tiếp hoặc qua bưu chính	
	<b>Lĩnh vực xuất bản, In và phát hành</b>						
1105.	Cấp Giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh (1.003868.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy (bản chính) trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1106.	Cấp Giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm (1.003483.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy (bản chính) trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1107.	Cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh (1.003725.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy (bản chính) trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1108.	Cấp giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài (2.001564.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy (bản chính) trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1109.	Cấp giấy phép hoạt động in	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	(1.004153.000.00.00.H56)					tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy (bản chính) trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1110.	Cấp lại giấy phép hoạt động in (2.001744.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy (bản chính) trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1111.	Xác nhận đăng ký hoạt động cơ sở in (2.001740.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy (bản chính) trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1112.	Xác nhận thay đổi thông tin đăng ký hoạt động cơ sở in (2.001737.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy (bản chính) trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1113.	Cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm (2.001594.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy (bản chính) trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1114.	Cấp lại giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm (2.001584.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy (bản chính) trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1115.	Cấp đổi giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc	



STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	(1.003729.000.00.00.H56)					trả bản giấy (bản chính) trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1116.	Cấp giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm (1.003114.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy (bản chính) trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1117.	Cấp lại giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm (1.008201.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy (bản chính) trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
<b>XIV.</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA SỞ VĂN HÓA THỂ THAO VÀ DU LỊCH</b>						
	<b>Lĩnh vực Di sản văn hóa</b>						
1118.	Đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia (2.001631.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1119.	Cấp phép cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu sưu tầm di sản văn hóa phi vật thể tại địa phương (1.003838.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1120.	Xác nhận đủ điều kiện cấp giấy phép hoạt động đối với bảo tàng ngoài công lập	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	(2.001613.000.00.00.H56)					tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1121.	Cấp giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập (1.003793.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1122.	Cấp chứng chỉ hành nghề mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia (1.003738.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1123.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động giám định cổ vật (1.001106.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1124.	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động giám định cổ vật (1.001123.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Nộp hồ sơ trực tuyến, sau đó đăng ký nộp lại bản chính trong trường hợp bị hỏng hoặc thay đổi thông tin; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1125.	Cấp chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích (1.001822.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1126.	Cấp lại chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích (1.002003.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; sau đó đăng ký nộp lại bản chính; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1127.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích (1.003901.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1128.	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích (2.001641.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; sau đó đăng ký nộp lại bản chính; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1129.	Cấp giấy phép khai quật khẩn cấp (2.001591.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp, không trả qua bưu chính.	
1130.	Công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng cấp tỉnh, ban hoặc trung tâm quản lý di tích (1.003646.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; tổ chức thẩm định hiện vật và hồ sơ hiện vật; sau đó đăng ký nộp hồ sơ bản gốc; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1131.	Công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; tổ chức thẩm	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	tàng ngoài công lập, tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc đang quản lý hợp pháp hiện vật (1.003835.000.00.00.H56)					định hiện vật và hồ sơ hiện vật; nộp lại hồ sơ bản gốc; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
	<b>Lĩnh vực Điện ảnh</b>						
1132.	Thủ tục cấp Giấy phép phân loại phim (1.011454.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
	<b>Lĩnh vực Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm</b>						
1133.	Thủ tục Tiếp nhận Thông báo tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật (thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) (1.001833.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1134.	Thủ tục Cấp giấy phép triển lãm mỹ thuật (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Cấp tỉnh) (1.001809.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1135.	Thủ tục Cấp giấy phép sao chép tác phẩm mỹ thuật về danh nhân văn hóa, anh hùng dân tộc, lãnh tụ (1.001778.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1136.	Thủ tục Cấp giấy phép xây dựng tượng	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	đài, tranh hoành tráng (1.001755.000.00.00.H56)					tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1137.	Thủ tục Cấp giấy phép tổ chức trại sáng tác điêu khắc (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) (1.001738.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1138.	Thủ tục Cấp giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Cấp tỉnh) (1.001704.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1139.	Thủ tục Cấp giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Cấp tỉnh) (1.001671.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1140.	Thủ tục Cấp Giấy phép tổ chức triển lãm do các tổ chức, cá nhân tại địa phương đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại (1.001229.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1141.	Thủ tục Cấp Giấy phép tổ chức triển lãm do cá nhân nước ngoài tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại (1.001211.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1142.	Thủ tục Cấp lại Giấy phép tổ chức triển lãm do các tổ chức, cá nhân tại địa phương đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại (1.001191.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1143.	Thủ tục Cấp lại Giấy phép tổ chức triển lãm do cá nhân nước ngoài tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại (1.001182.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; sau đó đăng ký nộp lại bản chính; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1144.	Thủ tục Thông báo tổ chức triển lãm do tổ chức ở địa phương hoặc cá nhân tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại (1.001147.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
<b>Lĩnh vực Nghệ thuật biểu diễn</b>							
1145.	Thủ tục Tổ chức biểu diễn nghệ thuật trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp trong khuôn khổ hợp tác quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương) (1.009397.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan thẩm định thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1146.	Thủ tục Tổ chức cuộc thi, liên hoan trên	Cấp tỉnh		x			

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp toàn quốc và quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương) (1.009398.000.00.00.H56)					Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan thẩm định thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1147.	Thủ tục tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu (1.009399.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan thẩm định thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1148.	Thủ tục ra nước ngoài dự thi người đẹp, người mẫu (1.009403.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
	<b>Lĩnh vực Văn hóa cơ sở</b>						
1149.	Thủ tục Đăng ký tổ chức lễ hội cấp tỉnh (1.003676.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1150.	Thủ tục Thông báo tổ chức lễ hội cấp tỉnh	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	(1.003654.000.00.00.H56)					tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1151.	Thủ tục Cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường (1.001008.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; kiểm tra thực tế; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1152.	Thủ tục Cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường (1.000922.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; kiểm tra thực tế; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1153.	Thủ tục giám định văn hóa phẩm xuất khẩu không nhằm mục đích kinh doanh của cá nhân, tổ chức cấp tỉnh (1.003784.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1154.	Thủ tục Giám định văn hóa phẩm xuất khẩu không nhằm mục đích kinh doanh của cá nhân, tổ chức ở địa phương	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực	



STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	(1.003743.000.00.00.H56)					tiếp hoặc qua bưu chính.	
1155.	Thủ tục cho phép tổ chức triển khai sử dụng vũ khí quân dụng, súng săn, vũ khí thể thao, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ còn tính năng, tác dụng được sử dụng làm đạo cụ (1.004723.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan thẩm định thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1156.	Thủ tục Cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke (do cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa Cấp huyện cấp) (1.000903.000.00.00.H56)	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1157.	Thủ tục Cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke (do cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa Cấp huyện cấp) (1.000831.000.00.00.H56)	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1158.	Thủ tục Xét tặng danh hiệu Khu dân cư văn hóa hàng năm (2.000440.000.00.00.H56)	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; tổ chức họp bình xét; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1159.	Thủ tục xét tặng Giấy khen Khu dân cư văn hóa (1.000933.000.00.00.H56)	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; tổ chức họp bình xét; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1160.	Thủ tục Đăng ký tổ chức lễ hội cấp huyện (1.003645.000.00.00.H56)	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1161.	Thủ tục Thông báo tổ chức lễ hội cấp huyện (1.003635.000.00.00.H56)	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1162.	Thủ tục Xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm (1.000954.000.00.00.H56)	Cấp xã			x	Nộp hồ sơ trực tuyến; Tổ chức cuộc họp bình xét; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1163.	Thủ tục Xét tặng Giấy khen Gia đình văn hóa (1.001120.000.00.00.H56)	Cấp xã			x	Nộp hồ sơ trực tuyến; Tổ chức cuộc họp bình xét; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1164.	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp xã (1.003622.000.00.00.H56)	Cấp xã	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
	<b>Lĩnh vực Quảng cáo</b>						

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1165.	Thủ tục Tiếp nhận hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, băng-rôn (1.004650.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1166.	Thủ tục Tiếp nhận thông báo tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo (1.004645.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1167.	Thủ tục Cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam (1.004639.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1168.	Thủ tục Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam (1.004666.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1169.	Thủ tục cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam (1.004662.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
	<b>Lĩnh vực Hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế chuyên ngành văn hóa</b>						

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1170.	Thủ tục Phê duyệt nội dung tác phẩm mỹ thuật, tác phẩm nhiếp ảnh nhập khẩu Cấp tỉnh (2.001496.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1171.	Thủ tục Xác nhận danh mục sản phẩm nghe nhìn có nội dung vui chơi giải trí nhập khẩu Cấp tỉnh (1.003560.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
<b>Lĩnh vực Thi đua Khen thưởng</b>							
1172.	Thủ tục Xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” (1.001376.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thành lập hội đồng đánh giá, lấy phiếu đồng ý ; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1173.	Thủ tục Xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” (1.001108.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thành lập hội đồng đánh giá, lấy phiếu đồng ý ; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1174.	Thủ tục Xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” trong lĩnh vực di sản văn hóa	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thành lập hội	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	phi vật thể (1.001032.000.00.00.H56)					đồng đánh giá, lấy phiếu đồng ý ; trả kết quả trực tuyển (kết quả sao y bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1175.	Thủ tục Xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể (1.000971.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thành lập hội đồng đánh giá, lấy phiếu đồng ý ; trả kết quả trực tuyển (kết quả sao y bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1176.	Thủ tục Xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” về văn học, nghệ thuật (1.000871.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thành lập hội đồng đánh giá, lấy phiếu đồng ý ; trả kết quả trực tuyển (kết quả sao y bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1177.	Thủ tục Xét tặng “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật (1.000564.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thành lập hội đồng đánh giá, lấy phiếu đồng ý ; trả kết quả trực tuyển (kết quả sao y bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	<b>Lĩnh vực Thư viện</b>						
1178.	Thủ tục Thông báo thành lập thư viện chuyên ngành ở Cấp tỉnh, thư viện đại học là thư viện ngoài công lập và thư viện của tổ chức, cá nhân nước ngoài có phục vụ người Việt Nam (1.008895.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1179.	Thủ tục Thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách đối với thư viện chuyên ngành ở Cấp tỉnh, thư viện đại học là thư viện ngoài công lập, thư viện của tổ chức cá nhân nước ngoài có phục vụ người Việt Nam (1.008896.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1180.	Thủ tục Thông báo chấm dứt hoạt động đối với thư viện chuyên ngành ở Cấp tỉnh, thư viện đại học là thư viện ngoài công lập, thư viện của tổ chức, cá nhân nước ngoài có phục vụ người Việt Nam (1.008897.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1181.	Thủ tục Thông báo thành lập đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập và thư viện tư nhân có phục vụ cộng	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	đồng (1.008898.000.00.00.H56)						
1182.	Thủ tục Thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng (1.008899.000.00.00.H56)	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1183.	Thủ tục Thông báo chấm dứt hoạt động thư viện đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng (1.008900.000.00.00.H56)	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1184.	Thủ tục Thông báo thành lập thư viện đối với thư viện cộng đồng (1.008901.000.00.00.H56)	Cấp xã	x			Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến; trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1185.	Thủ tục Thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện cộng đồng (1.008902.000.00.00.H56)	Cấp xã	x			Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến; trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1186.	Thủ tục Thông báo chấm dứt hoạt động thư viện cộng đồng	Cấp xã	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến hoặc bản giấy trực tiếp hoặc	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	(1.008903.000.00.00.H56)					qua bưu chính.	
	<b>Lĩnh vực Gia đình</b>						
1187.	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Cấp tỉnh) (1.005441.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử); hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1188.	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) (1.001420.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đăng ký nộp lại giấy chứng nhận đã cấp trực tiếp khi đến nhận kết quả hoặc qua bưu chính; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1189.	Thủ tục Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) (1.001407.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đăng ký nộp lại giấy chứng nhận đã cấp trực tiếp khi đến nhận kết quả hoặc qua bưu chính; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1190.	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử); hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua	



STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) (2.001414.000.00.00.H56)					bưu chính.	
1191.	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) (1.000919.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đăng ký nộp lại giấy chứng nhận đã cấp trực tiếp khi đến nhận kết quả hoặc qua bưu chính; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1192.	Thủ tục Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) (1.000817.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đăng ký nộp lại giấy chứng nhận đã cấp trực tiếp khi đến nhận kết quả hoặc qua bưu chính; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1193.	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận nghiệp vụ chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình (1.000454.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đăng ký nộp ảnh trực tiếp hoặc qua bưu chính; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1194.	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận nghiệp vụ tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (1.000433.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đăng ký nộp ảnh trực tiếp hoặc qua bưu chính; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1195.	Thủ tục Cấp Thẻ nhân viên chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình (1.000379.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đăng ký nộp ảnh trực tiếp hoặc qua bưu chính; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1196.	Thủ tục Cấp lại Thẻ nhân viên chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình (1.000104.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; nộp lại ảnh và giấy chứng nhận đã cấp trực tiếp hoặc qua bưu chính; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1197.	Thủ tục Cấp Thẻ nhân viên tư vấn phòng, chống bạo lực gia đình (2.000022.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đăng ký nộp ảnh trực tiếp hoặc qua bưu chính; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1198.	Thủ tục Cấp lại Thẻ nhân viên tư vấn phòng, chống bạo lực gia đình (1.003310.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; nộp lại ảnh và giấy chứng nhận đã cấp trực tiếp hoặc qua bưu chính; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử)	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1199.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện) (1.003243.000.00.00.H56)	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử hoặc kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1200.	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện) (1.003226.000.00.00.H56)	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đăng ký nộp lại giấy chứng nhận đã cấp khi đến nhận kết quả trực tiếp hoặc gửi qua bưu chính; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử hoặc kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1201.	Thủ tục Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện) (1.003185.000.00.00.H56)	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đăng ký nộp lại giấy chứng nhận đã cấp khi đến nhận kết quả trực tiếp hoặc gửi qua bưu chính; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử hoặc kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1202.	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đăng ký	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện) (1.003140.000.00.00.H56)					tuyển (sao y bản giấy sang bản điện tử hoặc kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1203.	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện) (1.003103.000.00.00.H56)	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đăng ký nộp lại giấy chứng nhận đã cấp khi đến nhận kết quả trực tiếp hoặc gửi qua bưu chính; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử hoặc kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1204.	Thủ tục Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện) (1.001874.000.00.00.H56)	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đăng ký nộp lại giấy chứng nhận đã cấp khi đến nhận kết quả trực tiếp hoặc gửi qua bưu chính; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử hoặc kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
<b>Lĩnh vực Thể dục Thể thao</b>							
1205.	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao của câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp (1.002445.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; kiểm tra thực tế; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử)	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1206.	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (1.002396.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; kiểm tra thực tế; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1207.	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp thay đổi nội dung ghi trong giấy chứng nhận (1.003441.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đăng ký nộp lại giấy chứng nhận đã cấp; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1208.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng (1.000983.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đăng ký nộp lại giấy chứng nhận đã cấp; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1209.	Thủ tục đăng cai giải thi đấu, trận thi đấu do liên đoàn thể thao quốc gia hoặc liên đoàn thể thao quốc tế tổ chức hoặc đăng cai tổ chức (1.002022.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1210.	Thủ tục đăng cai giải thi đấu, trận thi đấu thể thao thành tích cao khác do liên đoàn thể thao tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức (1.002013.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1211.	Thủ tục đăng cai tổ chức giải thi đấu vô địch từng môn thể thao của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (1.001782.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1212.	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Yoga (1.000953.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Nộp hồ sơ trực tuyến; kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1213.	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Golf (1.000936.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Nộp hồ sơ trực tuyến; kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1214.	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Cầu lông (1.000920.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Nộp hồ sơ trực tuyến; kiểm tra thực tế; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử)	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1215.	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Taekwondo (1.001195.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; kiểm tra thực tế; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1216.	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Karate (1.000904.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; kiểm tra thực tế; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1217.	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bơi, Lặn (1.000883.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; kiểm tra thực tế; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1218.	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Billards & Snooker	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; kiểm tra thực tế; thanh toán trực tuyến; trả kết quả	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	(1.000863.000.00.00.H56)					trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1219.	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng bàn (1.000847.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; kiểm tra thực tế; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1220.	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Dù lượn và môn Điều bay (1.000830.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; kiểm tra thực tế; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1221.	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Khiêu vũ thể thao (1.000814.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; kiểm tra thực tế; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1222.	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; kiểm tra thực	



STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Thẻ dực thẩm mỹ (1.000644.000.00.00.H56)					tế; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1223.	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Judo (1.000842.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; kiểm tra thực tế; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1224.	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Thẻ dực thể hình và Fitness (1.005163.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; kiểm tra thực tế; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1225.	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Lân Sư Rồng (2.002188.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; kiểm tra thực tế; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1226.	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Vũ đạo thể thao giải trí (1.000594.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; kiểm tra thực tế; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1227.	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quyền anh (1.000560.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; kiểm tra thực tế; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1228.	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Võ cổ truyền, Vovinam (1.000544.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; kiểm tra thực tế; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1229.	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Mô tô nước trên biển (1.001213.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; kiểm tra thực tế; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						bưu chính.	
1230.	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng đá (1.000518.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; kiểm tra thực tế; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1231.	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quần vợt (1.000501.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; kiểm tra thực tế; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1232.	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Patin (1.000485.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; kiểm tra thực tế; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1233.	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Lặn biển thể thao giải trí (1.005357.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						tiếp hoặc qua bưu chính.	
1234.	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bắn súng thể thao (1.001801.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; kiểm tra thực tế; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1235.	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng ném (1.001500.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1236.	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Wushu (1.005162.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1237.	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Leo núi thể thao (1.001517.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1238.	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng rổ (1.001527.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1239.	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Đấu kiếm thể thao (1.001056.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1240.	Thủ tục công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở (2.000794.000.00.00.H56)	Cấp xã	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
<b>Lĩnh vực Du lịch</b>							
1241.	Thủ tục Công nhận điểm du lịch (1.004528.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1242.	Thủ tục Cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa (2.001628.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1243.	Thủ tục Cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ lẻ hành nội địa (2.001616.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1244.	Thủ tục Cấp đổi giấy phép kinh doanh dịch vụ lẻ hành nội địa (2.001622.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; đăng ký nộp lại giấy phép khi nhận kết quả hoặc qua bưu chính; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1245.	Thủ tục Thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lẻ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp chấm dứt hoạt động kinh doanh dịch vụ lẻ hành (2.001611.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đăng ký nộp lại giấy phép khi nhận kết quả hoặc qua bưu chính; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1246.	Thủ tục Thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lẻ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp giải thể (2.001589.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đăng ký nộp lại giấy phép khi nhận kết quả hoặc qua bưu chính; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1247.	Thủ tục Thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lẻ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp phá sản (1.003742.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đăng ký nộp lại giấy phép khi nhận kết quả hoặc qua bưu chính; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1248.	Thủ tục Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài (1.001837.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đăng ký nộp lại giấy phép khi nhận kết quả hoặc qua bưu chính; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1249.	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm (1.001440.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1250.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận khóa cập nhật kiến thức cho hướng dẫn viên du lịch nội địa và hướng dẫn viên du lịch quốc tế (1.004605.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1251.	Thủ tục Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài (1.003717.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1252.	Thủ tục Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp chuyển địa điểm	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	đặt trụ sở của văn phòng đại diện (1.003240.000.00.00.H56)						
1253.	Thủ tục cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện bị mất, bị hủy hoại, bị hư hỏng* hoặc bị tiêu hủy (1.003275.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1254.	Thủ tục Điều chỉnh giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài (1.005161.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1255.	Thủ tục Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài (1.003002.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1256.	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế (1.004628.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1257.	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực	



STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	địa (1.004623.000.00.00.H56)					tuyển; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1258.	Thủ tục cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa (1.001432.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đăng ký nộp lại thẻ khi nhận kết quả hoặc qua bưu chính; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1259.	Thủ tục cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch (1.004614.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1260.	Thủ tục Công nhận khu du lịch Cấp tỉnh (1.003490.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1261.	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ thể thao đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch (1.004551.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1262.	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	vụ vui chơi, giải trí đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch (1.004503.000.00.00.H56)					tuyển; trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1263.	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ chăm sóc sức khỏe đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch (1.001455.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyển; thanh toán trực tuyển; trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1264.	Thủ tục Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch (1.004580.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyển; thanh toán trực tuyển; trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1265.	Thủ tục Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch (1.004572.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyển; thanh toán trực tuyển; trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1266.	Thủ tục công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1 sao, 2 sao, 3 sao đối với khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch (1.004594.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyển; thanh toán trực tuyển; trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
<b>XV.</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRỰC TUYẾN THUỘC THẨM QUYỀN CỦA SỞ Y TẾ</b>						
	<b>Lĩnh vực Dân số- kế hoạch hóa gia đình</b>						
1267.	Đề nghị thực hiện kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm (1.008681.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Gửi hồ sơ đến cơ sở khám, chữa bệnh nơi thực hiện kỹ thuật	
1268.	Đề nghị thực hiện kỹ thuật mang thai hộ vì mục đích nhân đạo. (1.008685.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Gửi hồ sơ đến cơ sở khám, chữa bệnh nơi thực hiện kỹ thuật	
1269.	Cấp lại giấy chứng sinh đối với trường hợp bị nhầm lẫn khi ghi chép Giấy chứng sinh (1.003564.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Gửi hồ sơ đến cơ sở khám, chữa bệnh nơi cấp giấy chứng sinh lần đầu	
1270.	Cấp lại giấy chứng sinh đối với trường hợp bị mất hoặc hư hỏng (1.002150.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Gửi hồ sơ đến cơ sở khám, chữa bệnh nơi cấp giấy chứng sinh lần đầu	
1271.	Cấp giấy chứng sinh cho trường hợp trẻ sinh ra do thực hiện kỹ thuật mang thai hộ. (1.003943.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Gửi hồ sơ đến cơ sở khám, chữa bệnh nơi trẻ sinh ra	
1272.	Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số (2.001088.000.00.00.H56)	Cấp xã	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1273.	Cấp giấy chứng sinh đối với trường hợp	Cấp xã			x	Gửi hồ sơ đến Trạm Y tế xã	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyển	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	trẻ được sinh ra ngoài cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng được cán bộ y tế hoặc cô đỡ thôn bản đỡ đẻ. (1.002192.000.00.00.H56)						
	<b>Lĩnh vực An toàn thực phẩm và dinh dưỡng</b>						
1274.	Đăng ký bản công bố sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi. (1.003348.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyển; thanh toán trực tuyển; trả kết quả trực tuyển (sao y bản giấy sang bản điện tử) và trả bản giấy trực tiếp.	
1275.	Đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi (1.003332.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyển; thanh toán trực tuyển; trả kết quả trực tuyển (sao y bản giấy sang bản điện tử) và trả bản giấy trực tiếp	
1276.	Đăng ký nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi (1.003108.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyển; thanh toán trực tuyển; trả kết quả trực tuyển (sao y bản giấy sang bản điện tử) và trả bản giấy trực tiếp.	
1277.	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyển; thanh toán trực tuyển; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống (cấp tỉnh). (1.007825)					kết quả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1278.	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống (Cấp huyện). (1.007841.000.00.00.H56)	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; cơ quan đi thẩm định thực tế; trả kết quả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
<b>Lĩnh vực tổ chức cán bộ</b>							
1279.	Đề nghị bổ nhiệm giám định viên pháp y và giám định viên pháp y tâm thần thuộc thẩm quyền của UBND Cấp tỉnh (1.001523.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; sau đó nộp ảnh trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1280.	Đề nghị miễn nhiệm giám định viên pháp y và giám định viên pháp y tâm thần thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh (1.001514.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1281.	Thực hiện chính sách thu hút bác sĩ trình độ cao và bác sĩ làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2023-2025. (1.011463)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1282.	Bồi hoàn kinh phí thực hiện chính sách thu hút bác sĩ trình độ cao và bác sĩ làm việc	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyển	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2023-2025. (1.011464)					trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
	<b>Lĩnh vực Đào tạo và nghiên cứu khoa học</b>						
1283.	Công bố đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe đối với các cơ sở khám, chữa bệnh thuộc Sở Y tế và cơ sở khám, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn tỉnh, thành phố. (1.004539.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; kết quả là Công bố thông tin các cơ sở thực hành trên Trang thông tin điện tử của Sở	
	<b>Lĩnh vực Giám định pháp y</b>						
1284.	Khám giám định thương tật lần đầu do tai nạn lao động (1.002706.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Nộp hồ sơ và thực hiện khám, nộp phí khám cho Trung tâm giám định y khoa hoặc Bệnh viện	
1285.	Khám giám định lần đầu do bệnh nghề nghiệp (1002694.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Nộp hồ sơ và thực hiện khám, nộp phí khám cho Trung tâm giám định y khoa hoặc Bệnh viện	
1286.	Khám giám định để thực hiện chế độ hưu trí đối với người lao động (1.002671.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Nộp hồ sơ và thực hiện khám, nộp phí khám cho Trung tâm giám định y khoa hoặc Bệnh viện	
1287.	Khám giám định để thực hiện chế độ tử tuất (1.002208.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Nộp hồ sơ và thực hiện khám, nộp phí khám cho Trung tâm giám định y khoa hoặc Bệnh viện	
1288.	Khám Giám định để xác định lao động nữ	Cấp tỉnh			x	Nộp hồ sơ và thực hiện khám, nộp phí	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	không đủ sức khỏe để chăm sóc con sau khi sinh hoặc sau khi nhận con do nhờ người mang thai hộ hoặc phải nghỉ dưỡng thai (1.002190.000.00.00.H56)					khám cho Trung tâm giám định y khoa hoặc Bệnh viện	
1289.	Khám giám định để hưởng bảo hiểm xã hội một lần (1.002168.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Nộp hồ sơ và thực hiện khám, nộp phí khám cho Trung tâm giám định y khoa hoặc Bệnh viện	
1290.	Khám giám định lại đối với trường hợp tái phát tổn thương do tai nạn lao động (1.002146.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Nộp hồ sơ và thực hiện khám, nộp phí khám cho Trung tâm giám định y khoa hoặc Bệnh viện	
1291.	Khám Giám định lại bệnh nghề nghiệp tái phát (1.002136.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Nộp hồ sơ và thực hiện khám, nộp phí khám cho Trung tâm giám định y khoa hoặc Bệnh viện	
1292.	Khám giám định tổng hợp (1.002118.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Nộp hồ sơ và thực hiện khám, nộp phí khám cho Trung tâm giám định y khoa hoặc Bệnh viện	
1293.	Khám GDYK lần đầu đối với người hoạt động kháng chiến bị phơi nhiễm với chất độc hóa học quy định tại Điều 38 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng (1.003691.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Nộp hồ sơ và thực hiện khám, nộp phí khám cho Trung tâm giám định y khoa hoặc Bệnh viện	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1294.	Khám GĐYK lần đầu đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị phơi nhiễm với chất độc hóa học quy định tại Điều 38 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng (1.003662.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Nộp hồ sơ và thực hiện khám, nộp phí khám cho Trung tâm giám định y khoa hoặc Bệnh viện	
1295.	Khám giám định mức độ khuyết tật đối với trường hợp Hội đồng xác định mức độ khuyết tật không đưa ra được kết luận về mức độ khuyết tật (1.000281.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Nộp hồ sơ và thực hiện khám, nộp phí khám cho Trung tâm giám định y khoa hoặc Bệnh viện	
1296.	Khám giám định thương tật lần đầu do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố hoặc Trung tâm giám định y khoa thuộc Bộ Giao thông vận tải thực hiện (1.002360.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Nộp hồ sơ và thực hiện khám, nộp phí khám cho Trung tâm giám định y khoa hoặc Bệnh viện	
1297.	Khám giám định đối với trường hợp đã được xác định tỷ lệ tạm thời do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố thực hiện. (2.001022.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Nộp hồ sơ và thực hiện khám, nộp phí khám cho Trung tâm giám định y khoa hoặc Bệnh viện	



STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyến toàn trình	Trực tuyến một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1298.	Khám giám định đối với trường hợp bổ sung vết thương do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố thực hiện (1.002392.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Nộp hồ sơ và thực hiện khám, nộp phí khám cho Trung tâm giám định y khoa hoặc Bệnh viện	
1299.	Khám giám định đối với trường hợp vết thương còn sót do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố thực hiện (1.002405.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Nộp hồ sơ và thực hiện khám, nộp phí khám cho Trung tâm giám định y khoa hoặc Bệnh viện	
1300.	Khám giám định đối với trường hợp vết thương tái phát do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố thực hiện (1.002412.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Nộp hồ sơ và thực hiện khám, nộp phí khám cho Trung tâm giám định y khoa hoặc Bệnh viện	
1301.	Khám giám định mức độ khuyết tật đối với trường hợp người khuyết tật hoặc đại diện hợp pháp của người khuyết tật (bao gồm cá nhân, cơ quan, tổ chức) không đồng ý với kết luận của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật (1.011798.000.00.00.H56)	Cấp xã			x	Nộp hồ sơ tại xã, tuy nhiên thủ tục phải chuyển hồ sơ giấy về Trung tâm Giám định y khoa tỉnh hoặc Bệnh viện để giải quyết	
1302.	Khám giám định đối với trường hợp người khuyết tật hoặc đại diện hợp pháp của người khuyết tật (cá nhân, cơ quan, tổ chức) có bằng chứng xác thực về việc xác định mức độ khuyết tật của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật không khách	Cấp xã			x	Nộp hồ sơ tại xã, tuy nhiên thủ tục phải chuyển hồ sơ giấy về Trung tâm Giám định y khoa tỉnh hoặc Bệnh viện để giải quyết	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	quan, không chính xác (1.011799.000.00.00.H56)						
1303.	Khám giám định phúc quyết mức độ khuyết tật đối với trường hợp người khuyết tật hoặc đại diện người khuyết tật (cá nhân, cơ quan, tổ chức) không đồng ý với kết luận của Hội đồng Giám định y khoa đã ban hành Biên bản khám giám định (1.011800.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Nộp hồ sơ và thực hiện khám, nộp phí khám cho Trung tâm giám định y khoa hoặc Bệnh viện	
<b>Lĩnh vực y tế dự phòng</b>							
1304.	Xác định trường hợp được bồi thường do xảy ra tai biến trong tiêm chủng (1.001386.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan xác minh mức độ tổn thương, trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1305.	Công bố đủ điều kiện thực hiện hoạt động quan trắc môi trường lao động thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (1.003958.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; kết quả là Công bố trên Trang thông tin điện tử của Sở	
1306.	Công bố cơ sở đủ điều kiện sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế (1.002944.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; kết quả là Công bố trên Trang thông tin điện tử của Sở	
1307.	Công bố cơ sở đủ điều kiện cung cấp dịch	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; kết quả là Công	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn trong lĩnh vực gia dụng và y tế bằng chế phẩm (1.002467.000.00.00.H56)					bổ trên Trang thông tin điện tử của Sở	
1308.	Công bố đủ điều kiện điều trị nghiên cứu chất dạng thuốc phiện (1.004488.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; kết quả là Công bố trên Trang thông tin điện tử của Sở	
1309.	Công bố lại đối với cơ sở đủ điều kiện điều trị nghiên cứu chất dạng thuốc phiện khi có thay đổi về tên, địa chỉ, về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân sự (1.004477.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; kết quả là Công bố trên Trang thông tin điện tử của Sở	
1310.	Công bố lại đối với cơ sở công bố đủ điều kiện điều trị nghiên cứu chất dạng thuốc phiện bằng phương thức điện tử khi hồ sơ công bố bị hư hỏng hoặc bị mất (1.004471.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; kết quả là Công bố trên Trang thông tin điện tử của Sở	
1311.	Công bố lại đối với cơ sở điều trị sau khi hết thời hạn bị tạm đình chỉ 1.004461.000.00.00.H56	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; kết quả là Công bố trên Trang thông tin điện tử của Sở	
1312.	Đăng ký tham gia điều trị nghiên cứu các chất dạng thuốc phiện đối với người nghiện chất dạng thuốc phiện đang cư trú tại cộng đồng (1.003481.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Nộp hồ sơ cho cơ sở điều trị nghiên cứu các chất dạng thuốc phiện	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyến toàn trình	Trực tuyến một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1313.	Đăng ký tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện đối với người nghiện chất dạng thuốc phiện trong các cơ sở trại giam, trại tạm giam, cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng (1.003468.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Nộp hồ sơ cho cơ sở quản lý nơi có nhu cầu điều trị	
1314.	Chuyển tiếp điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện đối với người nghiện chất dạng thuốc phiện ngoài cộng đồng (1.004612.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Nộp hồ sơ cho cơ sở điều trị nơi người bệnh đang điều trị	
1315.	Chuyển tiếp điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện đối với người nghiện chất dạng thuốc phiện giữa các cơ sở quản lý (1.004606.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Nộp hồ sơ cho cơ sở quản lý nơi người bệnh đang điều trị	
1316.	Chuyển tiếp điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện cho người nghiện chất dạng thuốc phiện được trở về cộng đồng từ cơ sở quản lý (1.004600.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Nộp hồ sơ cho cơ sở quản lý nơi người bệnh đang điều trị	
1317.	Cấp phát thuốc Methadone cho người bệnh điều trị đặc biệt tại cơ sở khám, chữa bệnh (1.002231.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Nộp hồ sơ cho cơ sở điều trị Methadone	
1318.	Cấp phát thuốc Methadone cho người bệnh đặc biệt điều trị tại nhà	Cấp tỉnh			x	Nộp hồ sơ cho cơ sở điều trị Methadone	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyến toàn trình	Trực tuyến một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	(1.002216.000.00.00.H56)						
1319.	Cấp giấy chứng nhận bị phơi nhiễm với HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp (1.004607.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; họp hội đồng tư vấn chuyên môn để thẩm định, trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1320.	Cấp giấy chứng nhận bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp (1.004564.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; họp hội đồng tư vấn chuyên môn để thẩm định; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1321.	Cấp thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng (1.004568.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Nộp hồ sơ và trả kết quả tại Trung tâm phòng chống HIV/AIDS tỉnh Thanh Hóa	
1322.	Cấp lại thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng (1.004541.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Nộp hồ sơ và trả kết quả tại Trung tâm phòng chống HIV/AIDS tỉnh Thanh Hóa	
1323.	Thông báo hoạt động đối với tổ chức tư vấn về phòng, chống HIV/AIDS (1.000844.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; không có trả kết quả	
1324.	Cấp giấy chứng nhận tiêm chủng quốc tế hoặc áp dụng biện pháp dự phòng (2.000997.000.00.00.H56)	Cơ quan khác			x	TTHC thực hiện tại cửa khẩu hoặc tại Cơ quan tổ chức kiểm dịch y tế biên giới; giấy chứng nhận được cấp ngay	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						sau khi tiếp nhận đủ đơn và tài liệu minh chứng đã tiêm vắc xin phòng bệnh.	
1325.	Kiểm dịch y tế đối với phương tiện vận tải (2.000993.000.00.00.H56)	Cơ quan khác			x	TTHC được thực hiện bằng cách kiểm tra/ xử lý y tế trực tiếp tại cửa khẩu	
1326.	Kiểm dịch y tế đối với hàng hóa (2.000981.000.00.00.H56)	Cơ quan khác			x	TTHC được thực hiện bằng cách kiểm tra/ xử lý y tế trực tiếp tại cửa khẩu	
1327.	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch y tế thi thể, hài cốt (2.000972.000.00.00.H56)	Cơ quan khác			x	TTHC được thực hiện bằng cách kiểm tra/ xử lý y tế trực tiếp tại cửa khẩu	
1328.	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch y tế mẫu vi sinh y học, sản phẩm sinh học, mô, bộ phận cơ thể người (1.002204.000.00.00.H56)	Cơ quan khác			x	TTHC được thực hiện bằng cách kiểm tra/ xử lý y tế trực tiếp tại cửa khẩu	
1329.	Công bố cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp I, cấp II (1.003580.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; kết quả là đăng tải danh sách cơ sở đã tự công bố trên Trang thông tin điện tử của Sở	
1330.	Công bố cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng 2.000655.000.00.00.H56	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; kết quả là đăng tải thông tin trên Trang thông tin điện tử của Sở	
1331.	Cấp mới giấy chứng nhận đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV	Cấp tỉnh			x	Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi thẩm định cơ sở; trả kết quả trực tuyến (kết	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	dương tính thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (1.006422.000.00.00.H56)					qua ký số bản điện tử), trả kết quả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1332.	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện xét nghiệm kháng định các trường hợp HIV dương tính thuộc thẩm quyền của Sở Y tế. (1.006425.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử), trả kết quả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1333.	Điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện xét nghiệm kháng định các trường hợp HIV dương tính thuộc thẩm quyền của Sở Y tế. (1.006431.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử), trả kết quả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
	<b>Lĩnh vực Khám chữa bệnh</b>						
1334.	Cấp Giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT ( <i>Đối tượng đã được chuẩn hóa lương y có đủ các chứng chỉ học phần nhưng chưa được kiểm tra sát hạch theo Thông tư số 13/1999/TT-BYT ngày 06/7/1999 của Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện Pháp lệnh hành nghề y được tư nhân thuộc lĩnh vực hành nghề y, được cổ truyền trước ngày 30 tháng 6 năm 2004</i> ) (1.001552.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; tổ chức kiểm tra sát hạch; đăng ký nộp lại hồ sơ gốc; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) và trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1335.	Cấp Giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 4, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT ( <i>Đối tượng đã được Sở Y tế tỉnh cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề y, y học cổ truyền, trang thiết bị y tế tư nhân có phạm vi hành nghề khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền theo quy định tại Thông tư số 07/2017/TT-BYT ngày 25/5/2007 của Bộ trưởng Bộ Y tế nhưng không phải là bác sỹ, y sỹ y học cổ truyền và chưa được cấp giấy chứng nhận là lương y.</i> ) (1.001538.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyển; thanh toán trực tuyển; đăng ký nộp hồ sơ gốc; trả kết quả trực tuyển (sao y bản giấy sang bản điện tử) và trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1336.	Cấp giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 5, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT ( <i>Đối tượng đặc cách đã tham gia khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền từ đủ 30 năm trở lên.</i> ) (1.001532.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyển; thanh toán trực tuyển; đăng ký nộp hồ sơ gốc; trả kết quả trực tuyển (sao y bản giấy sang bản điện tử) và trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1337.	Cấp giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 6, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT ( <i>Đối tượng có đủ các chứng chỉ học phần quy định tại Khoản 1 Điều 2 Thông tư này và đã đạt kết</i>	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyển; thanh toán trực tuyển; đăng ký nộp hồ sơ gốc; trả kết quả trực tuyển (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	



STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	<i>qua qua kỳ kiểm tra sát hạch cuối khóa chuẩn hóa lương y do Bộ y tế tổ chức theo quy định tại Thông tư số 13/1999/TT-BYT nhưng chưa được cấp Giấy chứng nhận là lương y).</i> 1.001398.000.00.00.H56						
1338.	Cấp lại Giấy chứng nhận là lương y thuộc thẩm quyền của Sở Y tế. (1.001393.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đăng ký nộp hồ sơ gốc; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) và trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1339.	Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ do mất, rách, hỏng (1.006780.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1340.	Cấp Giấy phép hoạt động đối với trạm sơ cấp cứu chữ thập đỏ (1.001138.000.00.00.H56)	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thẩm định cơ sở; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1341.	Cấp Giấy phép hoạt động đối với điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ (2.000559.000.00.00.H56)	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thẩm định cơ sở; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1342.	Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ khi thay đổi địa điểm	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thẩm định cơ sở; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	(2.000552.000.00.00.H56)					giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1343.	Cho phép cá nhân trong nước, nước ngoài tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế (1.001824.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1344.	Cho phép Đoàn khám bệnh, chữa bệnh trong nước tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế (1.001846.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1345.	Cho phép Đoàn khám bệnh, chữa bệnh nước ngoài tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế (1.001866.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1346.	Cho phép Đội khám bệnh, chữa bệnh chủ thập đồ lưu động tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế (1.001884.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1347.	Cấp giấy phép hoạt động khám, chữa bệnh nhân đạo đối với bệnh viện trên địa bàn quản lý của Sở Y tế (trừ các bệnh viện	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thẩm định trực tiếp tại cơ sở; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử)	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế và Bộ Quốc phòng) và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập. (1.001907.000.00.00.H56)					hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1348.	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng khám đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế. (1.002230.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thẩm định trực tiếp tại cơ sở; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1349.	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế. (1.002215.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thẩm định trực tiếp tại cơ sở; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1350.	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng chẩn trị y học cổ truyền thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (1.002205.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thẩm định trực tiếp tại cơ sở; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1351.	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Nhà hộ sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (1.002191.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thẩm định trực tiếp tại cơ sở; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1352.	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với phòng khám chẩn đoán hình ảnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (1.002182.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thẩm định trực tiếp tại cơ sở; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1353.	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với phòng xét nghiệm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế. (1.002162.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thẩm định trực tiếp tại cơ sở; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1354.	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ tiêm (chích), thay băng, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp (1.002140.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thẩm định trực tiếp tại cơ sở; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1355.	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ làm răng giả (1.002131.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thẩm định trực tiếp tại cơ sở; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1356.	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại nhà (1.002111.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thẩm định trực tiếp tại cơ sở; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyến toàn trình	Trực tuyến một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1357.	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ kính thuốc (1.002097.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thẩm định trực tiếp tại cơ sở; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1358.	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh (1.002073.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thẩm định trực tiếp tại cơ sở; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1359.	Cấp giấy phép hoạt động đối với khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo với trạm xá, trạm y tế cấp xã (1.002058.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thẩm định trực tiếp tại cơ sở; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1360.	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi địa điểm (1.002037.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thẩm định trực tiếp tại cơ sở; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1361.	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi tên cơ sở khám chữa bệnh (1.002015.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thẩm định trực tiếp tại cơ sở; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1362.	Cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do bị mất hoặc hư hỏng hoặc giấy phép bị thu hồi do cấp không đúng thẩm quyền (1.002000.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thẩm định trực tiếp tại cơ sở; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1363.	Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn. (1.001987.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thẩm định trực tiếp tại cơ sở; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1364.	Đề nghị phê duyệt lần đầu danh mục kỹ thuật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế. (1.001086.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thẩm định trực tiếp tại cơ sở; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1365.	Đề nghị phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế. (1.001077.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thẩm định trực tiếp tại cơ sở; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1366.	Cho phép người hành nghề được tiếp tục	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	hành nghề khám bệnh, chữa bệnh sau khi bị đình chỉ hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (1.000854.000.00.00.H56)					tuyển (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1367.	Cho phép cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được tiếp tục hoạt động khám bệnh, chữa bệnh sau khi bị đình chỉ hoạt động chuyên môn kỹ thuật thuộc thẩm quyền của Sở Y tế. (1.001595.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thẩm định trực tiếp tại cơ sở; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1368.	Cấp lần đầu chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (1.003709.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; sau đó đăng ký nộp hồ sơ , ảnh trực tiếp; họp hội đồng thẩm định hồ sơ; thanh toán trực tuyến; trả kết quả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1369.	Cấp thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế. (1.003773.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; sau đó đăng ký nộp chứng chỉ hành nghề gốc và ảnh trực tiếp sau khi nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính;	
1370.	Cấp điều chỉnh chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh trong trường hợp đề nghị thay đổi họ và tên, ngày tháng năm sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (1.003787.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; sau đó đăng ký nộp chứng chỉ hành nghề gốc và ảnh trực tiếp sau khi nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyến toàn trình	Trực tuyến một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1371.	Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam bị mất hoặc hư hỏng chứng chỉ hành nghề hoặc bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm a, b Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế. (1.003800.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; sau đó nộp ảnh trực tiếp; thanh toán trực tuyến; trả kết quả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1372.	Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm c, d, đ, e và g Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế. (1.003824.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; sau đó nộp ảnh trực tiếp; thanh toán trực tuyến; trả kết quả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1373.	Cấp giấy phép hoạt động đối với trạm xá, trạm y tế cấp xã. (1.003746.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thẩm định trực tiếp tại cơ sở; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1374.	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi địa điểm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (1.003644.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thẩm định trực tiếp tại cơ sở; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	



STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1375.	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (1.003628.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thẩm định trực tiếp tại cơ sở; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1376.	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (1.003547.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thẩm định trực tiếp tại cơ sở; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1377.	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi người chịu trách nhiệm chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (1.003531.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đăng ký nộp giấy chứng nhận đã cấp; thẩm định trực tiếp tại cơ sở; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1378.	Cấp lại giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bị mất, hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do cấp không đúng thẩm quyền (1.003516.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thẩm định trực tiếp tại cơ sở; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1379.	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	(1.002464.000.00.00.H56)					chính	
1380.	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng (1.000562.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1381.	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo (1.000511.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đăng ký nộp lại giấy xác nhận đã cấp trực tiếp khi đến nhận kết quả hoặc qua đường bưu chính; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1382.	Cho phép áp dụng thí điểm kỹ thuật mới, phương pháp mới trong khám bệnh, chữa bệnh đối với kỹ thuật mới, phương pháp mới quy định tại Khoản 3 Điều 2 Thông tư số 07/2015/TT-BYT thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế (1.001750.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; tổ chức Hội đồng thẩm định; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1383.	Cho phép áp dụng chính thức kỹ thuật mới, phương pháp mới trong khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế (1.001734.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; tổ chức Hội đồng thẩm định; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyến toàn trình	Trực tuyến một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1384.	Cấp giấy khám sức khỏe cho người từ đủ 18 tuổi trở lên (1.001058.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Thực hiện nộp, khám, nhận kết quả ngay tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	
1385.	Cấp giấy khám sức khỏe cho người chưa đủ 18 tuổi (1.001004.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Thực hiện nộp, khám, nhận kết quả ngay tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	
1386.	Cấp giấy khám sức khỏe cho người mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có năng lực hành vi dân sự (1.000986.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Thực hiện nộp, khám, nhận kết quả ngay tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	
1387.	Khám sức khỏe định kỳ (1.000980.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Thực hiện nộp, khám, nhận kết quả ngay tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	
1388.	Cấp giấy khám sức khỏe cho người lái xe (1.001687.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Thực hiện nộp, khám, nhận kết quả ngay tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	
1389.	Khám sức khỏe định kỳ của người lái xe ô tô (1.001675.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Thực hiện nộp, khám, nhận kết quả ngay tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	
1390.	Cấp Giấy chứng nhận sức khỏe đối với thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam đủ tiêu chuẩn quy định tại Phụ lục I (2.001184.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Thực hiện nộp, khám, nhận kết quả ngay tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	
1391.	Khám sức khỏe định kỳ đối với thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam (2.001170.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Thực hiện nộp, khám, nhận kết quả ngay tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1392.	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ y tế thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (2.000984.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thẩm định trực tiếp tại cơ sở; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1393.	Cấp giấy chứng nhận người sở hữu bài thuốc gia truyền và phương pháp chữa bệnh gia truyền thuộc thẩm quyền của Sở Y tế. (2.000980.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; sau đó nộp ảnh trực tiếp; họp hội đồng thẩm định hồ sơ; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1394.	Cấp lại giấy chứng nhận người sở hữu bài thuốc gia truyền và phương pháp chữa bệnh gia truyền thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (2.000968.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; sau đó nộp ảnh trực tiếp; họp hội đồng thẩm định hồ sơ; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1395.	Cấp bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (1.003748.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1396.	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (1.003876.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thẩm định trực tiếp tại cơ sở; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1397.	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (1.003803.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thẩm định trực tiếp tại cơ sở; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1398.	Cấp giấy phép hoạt động đối với bệnh viện thuộc Sở Y tế và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập (1.003848.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thẩm định trực tiếp tại cơ sở; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1399.	Cấp giấy phép hoạt động đối với nhà hộ sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (1.003774.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thẩm định trực tiếp tại cơ sở; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1400.	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (1.003720.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ sở được triển khai hoạt động sau 15 ngày kể từ ngày được tiếp nhận hồ sơ	
1401.	Cấp Giấy chứng nhận sức khỏe đối với thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam đủ tiêu chuẩn sức khỏe quy định tại Phụ lục I nhưng mắc một hoặc một số bệnh, tật quy định tại Phụ lục II. ( 1.002795.000.00.00.H56 )	Cấp tỉnh			x	Thực hiện ngay tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyến toàn trình	Trực tuyến một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1402.	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám, điều trị bệnh nghề nghiệp thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (1.008069.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thẩm định trực tiếp tại cơ sở; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
<b>Lĩnh vực Dược phẩm</b>							
1403.	Cho phép bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở chưa được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược (1.004516.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thẩm định trực tiếp tại cơ sở; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1404.	Cho phép bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược (1.004459.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1405.	Công bố cơ sở kinh doanh có tổ chức kê thuốc (1.001893.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; kết quả là đăng tải thông tin trên Trang thông tin điện tử của Sở	
1406.	Kiểm tra, công nhận biết tiếng Việt thành thạo hoặc sử dụng thành thạo ngôn ngữ khác hoặc đủ trình độ phiên dịch trong hành nghề dược (tên trên CDVCQG: Kiểm tra và công nhận thành thạo ngôn ngữ trong hành nghề dược)	Cấp tỉnh			x	Hồ sơ nộp tại cơ sở giáo dục được công bố kiểm tra ngôn ngữ trong hành nghề dược	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	(1.002035.000.00.00.H56)						
1407.	Công nhận biết tiếng Việt thành thạo hoặc sử dụng thành thạo ngôn ngữ khác hoặc đủ trình độ phiên dịch trong hành nghề được (1.001908.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Hồ sơ nộp tại cơ sở giáo dục được công bố kiểm tra ngôn ngữ trong hành nghề được	
1408.	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc. (1.003001.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thẩm định trực tiếp tại cơ sở; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1409.	Đánh giá duy trì đáp ứng thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc. ( 1.002952.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thẩm định trực tiếp tại cơ sở; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1410.	Kiểm soát thay đổi khi có thay đổi thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm c và d Khoản 1 Điều 11 Thông tư 02/2018/TT-BYT. (1.002934.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1411.	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc. (1.002258.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thẩm định trực tiếp tại cơ sở; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Thực tuyển toàn trình	Thực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1412.	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc đối với cơ sở kinh doanh không vì mục đích thương mại. (1.002339.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thẩm định trực tiếp tại cơ sở; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1413.	Đánh giá duy trì đáp ứng thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc (1.002292.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thẩm định trực tiếp tại cơ sở; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1414.	Kiểm soát thay đổi khi có thay đổi thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm d, đ và e Khoản 1 Điều 11 Thông tư 03/2018/TT-BYT. (1.002235.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1415.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở kinh doanh thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (1.002399.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thẩm định trực tiếp tại cơ sở; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1416.	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề dược nhưng Chứng chỉ hành nghề dược bị thu hồi theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của Luật dược)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; sau đó nộp ảnh trực tiếp; họp hội đồng thẩm định hồ sơ; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc	



STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	theo hình thức xét hồ sơ (1.004616.000.00.00.H56)					qua bưu chính	
1417.	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ trong trường hợp Chứng chỉ hành nghề dược bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp Chứng chỉ hành nghề dược (1.004604.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; sau đó nộp ảnh trực tiếp hoặc gửi qua bưu chính; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1418.	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ (trường hợp bị hư hỏng hoặc bị mất) (1.004599.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; sau đó nộp ảnh trực tiếp; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1419.	Điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ (1.004596.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; sau đó nộp ảnh trực tiếp; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1420.	Cấp lần đầu và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược đối với trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền) (1.004593.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; tổ chức đánh giá thực tế; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyển	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1421.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở thay đổi loại hình kinh doanh hoặc phạm vi kinh doanh dược mà có thay đổi điều kiện kinh doanh, thay đổi địa điểm kinh doanh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền) (1.004585.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyển; tổ chức đánh giá thực tế; thanh toán trực tuyển; trả kết quả trực tuyển (kết quả sao y bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1422.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền) (1.004576.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyển; trả kết quả trực tuyển (kết quả sao y bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1423.	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyển; trả kết quả trực tuyển (kết quả sao y bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	được liệu, thuốc cổ truyền) (1.004571.000.00.00.H56)						
1424.	Thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động 1.004557.000.00.00.H56	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; kết quả là công bố thông tin cơ sở trên Trang thông tin điện tử của Sở	
1425.	Cho phép hủy thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (1.004532.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1426.	Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (1.004529.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Nộp hồ sơ trực tiếp (hồ sơ là đơn hàng mua thuốc, số lượng: 03 bản); Sở Y tế trực tiếp phê duyệt trên đơn hàng nếu cho phép mua thuốc.	
1427.	Cấp giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc theo hình thức hội thảo giới thiệu thuốc (1.003963.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1428.	Kê khai lại giá thuốc sản xuất trong nước (1.003613.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1429.	Cấp phép xuất khẩu thuốc phải kiểm soát	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	đặc biệt thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân xuất cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân xuất cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người xuất cảnh và không phải nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt (1.004449.000.00.00.H56)					tuyển (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1430.	Cấp phép nhập khẩu thuốc thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân nhập cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân nhập cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người nhập cảnh (1.004087.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
<b>Lĩnh vực Y dược cổ truyền</b>							
1431.	Công bố đáp ứng tiêu chuẩn chế biến, bào chế thuốc cổ truyền đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền trực thuộc quản lý của Sở Y tế (1.009407.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả là công bố trên Trang thông tin điện tử của Sở	
<b>Lĩnh vực Mỹ phẩm</b>							
1432.	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm (1.002483.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1433.	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng (1.000990.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1434.	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp hết hiệu lực tại Khoản 2 Điều 21 Thông tư số 09/2015/TT-BYT (1.000793.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đăng ký nộp lại hồ sơ gốc; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1435.	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo (1.000662.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1436.	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ Điều kiện sản xuất mỹ phẩm (1.003073.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1437.	Cấp số tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm sản xuất trong nước (1.002600.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1438.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; cơ quan quản lý đi thẩm định	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	(1.003055.000.00.00.H56)					thực tế; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1439.	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm (1.003064.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1440.	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với mỹ phẩm sản xuất trong nước để xuất khẩu (1.009566.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
	<b>Lĩnh vực trang thiết bị và công trình y tế</b>						
1441.	Công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế. (1.003006.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; kết quả là thông tin được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử về quản lý trang thiết bị y tế	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ tại Hệ thống dịch vụ công trực tuyến về quản lý trang thiết bị y tế tại địa chỉ: <a href="https://dme">https://dme</a>

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
							c.moh.gov.vn/
1442.	Công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với trang thiết bị y tế thuộc loại A,B (1.003029.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; kết quả là thông tin được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử về quản lý trang thiết bị y tế	nt
1443.	Công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế thuộc loại B, C, D. (1.003039.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; kết quả là thông tin được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử về quản lý trang thiết bị y tế	nt
<b>Lĩnh vực Thi đua khen thưởng</b>							
1444.	Xét tặng giải thưởng Hải Thượng Lãn Ông về công tác y dược cổ truyền 1.009249.000.00.00.H56	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; tổ chức Hội nghị toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của đơn vị và tiến hành bỏ phiếu; Họp hội đồng xét chọn các cấp; trả kết quả bản giấy (Quyết định khen thưởng, Chứng nhận khen thưởng, biểu trưng) trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1445.	Xét tặng giải thưởng Đặng Văn Ngữ trong lĩnh vực Y tế dự phòng (1.009346.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; tổ chức Hội nghị toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của đơn vị và tiến hành bỏ phiếu; Họp hội đồng xét	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						chọn các cấp; trả kết quả bản giấy (Quyết định khen thưởng, Chứng nhận khen thưởng, biểu trưng) trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
<b>XVI.</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI</b>						
	<b>Lĩnh vực Đường bộ</b>						
1446.	Cấp giấy phép xe tập lái (1.001735.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1447.	Cấp lại giấy phép xe tập lái (1.001751.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1448.	Cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe (1.001765.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1449.	Cấp lại giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe (1.004993.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đăng ký nộp ảnh trực tiếp; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	



STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyến toàn trình	Trực tuyến một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1450.	Cấp giấy phép đào tạo lái xe ô tô (1.001777.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1451.	Cấp giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3 đủ điều kiện hoạt động (1.004995.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1452.	Cấp lại giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3 đủ điều kiện hoạt động (1.004987.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1453.	Cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô trong trường hợp điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo (1.001648.000.00.00.H56) hoặc (1.001623.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1454.	Cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô trong trường hợp bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi liên quan đến nội dung khác (1.005210.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1455.	Đăng ký xe máy chuyên dùng từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác chuyển đến (1.001994.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; đăng ký nộp lại bản chính Phiếu đi chuyển trực tiếp trước khi nhận kết quả; cơ quan tổ chức kiểm	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						tra; trả kết quả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1456.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu (1.002030.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; đăng ký nộp lại bản chính giấy tờ xác định nguồn gốc xe máy chuyên dùng trực tiếp trước khi nhận kết quả; cơ quan tổ chức kiểm tra; trả kết quả trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1457.	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất (2.000847.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1458.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có thời hạn (2.000872.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; đăng ký nộp lại bản chính giấy tờ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng trực tiếp trước khi nhận kết quả cơ quan tổ chức kiểm tra; trả kết quả trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1459.	Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng (1.001896.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đăng ký nộp lại giấy chứng nhận đã cấp, giấy chứng nhận chất lượng cải tạo (nếu có) trực tiếp trước khi nhận kết quả; kiểm tra thực tế; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1460.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	máy chuyên dùng (1.001919.000.00.00.H56)					tuyển; trả kết quả trực tuyển (kết quả sao y điện tử) ; trả kết quả trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1461.	Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng ở khác tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (1.002007.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đăng ký nộp lại giấy chứng nhận đã cấp, bản chính giấy tờ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng trực tiếp trước khi nhận kết quả; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y số điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1462.	Sang tên chủ sở hữu xe máy chuyên dùng cho tổ chức, cá nhân do cùng một tỉnh, thành phố (2.000881.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; cơ quan tổ chức kiểm tra; đăng ký nộp lại giấy chứng nhận đã cấp, bản chính giấy xác định quyền sở hữu xe trực tiếp trước khi nhận kết quả; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1463.	Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng (1.001826.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Trường hợp thu hồi lại giấy chứng nhận và biển số xe máy chuyên dùng tổ chức công dân phải mang trực tiếp bản gốc đăng ký và biển số nộp lại cho cơ quan, tổ chức cấp giấy chứng nhận; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y điện tử) hoặc trả bản giấy trực	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						tiếp hoặc qua bưu chính	
1464.	Cấp mới giấy phép lái xe (1.002835.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) và trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1465.	Cấp lại giấy phép lái xe (1.002820.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; Cơ quan tổ chức sát hạch (đối với trường hợp mất giấy phép lái xe quá hạn trên 3 tháng) trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	Thực hiện khi có hướng dẫn của Bộ GTVT
1466.	Đổi giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp (1.002809.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1467.	Đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp (1.002801.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	Thực hiện khi có hướng dẫn của Bộ GTVT
1468.	Đổi giấy phép lái xe quân sự do Bộ quốc phòng cấp (1.002804.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	Thực hiện khi có hướng dẫn

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
							của Bộ GTVT
1469.	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp ( 1.002796.000.00.00.H56 )	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	Thực hiện khi có hướng dẫn của Bộ GTVT
1470.	Đổi giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam (1.002793.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	Thực hiện khi có hướng dẫn của Bộ GTVT
1471.	Cấp giấy phép lái xe quốc tế (2.001002.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	Thực hiện khi có hướng dẫn của Bộ GTVT
1472.	Cấp lại giấy phép lái xe quốc tế (1.002300.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy	Thực hiện khi có

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						trực tiếp hoặc qua bưu chính	hướng dẫn của Bộ GTVT
1473.	Cấp giấy phép liên vận Việt -Lào cho phương tiện (1.002856.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1474.	Cấp lại giấy phép liên vận Việt - Lào cho phương tiện (1.002852.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1475.	Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia (1.010711.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1476.	Cấp Giấy phép vận tải quốc tế đường bộ giữa Việt Nam và Lào (1.002861.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1477.	Cấp lại Giấy phép vận tải quốc tế đường bộ giữa Việt Nam và Lào (1.002859.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1478.	Cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	ô tô (1.000703.000.00.00.H56)					tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1479.	Cấp lại giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của giấy phép kinh doanh hoặc bị thu hồi, bị tước quyền sử dụng (2.002286.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1480.	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô đối với trường hợp Giấy phép kinh doanh bị mất, hỏng (2.002287.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1481.	Cấp phù hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải (kinh doanh vận tải hành khách: bằng xe ô tô theo tuyến cố định, bằng xe buýt theo tuyến cố định, bằng xe taxi, xe hợp đồng; kinh doanh vận tải hàng hóa: bằng công-ten-nơ, xe ô tô đầu kéo kéo rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc, xe ô tô tải kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường và xe taxi tải) (2.002288.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1482.	Cấp lại phù hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải (kinh doanh vận tải hành khách: bằng xe ô tô theo tuyến cố định, bằng xe buýt theo tuyến cố định, bằng xe taxi, xe hợp đồng;	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	kinh doanh vận tải hàng hóa: bằng công-ten-nơ, xe ô tô đầu kéo kéo rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc, xe ô tô tải kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường và xe taxi tải) (2.002289.000.00.00.H56)						
1483.	Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam- Lào – Campuchia (1.002268.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1484.	Cấp giấy phép liên vận Việt Nam - Campuchia (1.001023.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1485.	Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia (1.002869.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1486.	Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia (1.002877.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1487.	Đăng ký khai thác tuyến (2.002285.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	



STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyến toàn trình	Trực tuyến một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1488.	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước Hiệp định khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới (1.010707.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Việc gia hạn thời gian lưu hành có thời hạn giải quyết là 02 ngày làm việc; phải nộp lại bản chính giấy phép để Sở Giao thông vận tải gia hạn thời gian ngay trên Giấy phép do các nước Hiệp định khung ASEAN	
1489.	Bổ sung thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia (1.010708.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính (do phải xác nhận vào hợp đồng)	
1490.	Ngừng khai thác tuyến, ngừng phương tiện hoạt động trên tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia (1.010709.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1491.	Điều chỉnh tần suất chạy xe trên tuyến Việt Nam, Lào và Campuchia (1.010710.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1492.	Công bố đưa bến xe khách vào khai thác (1.000660.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1493.	Công bố lại đưa bến xe khách vào khai thác (1.000672.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1494.	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS (1.002046.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Việc gia hạn thời gian lưu hành có thời hạn giải quyết là 02 ngày làm việc; phải nộp lại bản chính giấy phép để Sở Giao thông vận tải gia hạn thời gian ngay trên Giấy phép do các nước Hiệp định khung ASEAN cấp	
1495.	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc (1.001737.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Việc gia hạn thời gian lưu hành có thời hạn giải quyết là 02 ngày làm việc; phải nộp lại bản chính giấy phép để Sở Giao thông vận tải gia hạn thời gian ngay trên Giấy phép do Trung Quốc cấp	
1496.	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào (1.002063.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Việc gia hạn thời gian lưu hành có thời hạn giải quyết là 02 ngày làm việc; phải nộp lại bản chính giấy phép để Sở Giao thông vận tải gia hạn thời gian ngay trên Giấy phép do Lào cấp	
1497.	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia (1.001577.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Việc gia hạn thời gian lưu hành có thời hạn giải quyết là 02 ngày làm việc; phải nộp lại bản chính giấy phép để Sở Giao thông vận tải gia hạn thời gian ngay trên Giấy phép do	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						Campuchia cấp	
1498.	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào và Campuchia (1.002286.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Việc gia hạn thời gian lưu hành có thời hạn giải quyết là 02 ngày làm việc; phải nộp lại bản chính giấy phép để Sở Giao thông vận tải gia hạn thời gian ngay trên Giấy phép do Campuchia hoặc Lào cấp	
1499.	Thủ tục thực hiện chính sách hỗ trợ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2020-2024 (1.009359)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1500.	Gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu, chấp thuận cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải (2.001915.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1501.	Gia hạn chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức thi công của nút giao đầu nối vào quốc lộ (1.000583.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1502.	Cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	tăng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải (2.001919.000.00.00.H56)					trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1503.	Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải (2.001963.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan tổ chức đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1504.	Cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của quốc lộ đang khai thác đối với đoạn, tuyến quốc lộ thuộc phạm vi được giao quản lý (1.001035.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1505.	Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức thi công của nút giao đầu nối vào quốc lộ (1.001046.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1506.	Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào quốc lộ (1.001061.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1507.	Cấp phép thi công công trình đường bộ trên quốc lộ đang khai thác (1.001087.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1508.	Cấp giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ (1.000028.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1509.	Phê duyệt phương án tổ chức giao thông trên đường cao tốc (1.002798.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan tổ chức đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1510.	Công bố đưa công trình đường cao tốc vào khai thác (1.002556.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1511.	Công bố đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác (1.002889.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan tổ chức đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1512.	Công bố lại đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác	Cấp tỉnh			x	Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan tổ chức đi kiểm tra thực tế; trả kết quả	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	(1.002883.000.00.00.H56)					trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1513.	Cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng (1.001970.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	TTHC này được thực hiện tại Trường TCN GTVT	
1514.	Đổi, cấp lại chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng (2.000769.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	TTHC này được thực hiện tại Trường TCN GTVT	
	<b>Lĩnh vực du lịch</b>						
1515.	Cấp biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch (1.008027.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1516.	Cấp đổi biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch (1.008028.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1517.	Cấp lại biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch (1.008029.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
	<b>Lĩnh vực đường thủy nội địa</b>						

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1518.	Công bố mở, cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường TNĐ, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ báo hiệu có màu sắc dễ quan sát (2.001218.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1519.	Chấp thuận hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước tại vùng nước trên tuyến đường TNĐ, vùng nước, cảng biển hoặc khu vực hàng hải (2.001219.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1520.	Thủ tục đóng, không cho phép hoạt động tại vùng nước khác trên tuyến đường TNĐ, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu bằng vị trí phao hoặc cờ báo hiệu có màu sắc dễ quan sát (2.001217.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1521.	Công bố lại hoạt động bên thủy nội địa (1.003658.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh/ huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1522.	Công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa (1.004242.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1523.	Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu (2.001215.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh/ huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đăng ký nộp lại hồ sơ; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1524.	Đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước (2.001214.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đăng ký nộp lại hồ sơ; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1525.	Cấp lại giấy chứng nhận hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước (2.001212.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1526.	Xóa đăng ký, phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước (2.001211.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đăng ký nộp lại hồ sơ; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1527.	Công bố chuyển bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa trong trường hợp bến thủy nội địa có quy mô, thông số kỹ thuật phù hợp với cấp kỹ thuật cảng thủy nội địa (1.009446.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan tổ chức đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1528.	Thiết lập khu neo đậu	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực	



STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	(1.009448.000.00.00.H56)					tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1529.	Công bố đóng khu neo đậu (1.009450.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1530.	Công bố hoạt động khu neo đậu (1.009449.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1531.	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa (1.009452.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1532.	Công bố hoạt động bến thủy nội địa (1.009454.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1533.	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa (1.009456.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1534.	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa trường hợp không còn nhu cầu tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài ( 1.009458.000.00.00.H56 )	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; Thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1535.	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng thủy nội địa (1.009462.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1536.	Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa (1.004047.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh Cấp huyện cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; Thanh toán trực tuyến; đăng ký nộp lại bản gốc Hóa đơn thuế trước bạ bằng trực tiếp trước khi nhận kết quả; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1537.	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện (1.003930.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh Cấp huyện cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; Thanh toán trực tuyến; nộp lại bản gốc giấy chứng nhận đăng ký phương tiện đã được cấp bằng trực tiếp trước khi nhận kết quả; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1538.	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường	Cấp tỉnh Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; Thanh toán trực tuyến; đăng ký nộp lại bản gốc	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	thủy nội địa (1.004088.000.00.00.H56)	cấp xã				Hóa đơn thuế trước bạ bằng trực tiếp trước khi nhận kết quả; trả kết quả trực tuyến(kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1539.	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật (2.001711.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh Cấp huyện cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; Thanh toán trực tuyến; nộp lại bản gốc giấy chứng nhận đăng ký phương tiện, biên lai phí trước bạ, xuất trình giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật đã được cấp bằng trực tiếp trước khi nhận kết quả; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1540.	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu trường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính Cấp tỉnh khác (1.006391.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh Cấp huyện cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; nộp lại hồ sơ gốc, xuất trình để kiểm tra giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật đã cấp bằng trực tiếp trước khi nhận kết quả; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1541.	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện (1.003970.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh Cấp huyện cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; Thanh toán trực tuyến; nộp lại hồ sơ gốc, biên lai phí trước bạ, xuất trình giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật đã được cấp	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						bằng trực tiếp trước khi nhận kết quả; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1542.	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện (1.004002.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh Cấp huyện cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; Thanh toán trực tuyến; nộp lại bản gốc giấy chứng nhận đăng ký phương tiện, biên lai phí trước bạ, xuất trình giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật đã được cấp, hợp đồng mua bán bằng trực tiếp trước khi nhận kết quả; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1543.	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa (1.004036.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh Cấp huyện cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; Thanh toán trực tuyến; nộp lại bản gốc giấy chứng nhận đăng ký phương tiện, biên lai và xuất trình các loại giấy tờ khác bằng trực tiếp trước khi nhận kết quả; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1544.	Xóa giấy chứng nhận đăng ký phương tiện (2.001659.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh Cấp huyện cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; nộp lại bản gốc giấy chứng nhận đăng ký phương tiện đã được cấp qua bưu chính hoặc trực	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						tiếp trước khi nhận kết quả; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1545.	Cấp Giấy phép vận tải thủy qua biên giới Việt Nam - Campuchia cho phương tiện thủy (1.004261.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1546.	Cấp lại Giấy phép vận tải thủy qua biên giới Việt Nam-Campuchia cho phương tiện (1.004259.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1547.	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa (1.009447.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1548.	Thỏa thuận nâng cấp bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa (1.009445.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1549.	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa (1.009444.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1550.	Đổi tên cảng, bến thủy nội địa, khu neo	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	đậu (1.009443.000.00.00.H56)					tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1551.	Học học, thi, kiểm tra để được cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn (1.003168.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; tổ chức học, kiểm tra, thi và nộp ảnh; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1552.	Cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn (1.003135.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; Cơ quan tổ chức kiểm tra, sát hạch và nộp ảnh; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1553.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên người lái phương tiện thủy nội địa (2.002001.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1554.	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên người lái phương tiện thủy nội địa (2.001998.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1555.	Phê duyệt phương án vận tải hàng hóa siêu	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	trường hoặc hàng hóa siêu trọng trên đường thủy nội địa (1.000344.000.00.00.H56)					kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1556.	Xác nhận việc trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung (1.005040.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh Cấp huyện cấp xã			x	Thủ tục này cơ quan có thẩm quyền thực hiện xác nhận việc trình báo đường thủy nội địa vào bản trình báo đường thủy nội địa trong thời hạn 03 giờ.	
1557.	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng luồng đường thủy nội địa (1.009442.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1558.	Thỏa thuận thiết lập báo hiệu đường thủy nội địa đối với công trình xây dựng, hoạt động trên đường thủy nội địa (1.009451.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1559.	Công bố mở luồng chuyên dùng nối với luồng quốc gia, luồng chuyên dùng nối với luồng địa phương (1.009459.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1560.	Công bố đóng luồng thủy nội địa chuyên dùng khi không có nhu cầu khai thác, sử dụng	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	(1.009460.000.00.00.H56)					chính	
1561.	Thông báo luồng đường thủy nội địa chuyên dùng (1.009461.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1562.	Thỏa thuận về nội dung liên quan đến đường thủy nội địa đối với công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và các hoạt động trên đường thủy nội địa (1.009463.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1563.	Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa (1.009464.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1564.	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông (1.009465.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh Cấp huyện			x	Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1565.	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính (1.009453.000.00.00.H56)	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1566.	Công bố hoạt động bến khách ngang sông,	Cấp huyện			x	Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực	



STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	bền thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính (1.009455.000.00.00.H56)					tuyển; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
	<b>Lĩnh vực Hàng hải</b>						
1567.	Phê duyệt phương án trực vớt tài sản chìm đắm (1.002771.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyển; trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính - thời gian giải quyết là 24 giờ	
	<b>Lĩnh vực Đăng kiểm</b>						
1568.	Cấp giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo (1.001001.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyển; trả kết quả trực tuyển (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1569.	Cấp Giấy chứng nhận, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ( 1.001261.000.00.00.H56 )	Cấp tỉnh			x	TTHC này chủ phương tiện phải mang xe đến Trung tâm kiểm định để kiểm định, và được trả kết quả ngay trong ngày làm việc sau khi kiểm tra.	
1570.	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành, tem lưu hành cho xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ (1.004325.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	TTHC này chủ phương tiện phải mang xe đến Trung tâm kiểm định để kiểm định, và được trả kết quả ngay sau khi kiểm tra,	
1571.	Cấp giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới	Cấp tỉnh			x	Đây là TTHC được thực hiện trên đây truyền kiểm định xe do các Trung tâm	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	cải tạo ( 1.005018.000.00.00.H56 )					Đăng kiểm thực hiện	
1572.	Cấp giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường trong kiểm tra lưu hành xe chở người bốn bánh có gắn động cơ. ( 1.005005.000.00.00.H56 )	Cấp tỉnh			x	Đây là TTHC được thực hiện trên dây truyền kiểm định xe do các Trung tâm Đăng kiểm thực hiện	
	<b>Lĩnh vực Đường sắt</b>						
1573.	Cấp Giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang (1.005126.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1574.	Bãi bỏ đường ngang (1.000294.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1575.	Gia hạn Giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang (1.005058.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1576.	Cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt (1.005134.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến;; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1577.	Gia hạn Giấy giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt (1.005123.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến;; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
<b>XVII.</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ</b>						
	<b>Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp</b>						
1578.	Đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp. (1.010010.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	Thực hiện tại Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (tại địa chỉ: <a href="https://dan.gkykinhdoanh.gov.v">https://dan.gkykinhdoanh.gov.v</a> )

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
							n)
1579.	Thông báo hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp (1.010023.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	nt
1580.	Thông báo thay đổi thông tin cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, thông báo thay đổi thông tin người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài, thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân, thông báo thay đổi thông tin người đại diện theo ủy quyền (1.010026.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	nt
1581.	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (1.010027.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	nt
1582.	Thông báo về việc sáp nhập công ty trong trường hợp sau sáp nhập công ty, công ty nhận sáp nhập không thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (1.010029.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	nt
1583.	Cấp đổi Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương sang Giấy	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	nt

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và có thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh (1.010030.000.00.00.H56)						
1584.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hoạt động chi nhánh đối với các doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán (1.010031.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	nt
1585.	Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân (2.001610.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	nt
1586.	Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên (2.001583.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	nt
1587.	Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên (2.001199.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	nt
1588.	Đăng ký thành lập công ty cổ phần (2.002043.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc	nt

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1589.	Đăng ký thành lập công ty hợp danh (2.002042.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	nt
1590.	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh) (2.002041.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	nt
1591.	Đăng ký đổi tên doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh) (1.005169.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	nt
1592.	Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh (2.002011.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	nt
1593.	Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần (2.002010.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	nt
1594.	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp (đối với công ty	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc	nt

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh) (2.002009.000.00.00.H56)					trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1595.	Đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên (2.002008.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	nt
1596.	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (1.005114.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	nt
1597.	Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết (2.002000.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	nt
1598.	Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh) (2.001996.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	nt
1599.	Đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân (2.001993.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	nt
1600.	Thông báo thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập công ty cổ phần chưa niêm yết (2.002044.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu	nt

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						chính	
1601.	Thông báo thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty cổ phần chưa niêm yết (2.001992.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	nt
1602.	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế (trừ thay đổi phương pháp tính thuế) (2.001954.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	nt
1603.	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh) (2.002069.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	nt
1604.	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh) (2.002070.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	nt
1605.	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	nt



STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	khác tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương (2.002031.000.00.00.H56)						
1606.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh thay thế nội dung đăng ký hoạt động trên Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp mà không thay đổi nội dung đăng ký hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính (2.002075.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	nt
1607.	Thông báo lập địa điểm kinh doanh (2.002072.000.0 0.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc	nt

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1608.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (2.002045.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	nt
1609.	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trên Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính (1.005176.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	nt
1610.	Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở chia công ty (2.002085.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu	nt

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						chính	
1611.	Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở tách công ty (2.002083.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	nt
1612.	Hợp nhất doanh nghiệp (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh) (2.002059.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	nt
1613.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty nhận sáp nhập (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh) (2.002060.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	nt
1614.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty bị tách (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần) (2.002057.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	nt
1615.	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần và ngược lại (2.002034.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	nt
1616.	Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty hợp danh, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu	nt

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	(2.002032.000.00.00.H56)					chính	
1617.	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên (2.002033.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	nt
1618.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác (2.002018.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	nt
1619.	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nhưng không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế (2.002017.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	nt
1620.	Cập nhật bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp (2.002015.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	nt
1621.	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo (doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu	nt

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	diện, địa điểm kinh doanh) (2.002029.000.00.00.H56)					chính	
1622.	Giải thể doanh nghiệp (2.002023.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	nt
1623.	Giải thể doanh nghiệp trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án (2.002022.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	nt
1624.	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (2.002020.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	nt
1625.	Hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp (2.002016.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	nt
	<b>Lĩnh vực thành lập và sắp xếp lại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ</b>						
1626.	Thành lập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân Cấp tỉnh) quyết định thành lập	Cấp tỉnh	x			- Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	(2.000529.000.00.00.H56)						
1627.	Hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân Cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý (2.001061.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1628.	Chia, tách doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân Cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý (2.001025.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1629.	Giải thể doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do Ủy ban nhân dân Cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc được giao quản lý) (2.001021.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1630.	Tạm dừng, đình chỉ hoạt động, chấm dứt kinh doanh tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do Ủy ban nhân dân Cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc được giao quản lý) (1.002395.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
	<b>Lĩnh vực thành lập và hoạt động doanh</b>						

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	<b>ng nghiệp xã hội</b>						
1631.	Chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường (2.000368.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; kết quả: cập nhật thông tin của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Thực hiện tại Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (tại địa chỉ: <a href="https://dan.gkykinhdoanh.gov.vn">https://dan.gkykinhdoanh.gov.vn</a> )
1632.	Chuyển đổi doanh nghiệp thành doanh nghiệp xã hội (2.000416.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; kết quả: cập nhật thông tin của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và đăng tải Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường trên cổng thông tin quốc gia về đăng	nt

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						ký doanh nghiệp.	
1633.	Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường của doanh nghiệp xã hội (2.000375.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; kết quả: cập nhật thông tin của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và đăng tải Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường đã được sửa đổi, bổ sung trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	nt
	<b>Lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa</b>						
1634.	Thông báo thành lập quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo (2.000024.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1635.	Thông báo tăng, giảm vốn góp của quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo (1.000016.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1636.	Thông báo gia hạn thời gian hoạt động quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo (2.000005.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1637.	Thông báo giải thể và kết quả giải thể quỹ	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực	



STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	đầu tư khởi nghiệp sáng tạo (2.002005.000.00.00.H56)					tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1638.	Thủ tục thông báo về việc chuyển nhượng phần vốn góp của các nhà đầu tư (Cấp tỉnh) (2.002004.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; kết quả: Hồ sơ thông tin về việc chuyển nhượng Phần vốn góp của nhà đầu tư quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo được cập nhật và công khai trên Công thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	
1639.	Hỗ trợ tư vấn, công nghệ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo và tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị (2.002418.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1640.	Thủ tục hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn hồ sơ, thủ tục chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp (2.001999.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
	<b>Lĩnh vực thành lập và hoạt động của liên hiệp hợp tác xã</b>						
1641.	Đăng ký thành lập liên hiệp hợp tác xã (1.005125.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1642.	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã chia (1.005122.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1643.	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã tách (2.001979.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1644.	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã hợp nhất (2.001957.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1645.	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã sáp nhập (1.005056.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1646.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã (1.005003.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1647.	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã (2.002013.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1648.	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã (trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng) (1.005072.000.00.00.H56)					tuyển (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1649.	Giải thể tự nguyện liên hiệp hợp tác xã (2.001962.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1650.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã (1.005047.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1651.	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của liên hiệp hợp tác xã (1.005124.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1652.	Tạm ngừng hoạt động của liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã (1.005046.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1653.	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã (1.005283.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1654.	Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (2.002125.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1655.	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã (1.005064.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
<b>Lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam</b>							
1656.	Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư của UBND Cấp tỉnh (1.009642.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đăng ký nộp lại hồ sơ gốc trực tiếp hoặc gửi qua bưu chính; tổ chức kiểm tra thực địa; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1657.	Thủ tục điều chỉnh văn bản chấp thuận nhà đầu tư của UBND cấp tỉnh (1.009644.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đăng ký nộp lại hồ sơ gốc trực tiếp hoặc gửi qua bưu chính; tổ chức kiểm tra thực địa; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1658.	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến đăng ký nộp lại hồ sơ gốc trực tiếp hoặc gửi qua bưu	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	(1.009645.000.00.00.H56)					chính; tổ chức kiểm tra thực địa; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1659.	Điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân Cấp tỉnh (1.009646.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến đăng ký nộp lại hồ sơ gốc trực tiếp hoặc gửi qua bưu chính; tổ chức kiểm tra thực địa; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1660.	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư của UBND Cấp tỉnh (1.009647.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đăng ký nộp lại hồ sơ gốc trực tiếp hoặc gửi qua bưu chính; tổ chức kiểm tra thực địa; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1661.	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND Cấp tỉnh	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đăng ký nộp lại hồ sơ gốc trực tiếp hoặc gửi qua bưu chính; tổ chức kiểm tra thực địa; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	(1.009649.000.00.00.H56)					điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1662.	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND Cấp tỉnh (1.009650.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đăng ký nộp lại hồ sơ gốc trực tiếp hoặc gửi qua bưu chính; tổ chức kiểm tra thực địa; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1663.	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND Cấp tỉnh (1.009652.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đăng ký nộp lại hồ sơ gốc trực tiếp hoặc gửi qua bưu chính; tổ chức kiểm tra thực địa; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1664.	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND Cấp tỉnh (1.009653.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến đăng ký nộp lại hồ sơ gốc trực tiếp hoặc gửi qua bưu chính; tổ chức kiểm tra thực địa; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						tiếp hoặc qua bưu chính	
1665.	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND Cấp tỉnh (1.009654.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đăng ký nộp lại hồ sơ gốc trực tiếp hoặc gửi qua bưu chính; tổ chức kiểm tra thực địa; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1666.	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND tỉnh (1.009655.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đăng ký nộp lại hồ sơ gốc trực tiếp hoặc gửi qua bưu chính; tổ chức kiểm tra thực địa; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1667.	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND Cấp tỉnh (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP) (1.009656.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đăng ký nộp lại hồ sơ gốc trực tiếp hoặc gửi qua bưu chính; tổ chức kiểm tra thực địa; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1668.	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND Cấp tỉnh hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP) (1.009657.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đăng ký nộp lại hồ sơ gốc trực tiếp hoặc gửi qua bưu chính; tổ chức kiểm tra thực địa; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1669.	Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND Cấp tỉnh hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (1.009659.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đăng ký nộp lại hồ sơ gốc trực tiếp hoặc gửi qua bưu chính; tổ chức kiểm tra thực địa; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1670.	Thủ tục ngừng hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND Cấp tỉnh hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (1.009661.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến đăng ký nộp lại hồ sơ gốc trực tiếp hoặc gửi qua bưu chính; tổ chức kiểm tra thực địa; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực	



STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						tiếp hoặc qua bưu chính	
1671.	Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND Cấp tỉnh hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (1.009662.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đăng ký nộp lại hồ sơ gốc trực tiếp hoặc gửi qua bưu chính; tổ chức kiểm tra thực địa; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1672.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư (1.009664.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến đăng ký nộp lại hồ sơ gốc trực tiếp hoặc gửi qua bưu chính; tổ chức kiểm tra thực địa; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1673.	Thủ tục cấp lại và hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (1.009665.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến đăng ký nộp lại hồ sơ gốc trực tiếp hoặc gửi qua bưu chính; tổ chức kiểm tra thực địa; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1674.	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (1.009671.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1675.	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài (1.009729.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đăng ký nộp lại hồ sơ gốc trực tiếp hoặc gửi qua bưu chính; tổ chức kiểm tra thực địa; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1676.	Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC (1.009731.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đăng ký nộp lại hồ sơ gốc trực tiếp hoặc gửi qua bưu chính; tổ chức kiểm tra thực địa; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1677.	Thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC (1.009736.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đăng ký nộp lại hồ sơ gốc trực tiếp hoặc gửi qua bưu chính; tổ chức kiểm tra thực địa; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						tiếp hoặc qua bưu chính	
	<b>Lĩnh vực đầu tư bằng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức</b>						
1678.	Xác nhận chuyên gia (2.002058.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1679.	Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt khoản viện trợ là chương trình, dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (2.002333.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; phải tổ chức thẩm định, kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1680.	Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt khoản viện trợ là chương trình, dự án đầu tư sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; phải tổ chức thẩm định, kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	(2.002334.000.00.00.H56)						
1681.	Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt khoản viện trợ phi dự án sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân Cấp tỉnh (2.002335.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; phải tổ chức thẩm định, kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1682.	Lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi thuộc thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan chủ quản (1.008423.000.00.00. H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; phải tổ chức thẩm định, kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1683.	Lập, phê duyệt kế hoạch tổng thể thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng (2.002053.000.00.00. H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; phải tổ chức thẩm định, kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1684.	Lập, phê duyệt kế hoạch thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng hàng năm (2.002050.000.00.00. H56).	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; phải tổ chức thẩm định, kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
	<b>Lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư</b>						

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1685.	Thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, quyết định chủ trương đầu tư dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất (1.009491.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; phải tổ chức thẩm định, kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1686.	Thẩm định nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất (1.009493.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; phải tổ chức thẩm định, kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1687.	Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất (1.009492.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; phải tổ chức thẩm định, kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1688.	Thẩm định nội dung điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt điều chỉnh dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất (1.009494.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; phải tổ chức thẩm định, kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
<b>Lĩnh vực Đấu thầu</b>							
1689.	Danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất do nhà đầu tư đề xuất (đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư) (2.002283.00 0.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; phải tổ chức thẩm định, kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						hoặc qua bưu chính	
	<b>Lĩnh vực Đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn</b>						
1690.	Cam kết hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ (Cấp tỉnh) (2.000765.000.00.00.H56)		x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1691.	Giải ngân khoản vốn hỗ trợ cho doanh nghiệp (cấp tỉnh). (1.001664.000.00.00.H56)				x	Thủ tục do Kho bạc nhà nước tiếp nhận, giải quyết.	
	<b>Lĩnh vực thành lập và hoạt động của hợp tác xã</b>						
1692.	Đăng ký thành lập hợp tác xã (1.005280.000.00.00.H56)	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1693.	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã (2.002123.000.00.00.H56)	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1694.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã (1.005277.000.00.00.H56)	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1695.	Đăng ký khi hợp tác xã chia (2.002122.000.00.00.H56)	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1696.	Đăng ký khi hợp tác xã tách (2.002120.000.00.00.H56)	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1697.	Đăng ký khi hợp tác xã hợp nhất (1.005121.000.00.00.H56)	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1698.	Đăng ký khi hợp tác xã sáp nhập (1.004972.000.00.00.H56)	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1699.	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã (trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng) (2.001973.000.00.00.H56)	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1700.	Giải thể tự nguyện hợp tác xã (1.004982.000.00.00.H56)	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1701.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã (1.005378.000.00.00.H56)	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1702.	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã (1.004979.000.00.00.H56)	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1703.	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã (2.001958.000.00.00.H56)	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1704.	Tạm ngừng hoạt động của hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã (1.005377.000.00.00.H56)	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1705.	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã (1.005010.000.00.00.H56)	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1706.	Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (1.004901.000.00.00.H56)	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1707.	Thay đổi cơ quan đăng ký hợp tác xã (1.004895.000.00.00.H56)	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
	<b>Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh</b>						
1708.	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh (1.001612.000.00.00.H56)	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y điện tử) hoặc trả	



STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1709.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh (2.000720.000.00.00.H56)	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1710.	Tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh doanh. (1.001570.000.00.0 0.H56)	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1711.	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh (1.001266.000.00.00.H56)	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đăng ký nộp lại bản gốc giấy chứng nhận; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1712.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (2.000575.000.00.00.H56)	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
	<b>Lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác</b>						
1713.	Thông báo thành lập tổ hợp tác (2.002226.000.00.00.H56)	Cấp xã	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; kết quả là việc xác nhận vào sổ theo dõi của UBND cấp xã nên không phải trả kết quả.	
1714.	Thông báo thay đổi tổ hợp tác (2.002227.000.00.00.H56)	Cấp xã	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; kết quả là việc xác nhận vào sổ theo dõi của UBND cấp xã nên không phải trả kết quả.	
1715.	Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp	Cấp xã	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; kết quả là việc	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	tác (2.002228.000.00.00.H56)					xác nhận vào sổ theo dõi của UBND cấp xã nên không phải trả kết quả.	
<b>XVIII.</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA SỞ LAO ĐỘNG, THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI</b>						
	<b>Lĩnh vực Bảo trợ Xã hội</b>						
1716.	Quyết định công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật (1.001806.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1717.	Đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (2.000141.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1718.	Đăng ký thay đổi nội dung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (2.000135.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1719.	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (2.000062.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1720.	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (2.000056.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1721.	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Sở Lao động – Thương binh và Xã hội cấp (2.000051.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1722.	Đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội (2.000291.000.00.00.H56)	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1723.	Đăng ký thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký thành lập đối với cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội (1.000669.000.00.00.H56)	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1724.	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội (2.000298.000.00.00.H56)	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1725.	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền của Phòng	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Lao động – Thương binh và Xã hội (2.000294.000.00.00.H56)					trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1726.	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội cấp (1.000684.000.00.00.H56)	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính; đăng ký nộp lại giấy chứng nhận đã cấp khi đến nhận kết quả trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1727.	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí điều trị người bị thương nặng ngoài nơi cư trú mà không có người thân thích chăm sóc (2.000777.000.00.00.H56)	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1728.	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí mai táng (2.000744.000.00.00.H56)	Cấp xã	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1729.	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng (1.001776.000.00.00.H56)	Cấp xã	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1730.	Chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành	Cấp xã	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	phổ thuộc tỉnh (1.001758.000.00.00.H56)						
1731.	Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, trong và ngoài tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (1.001753.000.00.00.H56)	Cấp xã	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1732.	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện (2.000286.000.00.00.H56)	Cấp xã	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1733.	Nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp (1.001739.000.00.00.H56)	Cấp xã	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1734.	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội (1.001731.000.00.00.H56)	Cấp xã	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1735.	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật (1.001699.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; tiến hành xác định mức độ khuyết tật; trả kết quả trực tuyến đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính (kết quả sao	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						y và ký số bản điện tử).	
1736.	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật (1.001653.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; tiến hành xác định mức độ khuyết tật; trả kết quả trực tuyến đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính (kết quả sao y và ký số bản điện tử).	
1737.	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở (2.000751.000.00.00.H56)	Cấp xã	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1738.	Thực hiện chính sách khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022-2025 (đối với các đối tượng mà thân nhân hoặc cá nhân được hưởng chính sách hỗ trợ từ nguồn kinh phí giao cho địa phương quản lý) (2.002506)	Cấp xã	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính, tiền hỗ trợ được thanh toán qua tài khoản ngân hàng hoặc trực tiếp.	
1739.	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn (2.000355.000.00.00.H56)	Cấp xã	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1740.	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hằng năm (1.011606.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; tổ chức họp thôn, biên bản họp thôn, các biểu mẫu rà soát theo từng hộ gia đình; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						từ) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1741.	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm (1.011607.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; tổ chức họp thôn, biên bản họp thôn, các biểu mẫu rà soát theo từng hộ gia đình; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1742.	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hằng năm (1.011608.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; tổ chức họp thôn, biên bản họp thôn, các biểu mẫu rà soát theo từng hộ gia đình; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1743.	Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình (1.011609.000.00.00.H56)	Cấp xã	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1744.	Dùng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện (2.000477.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh Cấp huyện			x	Thủ tục này do cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh và cấp huyện tiếp nhận, giải quyết hồ sơ	
1745.	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện (2.000282.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh Cấp huyện			x	Thủ tục này do cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh và cấp huyện tiếp nhận, giải quyết hồ sơ	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1746.	Đưa đối tượng ra khỏi cơ sở trợ giúp trẻ em (1.001305.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Thủ tục này do Trung tâm trợ giúp xã hội tiếp nhận, giải quyết hồ sơ	
	<b>Lĩnh vực Người có công</b>						
1747.	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” (1.010772.000.00.00.H56 )	Cấp tỉnh, huyện, xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; sau đó đăng ký nộp bản gốc; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1748.	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh nhưng chưa được cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 31 tháng 12 năm 1994 trở về trước. (1.010774.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh, cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; sau đó đăng ký nộp bản gốc; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1749.	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh thuộc các trường hợp quy định tại Điều 14 Pháp lệnh nhưng chưa được cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 01 tháng 01 năm 1995 đến ngày 30 tháng 9 năm 2006 (1.010775.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; sau đó đăng ký nộp bản gốc; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1750.	Cấp đổi Bằng “Tổ quốc ghi công” (1.010777.000.00.00.H56)	cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; sau đó đăng ký	



STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						nộp bản gốc; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1751.	Cấp lại Bằng “Tổ quốc ghi công” (1.010778.000.00.00.H56)	cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; sau đó đăng ký nộp bản gốc; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1752.	Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với thương binh không công tác trong quân đội, công an, người hưởng chính sách như thương binh có vết thương đặc biệt tái phát và điều chỉnh chế độ. (1.010780.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; tổ chức khám giám định; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số và sao y bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính chính.	
1753.	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh hoặc mất tích trong chiến tranh (1.010781.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; sau đó đăng ký nộp bản gốc; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính chính.	
1754.	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi	Cấp xã	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	đưỡng, điều dưỡng người có công do Bộ LĐTĐBXH quản lý (1.010783.000.00.00.H56)					tuyển (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính; sau khi nhận quyết định người có công được tiếp nhận vào cơ sở nuôi dưỡng.	
1755.	Khám giám định phúc quyết của đối tượng hoặc người đại diện hợp pháp của đối tượng (1.010790.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Thủ tục này đang tiếp nhận tại Trung tâm giám định y khoa tỉnh do đó chưa thể thực hiện trực tuyến.	
1756.	Xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin bằng phương pháp thực chứng (1.010795.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; sau đó đăng ký nộp bản gốc; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính; thực hiện sửa thông tin trên bia mộ.	
1757.	Lấy mẫu để giám định ADN xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin (1.010796.000.00.00.H56)	TTHC Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; sau đó đăng ký nộp bản gốc (mẫu đối chứng thân nhân liệt sĩ); trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1758.	Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ (1.010801.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; sau đó đăng ký nộp bản gốc; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời c trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						chính.	
1759.	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác (1.010802.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; sau đó đăng ký nộp bản gốc; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1760.	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ (1.010803.000.00.00.H56)	cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; sau đó đăng ký nộp bản gốc; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1761.	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” (1.010804.000.00.00.H56)	cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; sau đó đăng ký nộp bản gốc; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1762.	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an (1.010805.000.00.00.H56)	cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; sau đó đăng ký nộp bản gốc; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1763.	Công nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh (1.010806.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh; Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thực hiện giám định thương tật; đăng ký nộp bản gốc; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số và sao y bản điện tử) đồng thời trả	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1764.	Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với trường hợp còn sót vết thương, còn sót mảnh kim khí hoặc có tỷ lệ tổn thương cơ thể tạm thời hoặc khám giám định bổ sung vết thương và điều chỉnh chế độ đối với trường hợp không tại ngũ, công tác trong quân đội, công an (1.010807.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thực hiện giám định thương tật; đăng ký nộp bản gốc; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1765.	Giải quyết hưởng thêm một chế độ trợ cấp đối với thương binh đồng thời là bệnh binh (1.010808.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đăng ký nộp hồ sơ bản chính; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1766.	Giải quyết chế độ đối với thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động (1.010809.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đăng ký nộp hồ sơ bản chính; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1767.	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an. (1.010810.000.00.00.H56)	cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đăng ký nộp hồ sơ bản chính; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số và sao y bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						qua bưu chính.	
1768.	Lập sổ theo dõi, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý (1.010811.000.00.00.H56)	Cấp huyện, cơ quan khác		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đăng ký nộp hồ sơ bản chính; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1769.	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý (1.010812.000.00.00.H56)	Cấp xã	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1770.	Đưa người có công đối với trường hợp đang được nuôi dưỡng tại cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý về nuôi dưỡng tại gia đình (1.010813.000.00.00.H56)	Cơ quan khác			x	Thủ tục này đang do Cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công tiếp nhận hồ sơ.	
1771.	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành LĐTBXH quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ (1.010814.000.00.00.H56)	Cấp xã	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1772.	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng (1.010815.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đăng ký nộp hồ sơ bản chính; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1773.	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học (1.010816.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đăng ký nộp hồ sơ bản chính; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1774.	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học (1.010817.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đăng ký nộp hồ sơ bản chính; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1775.	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày (1.010818.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đăng ký nộp hồ sơ bản chính; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1776.	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế (1.010819.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đăng ký nộp hồ sơ bản chính; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1777.	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng (1.010820.000.00.00.H56)	cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đăng ký nộp hồ sơ bản chính; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1778.	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (1.010821.000.00.00.H56)	cấp xã, cơ quan khác		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đăng ký nộp hồ sơ bản chính; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1779.	Giải quyết phụ cấp đặc biệt hằng tháng đối với thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên, bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên (1.010822.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đăng ký nộp hồ sơ bản chính; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1780.	Hưởng lại chế độ ưu đãi (1.010823.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đăng ký nộp hồ sơ bản chính; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1781.	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần (1.010824.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đăng ký nộp hồ sơ bản chính; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1782.	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ (1.010825.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đăng ký nộp hồ sơ bản chính; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1783.	Sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công (1.010826.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1784.	Di chuyển hồ sơ khi người hưởng trợ cấp ưu đãi thay đổi nơi thường trú (1.010827.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1785.	Cấp trích lục hoặc sao hồ sơ người có công với cách mạng (1.010828.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1786.	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ (1.010829.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh, Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đăng ký nộp hồ sơ bản chính; Thực hiện tiếp nhận và di chuyển hài cốt; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp	



STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						hoặc qua bưu chính.	
1787.	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ (1.010830.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đăng ký nộp hồ sơ bản chính; Thực hiện tiếp nhận và di chuyển hài cốt; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1788.	Cấp giấy xác nhận thông tin về nơi liệt sĩ hy sinh. (1.010831.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh, Cấp huyện cấp xã, cơ quan khác			x	Thủ tục này tiếp nhận hồ sơ tại Cơ quan, đơn vị quản lý liệt sĩ trước khi hy sinh; Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh nơi nguyên quán của liệt sĩ; Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh nơi liệt sĩ hy sinh.	
1789.	Thăm viếng mộ liệt sĩ. (1.010832.000.00.00.H56)	Cấp huyện, cấp xã	x			Thực hiện trực tuyến tại cấp huyện: Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1790.	Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công (1.010833.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đăng ký nộp hồ sơ bản chính; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1791.	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp (2.002308.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đăng ký nộp hồ sơ bản chính; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1792.	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh (2.002307.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đăng ký nộp hồ sơ bản chính; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1793.	Hồ sơ, thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến được tặng huân chương, huy chương chết trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi. (1.005387.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đăng ký nộp hồ sơ bản chính; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1794.	Giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (1.001257.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đăng ký nộp hồ sơ bản chính; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1795.	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đăng ký nộp hồ sơ bản chính; trả kết quả trực tuyến	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Lào, Căm – pu – chia (1.004964.000.00.00.H56)					(kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1796.	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến (2.001396.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đăng ký nộp hồ sơ bản chính; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1797.	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến (2.001157.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đăng ký nộp hồ sơ bản chính; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
	<b>Lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội</b>						
1798.	Cấp giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân (2.000025.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1799.	Cấp lại giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân (2.000027.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1800.	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	(2.000032.000.00.H56)					tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1801.	Gia hạn giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân (2.000036.000.00.00H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đăng ký nộp lại bản gốc giấy chứng nhận đã cấp; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1802.	Đề nghị chấm dứt hành động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân (1.000091.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1803.	Cấp giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện (1.010935.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; tổ chức thẩm định điều kiện thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1804.	Cấp lại giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện (1.010936.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; tổ chức thẩm định điều kiện thực tế; trả kết quả trực	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1805.	Thu hồi giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy trong trường hợp cơ sở cai nghiện có văn bản đề nghị dừng hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện (1.010937.000.00.00H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1806.	Công bố tổ chức, cá nhân đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng (1.010938.000.00.H56)	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; tổ chức thẩm định điều kiện thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1807.	Công bố lại tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng (1.010939.000.00.00.H56)	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; tổ chức thẩm định điều kiện thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1808.	Công bố cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện, cơ sở cai nghiện ma túy công lập đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện (1.010940.000.00.00.H56)	Cấp huyện		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; tổ chức thẩm định điều kiện thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1809.	Quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình (1.000132.000.00.00.H56)	Cấp xã	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1810.	Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện (1.010941.000.00.00.H56)	Cấp xã	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1811.	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân (2.001661.000.00.00.H56)	Cấp xã	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
	<b>Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp</b>						
1812.	Đổi tên trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (1.000031.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1813.	Chia, tách, sáp nhập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (1.000138.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1814.	Cho phép thành lập phân hiệu của trường	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài (1.000154.000.00.00.H56)					tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1815.	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận (1.000160.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1816.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp (1.000167.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1817.	Giải thể trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (1.000234.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1818.	Thành lập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (1.000243.000.00.00.H56)					chính	
1819.	Chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và phân hiệu của trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (1.000266.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1820.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp (1.000389.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1821.	Công nhận trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực; trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển sang hoạt động không vì lợi nhuận (1.000482.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1822.	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực hoạt động không vì lợi nhuận	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu	



STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	(1.000509.000.00.00.H5)					chính	
1823.	Đổi tên trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (1.000530.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1824.	Giải thể trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài (1.000553.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1825.	Thành lập hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Cấp tỉnh (1.010587.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1826.	Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Cấp tỉnh (1.010588.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1827.	Miễn nhiệm, cách chức chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Cấp tỉnh (1.010589.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1828.	Thành lập hội đồng trường trung cấp công lập. (1.010590.000.00.00.H5)	Cấp tỉnh (Sở Lao động, Sở	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		Giao thông vận tải, Sở Công Thương, Liên minh hợp tác xã Thanh Hóa...); cấp huyện				chính	
1829.	Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập. (1.010591.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh (Sở Lao động, Sở Giao thông vận tải, Sở Công Thương, Liên minh hợp tác xã Thanh Hóa...); cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1830.	Miễn nhiệm, cách chức chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập. (1.010592.000.00.00.H5)	Cấp tỉnh (Sở Lao động, Sở Giao thông vận tải, Sở Công Thương, Liên minh hợp tác xã Thanh Hóa...); cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1831.	Công nhận hội đồng quản trị trường trung cấp tư thục (1.010593.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1832.	Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng quản trị trường trung cấp tư thục; chấm dứt hoạt động hội đồng quản trị (1.010594.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1833.	Công nhận hiệu trưởng trường trung cấp tư thục.	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	(1.010595.000.00.00.H56)					trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1834.	Thôi công nhận hiệu trưởng trường trung cấp tư thực (1.010596.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1835.	Thành lập phân hiệu của trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp tư thực trên địa bàn (1.010927.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1836.	Chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài của trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp (1.010928.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1837.	Chia, tách, sáp nhập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (2.000099.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1838.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp (2.000189.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1839.	Công nhận giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực (2.000632.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1840.	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập (2.001959.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Thủ tục này tiếp nhận, giải quyết tại Cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập	
1841.	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực hoặc cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài (2.001960.000.00.00.H56)	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1842.	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc	Cấp huyện			x	Thủ tục này tiếp nhận, giải quyết tại Cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh.	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (2.002284.000.00.00.H56)						
	<b>Lĩnh vực Lao động -việc làm</b>						
1843.	Giải quyết hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động (1.001881.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh				Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1844.	Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài (1.000105.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1845.	Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (2.000205.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; đăng ký nộp ảnh; trả kết quả trực tuyến (kết quả được sao y bản điện tử); đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1846.	Cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (2.000192.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; đăng ký nộp hồ sơ gốc (ảnh, giấy chứng nhận đã cấp); trả kết quả trực tuyến (kết quả được sao y bản điện tử); đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1847.	Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử)	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	(1.000459.000.00.00.H56)					đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1848.	Đề nghị tuyển người lao động Việt Nam vào các vị trí công việc dự kiến tuyển người lao động nước ngoài của nhà thầu thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở LĐTBXH (2.000219.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1849.	Gia hạn giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (1.009811.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; đăng ký nộp hồ sơ gốc (ảnh, giấy chứng nhận đã cấp); trả kết quả trực tuyến (kết quả được sao y bản điện tử); đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1850.	Cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm (1.001865.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1851.	Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm (1.001853.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính; đăng ký nộp lại giấy chứng nhận	
1852.	Gia hạn giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử)	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	việc làm (1.001823.000.00.00.H56)					đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1853.	Thu hồi Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm (1.009873.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1854.	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm (1.009874.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1855.	Giải quyết hỗ trợ học nghề (2.000839.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Thủ tục này hiện đang thực hiện tiếp nhận, giải quyết tại 7 địa chỉ của Trung tâm Dịch vụ việc làm	
1856.	Thông báo về việc tìm việc làm hằng tháng (1.000362.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Thủ tục này hiện đang thực hiện tiếp nhận, giải quyết tại 7 địa chỉ của Trung tâm Dịch vụ việc làm	
1857.	Hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm (2.000148.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Thủ tục này hiện đang thực hiện tiếp nhận, giải quyết tại 7 địa chỉ của Trung tâm Dịch vụ việc làm	
1858.	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đi) (2.000178.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Thủ tục này hiện đang thực hiện tiếp nhận, giải quyết tại 7 địa chỉ của	



STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						Trung tâm Dịch vụ việc làm	
1859.	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đến) (1.000401.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Thủ tục này hiện đang thực hiện tiếp nhận, giải quyết tại 7 địa chỉ của Trung tâm Dịch vụ việc làm	
1860.	Chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp (2.001953.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Thủ tục này hiện đang thực hiện tiếp nhận, giải quyết tại 7 địa chỉ của Trung tâm Dịch vụ việc làm	
1861.	Tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp (1.001966.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Thủ tục này hiện đang thực hiện tiếp nhận, giải quyết tại 7 địa chỉ của Trung tâm Dịch vụ việc làm	
1862.	Tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp (1.001973.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Thủ tục này hiện đang thực hiện tiếp nhận, giải quyết tại 7 địa chỉ của Trung tâm Dịch vụ việc làm	
1863.	Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp (1.001978.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	Thực hiện trên Cổng dịch vụ công quốc gia: <a href="https://n.covi.dichvu">https://n.covi.dichvu</a>

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
							cong.gov.vn
	<b>Lĩnh vực Quản lý Lao động ngoài nước</b>						
1864.	Nhận lại tiền ký quỹ của doanh nghiệp đưa người lao động đi đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề ở nước ngoài (hợp đồng dưới 90 ngày) (1.000502.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1865.	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập dưới 90 ngày (1.005132.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1866.	Đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết (2.002028.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1867.	Hỗ trợ cho người lao động thuộc đối tượng là người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, thân nhân người có công với cách mạng đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (2.002105.000.00.00.H56)	Cấp huyện	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; kết quả là tiền hỗ trợ được trả kết quả trực tuyến qua tài khoản ngân hàng hoặc trả trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1868.	Hỗ trợ cho người lao động thuộc đối tượng là người bị thu hồi đất nông nghiệp đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Cấp tỉnh			x	Do cơ quan tiếp nhận hồ sơ là chủ đầu tư các dự án có thu hồi đất nên không thực hiện trực tuyến	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	(1.005219.000.00.00.H56)						
	<b>Lĩnh vực An toàn, vệ sinh lao động</b>						
1869.	Khai báo với Sở LĐTBXH địa phương khi đưa vào sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động (2.000134.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1870.	Hỗ trợ kinh phí huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho doanh nghiệp. (2.000111.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1871.	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ các tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập). (1.005449.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tiếp hoặc trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1872.	Gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, đổi tên Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập). (1.005450.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính; đăng ký nộp lại bản chính giấy chứng nhận.	
1873.	Thủ tục giải quyết chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp của người lao động giao kết hợp đồng lao động với nhiều người sử dụng lao động, gồm: Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp; khám bệnh, chữa bệnh nghề nghiệp; phục hồi chức năng lao động. (2.002341.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tiếp hoặc trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1874.	Thủ tục hỗ trợ chi phí khám, chữa bệnh nghề nghiệp cho người lao động phát hiện	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tiếp hoặc trực tuyến (kết quả ký số	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	bị bệnh nghề nghiệp khi đã nghỉ hưu hoặc không còn làm việc trong các nghề, công việc có nguy cơ bị bệnh nghề nghiệp. (2.002343.000.00.00.H56)					bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
	<b>Lĩnh vực Lao động – Tiền lương</b>						
1875.	Cấp giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động (1.000479.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1876.	Gia hạn Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động (1.000464.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1877.	Cấp lại giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động (1.000448.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đăng ký nộp bản chính Giấy phép đã cấp; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1878.	Thu hồi giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động (1.000436.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đăng ký nộp bản chính Giấy phép đã cấp; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1879.	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp cho	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	thuê lại lao động (1.000414.000.00.00.H56)					trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1880.	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp (2.001955.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1881.	Phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện, quỹ tiền thưởng thực hiện năm trước và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do UBND tỉnh, thành phố làm chủ sở hữu. (1.004949.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1882.	Xếp hạng công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do UBND tỉnh, thành phố làm chủ sở hữu (hạng Tổng công ty tương đương hạng I, hạng II, hạng III) (2.001949.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1883.	Thành lập Hội đồng thương lượng tập thể (1.009466.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1884.	Thay đổi Chủ tịch Hội đồng thương lượng tập thể, đại diện Ủy ban nhân dân Cấp	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử)	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	tỉnh, chức năng, nhiệm vụ, kế hoạch, thời gian hoạt động của Hội đồng thương lượng tập thể (1.009467.000.00.00.H56)					đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
	<b>Lĩnh vực Trẻ em</b>						
1885.	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em tại cơ sở trợ giúp xã hội (1.004944.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh Cấp huyện Cấp xã	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1886.	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em (1.004946.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh Cấp huyện Cấp xã			x	Thủ tục này cần nhanh, khẩn cấp do đó cần tiếp nhận trực tiếp hoặc qua điện thoại; trong quá trình thực hiện cũng cần xác minh mức độ tổn hại; Kết quả là trả trực tiếp; do kết quả là các biện pháp can thiệp khẩn cấp, tạm thời ra khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại, thời gian giải quyết trong 12 giờ. Do đó không thể thực hiện trực tuyến	
1887.	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em (1.004941.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; phải thực hiện xác minh điều kiện gia đình cá nhân nhận chăm sóc trẻ; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1888.	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em (2.001944.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; phải thực hiện xác minh điều kiện gia đình cá nhân nhận chăm sóc trẻ; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1889.	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt (2.001947.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; trong quá trình thực hiện cũng cần đánh giá nguy cơ, tổ chức họp có đại diện gia đình và nơi cư trú để đưa ra biện pháp hỗ trợ; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
<b>Lĩnh vực Chính sách</b>							
1890.	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp hàng tháng đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu, nhập ngũ, tuyển dụng sau ngày 30/4/1975, tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế có từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm công tác thực tế trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc (1.000714.000.00.00.H56)	Cấp xã			x	Thủ tục này nộp hồ sơ cho trường thôn nơi đăng ký thường trú	



STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1891.	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân; công nhân viên chức quốc phòng; dân quân tự vệ trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975, có dưới 15 năm công tác đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc (đối tượng còn sống) thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Quốc phòng (1.000693.000.00.00.H56)	Cấp xã			x	Thủ tục này nộp hồ sơ cho trường thôn nơi đăng ký thường trú.	
1892.	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân; công nhân viên chức quốc phòng; dân quân tự vệ trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc (đối với đối tượng đã tử trận) do Bộ Quốc phòng giải quyết (1.000682.000.00.00.H56)	Cấp xã			x	Thủ tục này nộp hồ sơ cho trường thôn nơi đăng ký thường trú.	
1893.	Thủ tục giải quyết chế độ hưu trí đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu, nhập ngũ sau ngày 30/4/1975, trực tiếp	Cấp xã			x	Thủ tục này được quy định trong Thông tư là nộp hồ sơ tại xã theo từng đợt (mỗi đợt vào ngày đầu tuần trong	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, có từ đủ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, cơ yếu đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc (2.000034.000.00.00.H56)					tuần đầu, tháng đầu của mỗi quý);	
1894.	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân nhập ngũ sau ngày 30/4/1975, trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế có từ đủ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, cơ yếu đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc (đối tượng từ trần) (2.000029.000.00.00.H56)	Cấp xã			x	Thủ tục này được quy định trong Thông tư là nộp hồ sơ tại xã theo từng đợt (mỗi đợt vào ngày đầu tuần trong tuần đầu, tháng đầu của mỗi quý);	
1895.	Thủ tục xác nhận đối với quân nhân đã xuất ngũ bị bệnh cũ tái phát dẫn đến tâm thần quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 33 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP (1.004937.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, đăng ký nộp lại hồ sơ gốc; trả kết quả trực tiếp hoặc qua bưu chính	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Thực tuyển toàn trình	Thực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1896.	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần, cấp “Giấy chứng nhận” đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế (2.001084.000.00.00.H56)	Cấp xã			x	Thủ tục này thực hiện theo từng đợt	
1897.	Thủ tục giải quyết chế độ hỗ trợ và cấp “Giấy chứng nhận” đối với người tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế đang định cư ở nước ngoài ủy quyền cho thân nhân ở trong nước kê khai, nhận chế độ (1.008243.000.00.00.H56)	Cấp xã			x	Thủ tục này thực hiện theo từng đợt	
1898.	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với công nhân viên chức nhà nước, chuyên gia các ngành; cán bộ xã, phường, thị trấn; công an xã; thanh niên xung phong trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975, đã thôi việc, đã về gia đình (đối tượng còn sống) thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh (2.000278.000.00.00.H56)	Cấp xã			x	Thủ tục này nộp hồ sơ cho trưởng thôn nơi đăng ký thường trú.	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1899.	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với công nhân viên chức nhà nước, chuyên gia các ngành; cán bộ xã, phường, thị trấn; công an xã; thanh niên xung phong trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 đã thôi việc, đã về gia đình (đối với đối tượng đã từ trần) thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh (2.000310.000.00.00.H56)	Cấp xã			x	Thủ tục này nộp hồ sơ cho trưởng thôn nơi đăng ký thường trú.	
1900.	Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước (1.008235.000.00.00.H56)	Cấp xã			x	Thủ tục này nộp hồ sơ cho trưởng thôn nơi đăng ký thường trú.	
1901.	Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước (đối tượng cư trú ở địa phương khác không còn lưu giữ giấy tờ) (1.001995.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, đăng ký nộp lại hồ sơ gốc; trả kết quả trực tiếp hoặc qua bưu chính	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1902.	Thủ tục thực hiện chế độ một lần đối với đối tượng hạ sĩ quan, chiến sĩ quân đội tham gia chiến đấu, hoạt động ở chiến trường B, C, K, sau đó trở thành người hưởng lương (1.001971.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, đăng ký nộp lại hồ sơ gốc; trả kết quả trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1903.	Thủ tục thực hiện chế độ một lần đối với đối tượng hạ sĩ quan, chiến sĩ quân đội theo Quyết định 188/2007/QĐ-TTg (đối tượng lập hồ sơ lần đầu) (1.001892.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, đăng ký nộp lại hồ sơ gốc; trả kết quả trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1904.	Thủ tục thực hiện chế độ một lần đối với hạ sĩ quan, chiến sĩ quân đội đã được hưởng chế độ trợ cấp một lần theo Quyết định 290/2005/QĐ-TTg (nay bổ sung đối tượng theo Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg) (1.001852.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, đăng ký nộp lại hồ sơ gốc; trả kết quả trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1905.	Thủ tục thực hiện chế độ một lần đối với đối tượng hạ sĩ quan, chiến sĩ quân đội theo Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg (đối tượng cư trú ở địa phương khác không còn lưu giữ được giấy tờ)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, đăng ký nộp lại hồ sơ gốc; trả kết quả trực tiếp hoặc qua bưu chính	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	(1.001790.000.00.00.H56)						
1906.	Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với dân quân tập trung ở miền Bắc, du kích tập trung ở miền Nam (bao gồm cả lực lượng mật quốc phòng) (1.001744.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, đăng ký nộp lại hồ sơ gốc; trả kết quả trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1907.	Thủ tục thực hiện chế độ một lần đối với dân quân tập trung ở miền Bắc, du kích tập trung ở miền Nam (bao gồm cả lực lượng mật quốc phòng), đối tượng cư trú ở địa phương khác không còn lưu giữ giấy tờ (1.001681.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, đăng ký nộp lại hồ sơ gốc; trả kết quả trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1908.	Thủ tục thực hiện chế độ một lần đối với đối tượng du kích thôn, ấp ở miền Nam trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước theo Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg (3.000011.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, đăng ký nộp lại hồ sơ gốc; trả kết quả trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1909.	Thủ tục thực hiện chế độ một lần đối với đối tượng du kích thôn, ấp ở miền Nam trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước theo Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg (đối tượng cư trú ở địa phương khác) (2.000537.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, đăng ký nộp lại hồ sơ gốc; trả kết quả trực tiếp hoặc qua bưu chính	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1910.	Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp hàng tháng đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương (2.000503.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, đăng ký nộp lại hồ sơ gốc; trả kết quả trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1911.	Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 15 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương (bao gồm cả đối tượng đã từ trần) (1.001715.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, đăng ký nộp lại hồ sơ gốc; trả kết quả trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1912.	Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 15 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương (đối tượng cư trú ở địa phương khác không còn lưu giữ được giấy tờ) (1.001295.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, đăng ký nộp lại hồ sơ gốc; trả kết quả trực tiếp hoặc qua bưu chính	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1913.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận hy sinh đề nghị công nhận liệt sĩ đối với quân nhân, công nhân và viên chức quốc phòng, người làm việc trong tổ chức cơ yếu thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ hy sinh hoặc mất tích trong chiến tranh (1.011401.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, đăng ký nộp lại hồ sơ gốc; trả kết quả trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1914.	Thủ tục tiếp nhận hồ sơ, thẩm quyền cấp giấy chứng nhận bị thương đề nghị công nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh đối với quân nhân, công nhân và viên chức quốc phòng, người làm việc trong tổ chức cơ yếu thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ bị thương trong chiến tranh đã chuyển ra (1.011402.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, đăng ký nộp lại hồ sơ gốc; trả kết quả trực tiếp hoặc qua bưu chính	
<b>XIX.</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ</b>						
	<b>Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ</b>						
1915.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	



STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	(2.002544.000.00.00.H56)						
1916.	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Khoa học và Công nghệ) ( 2.002548.000.00.00.H56 )	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính; đăng ký nộp lại bản chính giấy chứng nhận trực tiếp khi đến nhận kết quả hoặc qua bưu chính.	
1917.	Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Khoa học và Công nghệ) 2.002546.000.00.00.H56	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính; đăng ký nộp lại bản chính giấy chứng nhận trực tiếp khi đến nhận kết quả hoặc qua bưu chính.	
1918.	Đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. (1.007226)	Cấp tỉnh			x	Hồ sơ nộp với hình thức là niêm phong	
1919.	Đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. (1.007227)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đăng ký nộp lại 01 bộ hồ sơ gốc trực tiếp hoặc qua bưu chính; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính;	
1920.	Điều chỉnh hợp đồng thực hiện nhiệm vụ	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Khoa học và Công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (1.007230)					tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1921.	Xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (1.011509)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyển; trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1922.	Chấm dứt hợp đồng thực hiện nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. (1.007232)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyển; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1923.	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước. (1.004460.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyển; trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1924.	Thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người. (2.000079.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyển; đăng ký nộp lại hồ sơ gốc; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1925.	Hỗ trợ ứng dụng kỹ thuật cao trong khám	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyển; nộp lại hồ sơ	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	bệnh, chữa bệnh (2.002413)					gốc; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1926.	Thủ tục xét tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ đối với cá nhân có thành tích vượt trội trong hoạt động khoa học và công nghệ (cấp Tỉnh) (1.008377.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Thủ tục này nộp hồ sơ tại đơn vị sự nghiệp công lập về khoa học và công nghệ	
1927.	Thủ tục xét đặc cách bổ nhiệm vào chức danh khoa học, chức danh công nghệ cao hơn không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc năm công tác (1.008379.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Thủ tục này nộp hồ sơ tại đơn vị sự nghiệp công lập về khoa học và công nghệ	
1928.	Thủ tục xem xét kéo dài thời gian công tác khi đủ tuổi nghỉ hưu cho cá nhân giữ chức danh khoa học, chức danh công nghệ tại tổ chức khoa học và công nghệ công lập (2.000461.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh			x	Thủ tục này nộp hồ sơ tại đơn vị sự nghiệp công lập về khoa học và công nghệ	
1929.	Thủ tục đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân cư trú hoặc hoạt động hợp pháp tại Việt Nam (2.000058.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1930.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ) (2.002248.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1931.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ) (2.002249.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1932.	Thủ tục công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu. (1.002935.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1933.	Thủ tục hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu. (2.001164.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1934.	Thủ tục hỗ trợ tổ chức khoa học và công nghệ có hoạt động liên kết với tổ chức ứng dụng, chuyển giao công nghệ địa phương để hoàn thiện kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (2.001643.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1935.	Thủ tục mua sáng chế, sáng kiến	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	(2.001148.000.00.00.H56)					tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1936.	Thủ tục hỗ trợ phát triển tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ (2.001143.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1937.	Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp có dự án thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư nhận chuyển giao công nghệ từ tổ chức khoa học và công nghệ (2.001137.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1938.	Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện giải mã công nghệ (1.002690.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1939.	Thủ tục yêu cầu hỗ trợ từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (2.002502.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1940.	Thủ tục xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ. (2.001179.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1941.	Hỗ trợ đầu tư mới hoặc đổi mới công nghệ cao trong bảo quản, chế biến nông, lâm, thủy sản (2.002416)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1942.	Thủ tục đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước (1.001565.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1943.	Hỗ trợ ứng dụng công nghệ cao trong nuôi tôm thẻ chân trắng (2.002414)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1944.	Hỗ trợ ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất lúa gạo chất lượng cao theo chuỗi giá trị hàng hóa quy mô lớn (2.002415)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1945.	Hỗ trợ đầu tư mới hoặc đổi mới công nghệ - thiết bị sản xuất cát nhân tạo (cát nghiền) (2.002417)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1946.	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; sau đó đăng ký	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (1.004473.000.00.00.H56)					nộp bản gốc; trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1947.	Đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (1.004467.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyển; trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1948.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ (1.001786.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyển; thanh toán trực tuyển; nộp lại hồ sơ gốc; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyển (kết quả sao y bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1949.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ (1.001770.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyển, thanh toán trực tuyển, đăng ký nộp lại giấy chứng nhận đã cấp; trả kết quả trực tuyển đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1950.	Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyển, thanh toán trực	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ (1.001747.000.00.00.H56)					tuyển, đăng ký nộp lại giấy chứng nhận đã câ; trả kết quả trực tuyển đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1951.	Cấp Giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ (1.001716.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyển; thanh toán trực tuyển; nộp lại hồ sơ gốc; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyển (kết quả sao y bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1952.	Cấp lại Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ (1.001693.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyển, thanh toán trực tuyển, đăng ký nộp lại giấy chứng nhận đã câ; trả kết quả trực tuyển đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1953.	Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ (1.001677.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyển, thanh toán trực tuyển, đăng ký nộp lại giấy chứng nhận đã câ; trả kết quả trực tuyển đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1954.	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ (2.002278.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyển; nộp lại hồ sơ gốc; trả kết quả trực tuyển (kết quả sao y bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1955.	Thủ tục cấp thay đổi nội dung, cấp lại Giấy	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyển; nộp lại hồ sơ	



STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ (2.001525.000.00.00.H56)					góc; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
	<b>Lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân</b>						
1956.	Thủ tục khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế. (2.002385.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1957.	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế (2.002380.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1958.	Thủ tục gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế. (2.002381.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1959.	Thủ tục Sửa đổi giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế. (2.002382.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						chính	
1960.	Thủ tục bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế. (2.002383.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1961.	Thủ tục cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế. (2.002384.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính; đăng ký nộp lại bản gốc giấy chứng nhận đã cấp.	
1962.	Thủ tục cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ (đối với người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế) (2.002379.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đăng ký nộp ảnh hoặc gửi ảnh qua đường bưu chính; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính;	
	<b>Lĩnh vực sở hữu trí tuệ</b>						
1963.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp (cấp tỉnh) (1.003542.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
1964.	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử)	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	công nghiệp. (2.001483.000.00.00.H56)					đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
	<b>Lĩnh vực Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng</b>						
1965.	Thủ tục chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp hoạt động thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận (cấp tỉnh) (2.001208.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; Thực hiện đánh giá năng lực thực tế tại tổ chức đánh giá sự phù hợp và ký biên bản đánh giá thực tế; Trả kết quả trực tuyến (ký số bản điện tử) hoặc trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1966.	Thủ tục cấp lại Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp (2.001501.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; Trả kết quả trực tuyến (ký số bản điện tử) hoặc trực tiếp hoặc qua bưu chính; đăng ký nộp lại bản chính Quyết định đã cấp trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1967.	Thủ tục thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực đánh giá sự phù hợp được chỉ định (cấp tỉnh) (2.001100.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; Thực hiện đánh giá năng lực thực tế tại tổ chức đánh giá sự phù hợp và ký biên bản đánh giá thực tế; Trả kết quả trực tuyến (ký số bản điện tử) hoặc trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1968.	Thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu (2.001259.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; sau đó đăng ký nộp bản gốc Bản kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu (cơ quan kiểm tra xác nhận trên bản gốc); Trả kết quả	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						trực tuyển (sao y bản giấy sang bản điện tử) và trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1969.	Thủ tục miễn giảm kiểm tra chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu (cấp tỉnh) (1.001392.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; sau đó đăng ký nộp bản gốc Giấy đề nghị miễn giảm kiểm tra chất lượng hàng hóa (cơ quan kiểm tra xác nhận trên bản gốc); Trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) và trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1970.	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh (2.001207.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; Thanh toán trực tuyến; Trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1971.	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận (2.001209.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; Thanh toán trực tuyến; Trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1972.	Thủ tục đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành. (2.001277.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả ký số bản điện tử); Trả kết quả trực tuyến hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1973.	Thủ tục đăng ký tham dự sơ tuyển xét tặng giải thưởng chất lượng quốc gia (2.001269.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; Thực hiện đánh giá tại doanh nghiệp và ký biên bản đánh giá; Trả kết quả trực tuyến (ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1974.	Thủ tục công bố sử dụng dấu định lượng (2.000212.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; sau đó đăng ký nộp bản gốc Bản công bố của cơ sở (cơ quan tiếp nhận ký xác nhận, đóng dấu tiếp nhận vào bản gốc); Trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) và trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
1975.	Thủ tục Điều chỉnh nội dung bản công bố sử dụng dấu định lượng (1.000449.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; sau đó đăng ký nộp bản gốc Bản công bố của cơ sở (cơ quan tiếp nhận ký xác nhận, đóng dấu tiếp nhận vào bản gốc); Trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) và trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
	<b>Tổng số</b>		<b>890</b> <b>(45%)</b>	<b>872</b> <b>(44%)</b>	<b>213</b> <b>(11%)</b>		